

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢNG VÂN
HUYỆN NGÂN SƠN - TỈNH BẮC KẠN**



**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢNG VÂN
(1950 - 2015)**



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢNG VÂN
HUYỆN NGÂN SƠN - TỈNH BẮC KẠN**



**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢNG VÂN
(1950 - 2015)**



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ BẰNG VÂN
1950-2015**

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

LIBRARY

1950-1951

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢNG VÂN
HUYỆN NGÂN SƠN - TỈNH BẮC KẠN**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ BẢNG VÂN
1950-2015**

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

ĐƠN VỊ IN: NHÀ IN SÁCH VÀ BẤM
ĐƠN VỊ IN: NHÀ IN SÁCH VÀ BẤM

LIÊN SỰ DANG BỎ
XÃ BANG VÂN
1950-2012

ĐƠN VỊ IN: NHÀ IN SÁCH VÀ BẤM



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)

NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA





Bản đồ địa giới hành chính xã Bàng Văn

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN



Đinh Ngọc Giang
Bí thư Đảng ủy



Mã Đức Minh
Phó Bí thư TT Đảng ủy



Nông Hồng Quảng
PBT, Chủ tịch UBND



Đinh Hữu Huân
Chủ tịch UB MTTQ



Chu Văn Sín
Phó Chủ tịch HĐND



Tạ Văn Chiến
Phó Chủ tịch UBND







Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bằng Vân nhiệm kỳ 2015 - 2020



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Bằng Vân (1950 - 2015)



Xã Bằng Vân Nhìn từ xa



Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Đinh Ngọc Giang

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

Mã Đức Minh

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban

Nông Hồng Quảng

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó ban

Đinh Hữu Huân

Chủ tịch UB MTTQ xã - Ủy viên

Chu Văn Sín

Phó Chủ tịch HĐND xã - Ủy viên

Tạ Văn Chiến

Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Mã Đức Minh

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Trưởng ban

Đinh Hữu Huân

Chủ tịch UB MTTQ xã - Phó ban

Tạ Văn Chiến

Phó Chủ tịch UBND xã - Phó ban

Ngôn Thị Loan

Công chức VP Đảng ủy - Thành viên

Nông Thanh Toán

Chủ tịch Hội Nông dân xã - Thành viên

Đinh Thị Thời

Chủ tịch Hội Phụ nữ xã - Thành viên

Hạ Văn Quý

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Thành viên

Hoàng Văn Tùng

Bí thư Đoàn Thanh niên xã - Thành viên

Đông Phúc Hưng

Bí thư Chi bộ Khu chợ 2 - Thành viên

Nông Thị Yến

Hiệu trưởng trường Tiểu học xã - Thành viên

Trần Quang Khải

Hiệu trưởng trường THCS xã - Thành viên

Đinh Ngọc Nghè

Nguyên cán bộ chủ chốt xã - Thành viên

Nông Xuân Đầu

Nguyên cán bộ chủ chốt xã - Thành viên

Lô Xuân Méo

Nguyên cán bộ chủ chốt xã - Thành viên

Chu Văn Niu

Nguyên cán bộ chủ chốt xã - Thành viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Lịch sử: Nguyễn Thanh Tùng

Thạc sĩ Lịch sử: Đoàn Văn Trường

Cố vấn khoa học: PGS.TS Phạm Xuân Mỹ

LỜI NÓI ĐẦU

Xã Bằng Vân nằm ở phía Bắc huyện Ngân Sơn, là vùng đất có truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng. Từ thuở khai hoang, lập bản, người dân Bằng Vân đã trải qua bao gian lao vất vả chống chọi với thiên tai, địch họa. Quá trình đó đã hình thành và hun đúc nên những giá trị tinh thần và truyền thống cách mạng, truyền thống văn hóa - lịch sử tốt đẹp của nhân dân Bằng Vân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Bằng Vân một lòng theo Đảng, chiến đấu kiên cường, giành được nhiều thắng lợi vẻ vang, góp phần xứng đáng cùng dân tộc viết lên những trang sử vàng chói lọi: Cách mạng giải phóng dân tộc năm 1945 thành công, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thắng lợi, đã và đang tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Cũng trên mảnh đất này đã sản sinh ra hàng trăm, hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ, đồng bào, đồng chí kiên trung bất khuất, một lòng một dạ chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân mà tên tuổi của họ đã đi vào lịch sử quê hương như những tâm gương ngời sáng. Ghi lại những chặng đường lịch sử chiến đấu của Đảng bộ và nhân dân Bằng Vân là một việc làm thiết thực nhằm phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của

Đảng bộ và nhân dân; tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân; nâng cao trình độ lãnh đạo và năng lực công tác của các cấp ủy Đảng, của cán bộ, đảng viên để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng; góp phần giáo dục lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho các thế hệ mai sau. Xác định ý nghĩa quan trọng đó, Đảng bộ xã Bằng Vân qua nhiều thời kỳ đã sớm có ý thức tập hợp, lưu trữ các tư liệu lịch sử quý giá của địa phương và luôn mong muốn biên soạn, xuất bản cuốn sách lịch sử Đảng bộ xã Bằng Vân. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Ngân Sơn về việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ các cấp, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bằng Vân (nhiệm kỳ 2015-2020) đã ban hành nghị quyết về việc biên soạn, xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Bằng Vân (1950-2015)”.

Để hoàn thành cuốn sách và đảm bảo tính chân thực của các sự kiện lịch sử, Ban Nghiên cứu - Biên soạn đã tìm hiểu và tham khảo nhiều nguồn tài liệu quan trọng từ các kho lưu trữ tư liệu của huyện, tỉnh, đồng thời tổ chức các buổi hội thảo, khảo sát địa danh, phỏng vấn các nhân chứng lịch sử. Điều đáng quý hơn là trong quá trình tìm kiếm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn được tiếp xúc với các bản thảo hồi ký, các tài liệu chép tay và trực tiếp gặp gỡ nhiều đồng chí cán bộ chủ chốt qua các thời kỳ. Từ những thông tin đó, Ban Nghiên cứu - Biên soạn cố gắng sắp xếp lại theo tiến trình diễn biến từng sự kiện của lịch sử xã nhà. Cuốn sách hoàn thành đã ghi lại một cách

có hệ thống quá trình xây dựng, trưởng thành và kết quả của Đảng bộ trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhân dịp cuốn sách xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bằng Vân xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy, các ban ngành có liên quan, đặc biệt là Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân đã tham gia góp phần vào thành công của cuốn sách.

Trong quá trình biên soạn, các tác giả đã có nhiều cố gắng song không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bằng Vân rất mong nhận được ý kiến đóng góp xây dựng của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng bạn đọc gần xa để khi có điều kiện tái bản, cuốn sách sẽ hoàn thiện hơn.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

Bí thư

Đinh Ngọc Giang

Chương I

BẰNG VÂN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÙNG ĐẤT VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN XÃ BẰNG VÂN

1. Quá trình hình thành vùng đất

Theo ghi chép của sử sách, dưới thời vua Hùng dựng nước Văn Lang, vùng đất Bằng Vân thuộc về bộ Vũ Định - một trong 15 bộ trên cả nước. Đến giai đoạn Bắc thuộc, địa giới hành chính vùng đất thay đổi theo chính sách cai trị của mỗi triều đại phong kiến phương Bắc, ban đầu Bằng Vân thuộc huyện Long Uyên, quận Giao Chỉ, sau đến thời Tùy, Đường, vùng đất Bằng Vân được lập thành các châu kimi do các tù trưởng bộ lạc cai quản với sự ràng buộc lỏng lẻo từ chính quyền cai trị.

Năm 938, Ngô Quyền đánh bại quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, nước ta chính thức thoát khỏi ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, bước vào giai đoạn xây dựng nền độc lập tự chủ. Nhà Ngô được thành lập nhưng hệ thống hành chính chưa được cải cách triệt để, vùng đất Bằng Vân cơ bản vẫn giữ nguyên tên gọi như trước. Đến thời Lý, vua Lý Thái Tổ (1009-1028) cho thiết lập các lộ, phủ ở đồng bằng và các châu ở miền núi. Thời vua Lý Thánh

Tông mở rộng cương vực về phía Nam, cả nước được chia thành 24 đơn vị hành chính cấp lộ, phủ, châu. Vùng đất Bằng Vân thuộc về động¹ Hạ Liên, nằm ở phía Nam châu Quảng Nguyên (Cao Bằng)². Sang thời Trần, năm 1397, vua Trần Thuận Tông tiến hành chia lại địa giới hành chính, lập các trấn, phủ đứng đầu cấp hành chính địa phương. Vùng đất Bằng Vân thuộc về huyện Cẩm Hóa, trấn Thái Nguyên.

Đến thời Lê sơ, ban đầu vua Lê Thái Tổ (1428-1433) chia cả nước thành 5 đạo, Bằng Vân thuộc về Bắc đạo. Đến năm Quang Thuận thứ 7 (1466) thời vua Lê Thánh Tông, cả nước được chia lại thành 1 phủ và 12 thừa tuyên. Vùng đất Bằng Vân thuộc huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, thừa tuyên Thái Nguyên³. Năm 1490, vua Lê Thánh Tông cho đổi gọi thừa tuyên Thái Nguyên là xứ Thái Nguyên, đến thời vua Lê Tương Dực thì đặt lại tên là trấn Thái Nguyên.

Dưới thời vua Lê chúa Trịnh, Thái Nguyên vẫn được gọi là trấn, sau đó là ngoại trấn. Thời Tây Sơn, Thái Nguyên là một ngoại trấn thuộc Bắc Thành, Bằng Vân vẫn thuộc huyện Cẩm Hóa. Sang thời nhà Nguyễn, thời kỳ đầu vua Gia Long vẫn giữ nguyên tên gọi như cũ. Đến thời vua Minh Mệnh (1820-1841) tiến hành cải cách trên quy mô lớn, chia cả nước thành 31 tỉnh. Tỉnh Thái

1. Đơn vị hành chính động có thể coi là một châu kimi do một tù trưởng người dân tộc thiểu số cai quản.

2. Hoàng Xuân Hãn: *Lịch sử ngoại giao và tông giáo triều Lý*, tr.271.

3. Sau đổi gọi là thừa tuyên Ninh Sóc.

Nguyên được thành lập gồm 3 phủ, 9 huyện và 12 châu. Vùng đất Bằng Vân lúc này có tên là xã Bằng Đức thuộc tổng Thượng Quan¹, huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Dưới thời Pháp thuộc, năm 1874, vua Tự Đức cho cắt đất của huyện Thạch Lâm (Cao Bằng) và 2 tổng Kim Mã, Thượng Quan của huyện Cẩm Hóa (Thái Nguyên) để thành lập huyện Nguyên Bình thuộc tỉnh Cao Bằng. Xã Bằng Đức chuyển về thuộc tổng Thượng Quan, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng². Sau này, thực dân Pháp cho tiến hành nhiều lần điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Cẩm Hóa lại trở về thuộc tỉnh Thái Nguyên. Đến năm 1900, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ra Nghị định tách phủ Thông Hóa thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi là Na Rì), Cẩm Hóa (sau đổi là Ngân Sơn) và tiến hành chia lại địa giới các tổng và xã. Xã Bằng Đức lúc này được chia đặt lại, khu vực người Hoa sinh sống đông đúc thành lập xã Bằng Khẩu, khu vực còn lại thì vẫn giữ tên cũ là Bằng Đức (gồm cả xã Đức Vân hiện nay). Theo sách *“Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ”* của nhóm tác giả Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin do Viện Viễn Đông Bác Cổ, Nxb. Văn hóa Thông tin và Cục Lưu trữ Quốc gia xuất bản năm 1999, dựa trên các tài liệu sưu tầm, lưu trữ đầu thế kỷ XX thì

1. Tổng Thượng Quan gồm 7 xã Thượng Quan, Vân Tùng, Cốc Đán, Thượng Ân, Hương Nê, Bằng Đức, Thuần Mang và trang Bình Lăng.

2. *Đồng Khánh dư địa chí*, tr.667.

tổng Bằng Đức thuộc châu Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn gồm các xã: Bằng Đức, Thượng Ân, Cốc Đán, Tô Khê, Ngân Sơn, Bằng Khẩu. Trang 67 có viết: xã Bằng Đức gồm 18 thôn: Đông Chót, Cốc Lái, Quan Làng, Phia Mu, Nura Tát, Cốc Lùng, Bản Tặc, Bản Duồi, Khau Slạo, Khau Phòong, Tàng Riệu, Phiêng Nhường, Giăng Ca, Phiên Kết, Nà Cài, Khuổi Rù, Khuổi Dạ, Khuổi Vặc¹.

Địa bàn xã Bằng Vân ngày nay từ thời điểm Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công cho đến năm 1979 trải qua nhiều lần tách nhập, đổi tên. Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tiến hành bỏ cấp tổng, thống nhất hệ thống hành chính địa phương gồm các tỉnh, huyện, xã. Theo đó tổng Bằng Đức được chia thành các xã nhỏ, trong đó thuộc địa phận xã Bằng Vân (ngày nay) có xã Bằng Đức và xã Bằng Khẩu. Đến năm 1950, hai xã Bằng Đức và Đức Vân hợp lại thành xã Bằng Vân. Sau khi giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 1954), nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, các xã được tổ chức lại với quy mô nhỏ hơn. Theo đó, tháng 12/1953, xã Bằng Vân được tách thành hai xã Công Bằng (Bằng Đức) và Chí Kiên (Đức Vân), xã Bằng Khẩu được giữ nguyên.

Ngày 12/5/1964, theo Quyết định số 150/NV của Bộ Nội vụ về đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn, xã Công

1. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Viện Viễn Đông Bác Cổ, Nxb. Văn hóa Thông tin và Cục Lưu trữ Quốc gia, 1999, tr.67.

Bằng được đổi tên thành xã Bằng Đức. Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Nghị quyết số 103-NQ/TVQH về việc thành lập tỉnh Bắc Thái trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, xã Bằng Đức và Bằng Khẩu lúc này thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Thái.

Ngày 29/12/1978, theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, huyện Ngân Sơn được chuyển về tỉnh Cao Bằng mới tái lập để làm hậu phương trực tiếp cho cuộc chiến tranh Biên giới, đến ngày 16/01/1979, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 16-CP hợp nhất hai xã Bằng Đức và Bằng Khẩu thành xã Bằng Vân thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Cao Bằng.

Thời gian	Đơn vị hành chính		
Trước 8/1945	Tổng Bằng Đức		
Từ 1946-1950	Xã Bằng Đức	Xã Đức Vân	Xã Bằng Khẩu
Từ 1950-1953	Xã Bằng Đức + Đức Vân = Bằng Vân		Xã Bằng Khẩu
Từ 12-1953	Xã Bằng Vân tách thành 2 xã, lấy tên mới là xã Công Bằng và Chí Kiên		Xã Bằng Khẩu
Từ 12-5/1964	Công Bằng đổi lại tên Bằng Đức	Chí Kiên đổi lại tên Đức Vân	Xã Bằng Khẩu
Từ 16/01/1979 - Nay	Xã Bằng Đức + Bằng Khẩu = Xã Bằng Vân		

Theo Nghị quyết của Quốc hội khóa IX ngày 6-11-1996, huyện Ngân Sơn chuyển về trực thuộc tỉnh Bắc Kạn. Ngày 01-01-1997, tỉnh Bắc Kạn được tái lập. Theo đó,

xã Bằng Vân thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn và ổn định địa giới hành chính cho đến ngày nay.

2. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên xã Bằng Vân

Bằng Vân ngày nay nằm ở phía Bắc huyện Ngân Sơn, cách trung tâm huyện lỵ 12km. Xã có địa giới hành chính là phía Tây giáp xã Thượng Ân (huyện Ngân Sơn); phía Đông giáp hai xã Minh Khai, Quang Trọng (huyện Thạch An - Cao Bằng); phía Bắc giáp hai xã Thịnh Vượng, Hoa Thám (huyện Nguyên Bình - Cao Bằng); phía Nam giáp xã Đức Vân (huyện Ngân Sơn). Xã gồm có 14 thôn: Khu Chợ 1, Khu Chợ 2, Đông Chót, Cốc Lải, Pù Mò, Nặm Nộc, Khuổi Ngọa, Lũng Sao, Pác Nạn, Khinh Héo, Khau Slao, Khu AB, Khu C, Khau Phòong.

Nằm trên dãy núi Ngân Sơn ở vùng cao Đông Bắc, xã Bằng Vân có địa hình là nơi hội tụ của hệ thống nếp lồi dạng cánh cung, bị chia cắt mạnh bởi hệ thống sông suối, núi đồi trùng điệp và thung lũng sâu tạo thành các kiểu địa hình khác nhau tương đối phức tạp. Diện tích đồi núi chiếm tới 90% tổng diện tích đất tự nhiên với độ dốc lớn từ 26-30° tập trung chủ yếu ở các khu vực giáp ranh với các xã khác. Diện tích đất bằng chỉ chiếm 10% nhưng phân bố tập trung, chủ yếu là hệ thống ruộng và các bãi bồi ven sông suối, thuận lợi để sản xuất nông nghiệp trồng các cây hằng năm, cây lâu năm.

Xã Bằng Vân mang đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa miền núi phía Bắc. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, còn mùa khô bắt đầu từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm là 20,7°C, sự

chênh lệch nhiệt độ trung bình các tháng trong năm tương đối cao, tháng có nhiệt độ trung bình nóng nhất là $26,1^{\circ}\text{C}$, tháng lạnh nhất là $11,9^{\circ}\text{C}$. Tổng số giờ nắng trung bình năm là 1.483 giờ, số giờ nắng cao nhất là các tháng 6, 7, 8 (trung bình khoảng 185 giờ), số giờ nắng thấp nhất là tháng 1 (trung bình khoảng 61 giờ). Lượng mưa trung bình năm là 1.248,2 mm, cao nhất vào các tháng 5, 6, 7 (trung bình khoảng từ 186,2 mm/tháng đến 242 mm/tháng), lượng mưa thấp nhất vào các tháng 11, 12 khi tiết trời chuyển lạnh. Tuy nhiên, hằng năm trên địa bàn xã xuất hiện từ 1 đến 2 trận mưa đá cùng các hiện tượng thời tiết cực đoan như lốc xoáy, mưa đá, rét hại, rét đậm, nắng nóng kéo dài gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của người dân.

Do có địa hình núi cao cùng lượng mưa lớn nên xã Bằng Vân là điểm xuất phát của nhiều con suối. Các khe suối chính trên địa bàn xã gồm có suối Bản Chang đổ xuống thác Quan Làng rồi hợp với suối Đông Chót; suối Bằng Khẩu chạy qua các thôn AB, C, Chợ 2 rồi hợp với suối Đông Chót chảy qua Pù Mò, Pác Nạn. Đặc điểm chung của các dòng suối là có độ dốc lớn, nhiều ghềnh thác và lưu lượng dòng chảy phân bố không đều trong năm (mùa lũ chiếm tới 60-80% lưu lượng nước). Đây là nguồn cung cấp nước chính cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

Bằng Vân không có vùng đồng bằng rộng lớn, các dòng suối chảy tạo thành các dải đất bồi tụ phù sa nhỏ, hẹp. Các dải đất này phân bố ở các thôn Khu Chợ 1, thôn Khu Chợ 2, Đông Chót, Cốc Lải dọc theo Quốc lộ 3A, đã

được nhân dân khai phá từ hàng trăm năm nay, tạo nên các cánh đồng, các thửa ruộng màu mỡ, hằng năm cung cấp lương thực - thực phẩm cho con người. Ở các vùng núi thì phổ biến hai loại đất chính là: đất feralit màu vàng nhạt trên các đỉnh núi cao, hình thành trên nền đá macma kết tinh chua, đá trầm tích và biến chất, đất có thành phần cơ giới trung bình đến thịt nhẹ, hạt mịn, hạt thô; thứ hai là đất feralit hình thành trên vùng đồi núi thấp (phát triển trên đá sa thạch) với đặc điểm là tầng đất dày, thành phần cơ giới nhẹ, màu vàng đỏ thích hợp với trồng cây nông - lâm nghiệp.

Về tài nguyên thiên nhiên, xã có tổng diện tích đất tự nhiên là 6.598,19ha, trong đó diện tích rừng và đất lâm nghiệp chiếm 5.913,63ha. Các cánh rừng ở Bằng Vân trước đây có nhiều loại gỗ quý như dổi, dẻ và nhiều loại thực vật, động vật có giá trị kinh tế, dược liệu phục vụ cho sản xuất, đời sống nhân dân các dân tộc. Nhưng hiện nay rừng chủ yếu là rừng thứ sinh đã được giao cho hộ gia đình quản lý và tổ chức sản xuất. Bên cạnh đó, xã có trữ lượng đáng kể đất sét và vàng sa khoáng ở Bằng Khẩu, đá vôi ở Đông Chót, Cốc Lải. Đây là những nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội.

Toàn xã có tổng số 667 hộ gia đình với 2.984 nhân khẩu (năm 2010). Mật độ phân bố dân cư là 40 người/km² với 5 thành phần dân tộc cùng sinh sống là Tày, Nùng, Kinh, Dao và Hoa. Các dân tộc sống quần tụ với nhau, tập trung đông nhất tại các thôn Đông Chót, Cốc Lải, Khu Chợ 1, Khu Chợ 2, Pù Mò là những nơi có kinh tế khá phát triển, giao thông đi lại thuận tiện. Ở các khu vực vùng sâu,

vùng xa, đi lại khó khăn như Kinh Héo, Pác Nạn... thì dân cư thưa thớt hơn.

Bằng Vân là cửa ngõ phía Bắc của huyện Ngân Sơn, giáp với tỉnh Cao Bằng, có Quốc lộ 3A chạy qua, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế, buôn bán hàng hóa với xã Vân Tùng, các huyện Nguyên Bình, Thạch An của tỉnh Cao Bằng. Trong những năm qua, cơ sở vật chất hạ tầng xã Bằng Vân được đầu tư xây dựng để phát triển kinh tế địa phương. Trên địa bàn xã có 3 cấp trường học chính: Trường Mầm non, trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở. Các trường học có cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Trạm y tế xã (đạt chuẩn quốc gia năm 2015) được đầu tư đầy đủ trang, thiết bị để phục vụ việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Hệ thống đường giao thông được mở rộng, con đường huyết mạch Quốc lộ 3A được sửa chữa, nâng cấp thường xuyên, các tuyến đường liên thôn, liên xã được đầu tư xây dựng, tổ chức mở rộng, đổ bê tông để phục vụ nhu cầu đi lại. Chợ trung tâm xã đã được xây dựng để thúc đẩy thông thương hàng hóa.

II. CON NGƯỜI VÀ NÉT TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA - LỊCH SỬ

1. Quá trình hình thành cộng đồng dân cư

Trên khu vực dãy núi đá vôi Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Gâm từ rất lâu đã có con người cư trú. Qua các nghiên cứu lịch sử và các di chỉ khảo cổ học được phát hiện gần đây như Tổng Cổ (Chợ Mới), Ban Thi (Chợ Đồn), Nà Cù (Bạch Thông), Phiềng Chí (Chợ Rã) đã khẳng định dấu vết của người tiền sử trên mảnh đất này. Trong các thung

lũng hẹp dưới chân núi, những người Tày cổ đã sớm chinh phục tự nhiên khai phá đất đai, trồng lúa nước; cùng với lớp cư dân Việt cổ tạo dựng nền văn minh đầu tiên trong sự nghiệp dựng nước của dân tộc Việt Nam. Trong suốt lịch sử hàng nghìn năm hình thành và phát triển; định cư và di cư; giao lưu và tiếp biến văn hóa, các cộng đồng dân tộc Tày trở thành cư dân bản địa. Họ sống tập trung thành các làng bản trong các thung lũng lòng chảo hoặc dọc theo hai bờ sông, suối. Đây là lớp cư dân bản địa ở Việt Nam có trình độ phát triển kinh tế xã hội cao trong vùng. Người Tày chiếm tỷ lệ dân số đông nhất trên địa bàn xã Bằng Vân nói riêng và huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn nói chung. Tiếp đó đến dân tộc Nùng. Ngoài ra, xã Bằng Vân còn có dân tộc Hoa, Kinh, Dao chiếm tỷ lệ ít hơn.

Dân tộc Hoa là có nguồn gốc từ bên Trung Quốc. Từ nhiều thế kỷ trước các thế hệ cha ông họ đã đến khai phá, định cư, phát triển tạo thành cộng đồng người Hoa, tập trung nhiều ở khu vực Bằng Khẩu. Người Kinh mới đến Bằng Vân những năm 50, 60 của thế kỷ XX thông qua các đợt Nhà nước vận động xây dựng kinh tế mới hoặc những người tham gia bộ đội, đi làm ăn, rồi quyết định kết hôn và ở lại nơi đây. Trong khi đó người Dao vốn có tập tính du canh du cư. Sau khi được Đảng, Nhà nước vận động hạ sơn, hỗ trợ chỗ ở định cư, người Dao đã dần thay đổi tập quán sinh sống của mình.

Mỗi dân tộc ở Bằng Vân dù trình độ phát triển kinh tế - xã hội không đều nhau, số lượng nhiều ít khác nhau nhưng đều có sắc thái văn hóa độc đáo, tạo nên bức tranh

văn hóa nhiều màu sắc trên vùng đất này.

Người Tày và các dân tộc trên địa bàn có văn hóa ẩm thực phong phú và đa dạng, với những món ăn đặc sắc được chế biến từ thịt lợn, thịt gà... Xôi là một trong những món ăn mang truyền thống tiêu biểu của nhân dân Bằng Vân với nhiều loại như xôi ngũ sắc, xôi vùng, xôi đường, xôi trứng kiến, xôi gấc. Xôi có mặt trong hầu khắp các dịp lễ tết, lễ hội, nghi lễ vòng đời, vào nhà mới. Rượu là thức uống không thể thiếu khi có khách đến chơi nhà và các sự kiện lớn của gia đình, rượu được chưng cất theo lối truyền thống từ men lá nên vị đậm và thơm.

Trang phục của người Tày ở Bằng Vân xưa kia thường làm từ vải bông nhuộm chàm. Một bộ trang phục đầy đủ của người con gái bao gồm: quần áo, khăn, dây quần lưng, khuyên tai, vòng cổ, xà tích, vòng tay, vòng chân, nhẫn... Trang sức chủ yếu được chế tác từ bạc trắng. Trang phục người Tày thường giản dị hơn trang phục của người Dao, quần áo của người Dao thường được thêu thùa sắc sỡ với nhiều màu sắc. Một bộ trang phục đầy đủ của người Dao bao gồm: áo, xà cạp, dây lưng, khăn vấn đầu, váy dài, vòng đeo cổ và vòng tay... Có thể nói, trang phục của người Dao đã đạt đến độ tinh xảo nhất định.

Nhà sàn là loại hình nhà đặc trưng có từ lâu đời, vật liệu làm nhà được khai thác từ tự nhiên. Nhà sàn có hai loại là nhà 2 mái và loại bốn mái, mái được lợp bằng lá giang hoặc ngói âm dương. Trước đây tầng trên là nơi con người sinh hoạt, tầng dưới là nơi nhốt gia súc, gia cầm và để công cụ lao động. Ở Bằng Vân đến nay không còn

tồn tại loại hình nhà nửa sàn nửa đất của đồng bào Dao. Ngày nay, đời sống kinh tế - xã hội phát triển nên người dân đã dần thay loại hình nhà truyền thống bằng nhà kiên cố. Sự biến đổi này là tín hiệu đáng mừng, minh chứng cho sự thay da đổi thịt về đời sống kinh tế của người dân, nhưng lại là một thách thức trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống. Để giải quyết vấn đề bảo tồn và đổi mới này, Đảng bộ và nhân dân Bằng Vân đang đề ra những giải pháp có tầm nhìn lâu dài và hợp lý.

Trên địa bàn xã Bằng Vân mỗi dân tộc lại có một hệ ngôn ngữ riêng. Tuy nhiên, do người Tày chiếm số lượng đông nhất nên ngôn ngữ Tày gần như trở thành ngôn ngữ chính. Do có hệ ngôn ngữ riêng nên văn nghệ dân gian của người Tày rất phong phú về thể loại và đặc sắc về nội dung. Về dân ca, người Tày có Lượn, Vần Than, Quan Làng... và đặc biệt là Then. Số lượng câu Then lên tới hàng nghìn, có những cuộc làm Then kéo dài ba ngày ba đêm mà người nghệ nhân không hát lặp lại câu nào. Ngôn ngữ của người Dao trước đây cũng khá phổ biến, họ có cả tiếng nói và chữ viết riêng, tuy nhiên ngày nay chữ Nôm Dao hiện cũng chỉ còn phổ biến ở những người hành nghề tín ngưỡng như thầy cúng.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đóng vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của nhân dân xã Bằng Vân, bên cạnh thờ cúng tổ tiên đồng bào cũng tin vào thuyết vạn vật hữu linh. Hệ thống thờ cúng của người Tày ở xã Bằng Vân bao gồm: thờ cúng trong nhà, thờ tổ tiên, thờ mẹ hoa (mè bjoóc), thần bếp - táo quân (thờ dà cháo); thờ cúng

ngoài nhà, thờ thần thổ công. Shaman giáo¹ rất phát triển trong đời sống tín ngưỡng của người Tày (tào, mo, pụt, Then), đóng vai trò quan trọng trong những nghi lễ của người Tày như: nghi lễ vòng đời, lễ tết, lễ cấp sắc của người Dao... Hiện nay, những tín ngưỡng này vẫn rất phổ biến trong đời sống của nhân dân, nhưng đã từng bước loại bỏ những yếu tố mê tín dị đoan và duy trì phát huy những yếu tố văn hóa tốt đẹp trong tín ngưỡng.

Nhân dân xã Bằng Vân nói chung đều coi lễ tết là dịp để con cháu bày tỏ lòng tôn kính với ông bà cha mẹ. Tết Nguyên đán là dịp lễ tết quan trọng nhất của người dân, người Tày gọi là nèn Bươn chiêng (tết tháng Giêng). Thời gian này diễn ra nhiều hoạt động văn hóa như: cúng thần Thổ công, đi sêu tết, thăm bà con họ hàng... Tết Thanh minh tổ chức vào mừng 3/3 (Âm Lịch), đây là dịp để con cháu tưởng nhớ đến tổ tiên. Trong ngày này, nhà nhà mang theo xôi ngũ sắc đi tảo mộ. Ngoài hai lễ tết trên, trong năm người dân còn tổ chức một số tết khác như: tết Đoan ngọ tổ chức vào ngày mừng 5/5, nhân dân quan niệm đây là tết diệt sâu bọ, tết Slíp slí nhằm vào ngày 14/7, đây là tết lớn thứ hai, chỉ sau tết Nguyên đán, tết Trung thu diễn ra vào ngày 15/8, đây là tết trông trăng, tết Trùng dương tổ chức vào ngày 9/9, đây là ngày tết bắt đầu mùa đông, tết Đông chí diễn ra vào tháng 11, trong ngày tết này mọi người làm bánh trôi để cúng tổ tiên. Trong lễ tết đồng bào

1. Shaman giáo là một hình thức tôn giáo dùng phù phép, ảo thuật đưa con người vào trạng thái hôn mê để giao tiếp với thần linh, qua đó nhờ thần linh giúp đỡ những điều mình mong muốn.

cũng có những kiêng kỵ về ăn uống như “Bươn chiêng bầu kìn nửa pát, bươn chắt bầu kìn nửa cáy” (tháng giêng không ăn thịt vịt, tháng bảy không ăn thịt gà) hay kiêng kỵ nói những điều xấu, điều gở trong các ngày lễ tết, nhất là tết Nguyên đán. Lễ tết là thời điểm để con người thực hiện những thành tố văn hóa; lễ tết cũng là lúc con người gửi gắm ước mong đến thần linh về một vụ mùa bội thu; lễ tết đóng vai trò tương trợ và cổ kết cộng đồng sâu sắc.

Xã Bằng Vân còn nổi tiếng với lễ hội Lồng Tồng được tổ chức tại thôn Cốc Lải vào ngày rằm tháng Giêng (âm lịch) hằng năm. Lễ hội là nét văn hóa đặc sắc, lâu đời của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Bằng Vân. Đây là dịp để người dân mỗi dịp Tết đến, xuân về thể hiện lòng thành kính, tạ ơn trời đất và các vị thần linh, thổ địa, thành hoàng trong vùng đã phù hộ cho mùa màng bội thu, cuộc sống tốt lành, cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt. Đồng thời cũng là dịp để mở rộng hoạt giao lưu văn hóa, tăng cường mối quan hệ đoàn kết, gắn bó với nhân dân các địa phương trong huyện.

Ngoài lễ hội Lồng Tồng, trên địa bàn xã còn 2 địa điểm được công nhận là Di tích lịch sử: Lũng Sao (5/1945) và Đông Chót (9/1950). Đây là địa điểm được chọn làm dừng chân nghỉ của Bác Hồ trên đường đi công tác, chỉ đạo kháng chiến. Đặc biệt, trong chuyến tháng 9/1950, khi nghỉ một đêm tại nhà ông Đinh Hữu Thới (thôn Đông Chót), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói chuyện thời sự, căn dặn và động viên nhân dân hăng tham gia cách mạng giải phóng dân tộc... Đây là niềm vinh dự, tự hào cho nhân dân các dân tộc địa phương nói chung, là kỷ niệm sâu sắc của nhân dân thôn Đông Chót với Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng.

Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, đời sống văn hóa của nhân dân xã Bằng Vân cũng đang biến đổi từng ngày theo sự thay đổi của kinh tế - văn hóa - xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa trong quá trình xây dựng đời sống nhân dân nên Đảng ủy và chính quyền xã Bằng Vân đã và đang làm tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị của nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc ở địa phương. Sử dụng tốt nguồn vốn văn hóa vào sự nghiệp xây dựng quê hương mạnh giàu, góp phần đưa quê hương Bằng Vân tiến những bước vững chắc trên con đường xây quê hương mạnh giàu.

Chương II

THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

I. BẢNG VÂN TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TRƯỚC NĂM 1945

1. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội thời Pháp thuộc

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), chính thức xâm lược nước ta. Năm 1884, sau khi buộc triều đình nhà Nguyễn ký Hiệp ước Pa-tơ-nôt công nhận nền bảo hộ của Pháp, chúng đã hoàn thành quá trình đặt ách đô hộ lên toàn bộ nước ta. Để ổn định tình hình và kiểm soát vùng biên giới phía Bắc, năm 1884, quân Pháp từ thành Bắc Ninh tiến lên chiếm đóng phủ thành Thái Nguyên. Năm 1888, thực dân Pháp tiến lên đánh chiếm châu Cẩm Hóa, xây dựng đồn binh Ngân Sơn, mở đầu cho quá trình đô hộ vùng đất Ngân Sơn.

Về chính trị, quân sự, thực dân Pháp cho thi hành chính sách “Dùng người Việt trị người Việt”, cho lưu dụng toàn bộ đội ngũ quan chức của chế độ cũ nhiều kinh nghiệm để cai trị và bóc lột nhân dân, bảo vệ sự thống trị của chúng ở Ngân Sơn. Đứng đầu châu là một viên Tri châu cai quản

toàn bộ công việc, viên tri châu này lại chịu sự điều hành và chỉ đạo từ một viên Châu úy người Pháp đóng ở đồn Ngân Sơn. Dưới cấp châu, chúng chia thành các tổng, đứng đầu là Chánh tổng và Phó Chánh tổng. Dưới tổng là xã, chúng cho đặt các chức Lý trưởng cai quản chung, giúp việc có Phó lý và Chuông bạ (coi việc sổ sách, điền bạ), Hộ lại (trông coi giấy tờ sinh, tử, giá thú), Xã lộ (phụ trách cầu đường), Trương tuần (phụ trách an ninh, tuần phòng). Mặt khác, thực dân Pháp còn cho áp dụng chính sách thâm độc “chia để trị” nhằm làm mất sự đoàn kết, gây ra chia rẽ giữa cộng đồng các dân tộc sống trên địa bàn để dễ bề cai trị. Ở khu vực người Dao, chúng cho thiết lập bộ máy hành chính khác với các chức Động trưởng, Quản chiêu, Phó Quản chiêu. Ở khu vực người Hoa có chức Bang trưởng cai quản toàn bộ cộng đồng. Các chức dịch này so với các quan chức ở khu vực người Tày, Nùng được chúng cho nhiều quyền lợi về kinh tế hơn và không chịu sự giám sát của các quan chức đó để gây ra mối hiềm khích giữa các cộng đồng dân cư. Chúng còn hô hào các luận điệu về việc người Tày đàn áp người Dao, người Hoa, thậm chí còn đem quân của dân tộc này đàn áp dân tộc khác..... gây nên mối hận thù sâu sắc giữa các dân tộc, làm cho đồng bào ta oán ghét lẫn nhau mà quên đi kẻ thù chính là chúng.

Bên cạnh bộ máy hành chính chặt chẽ, thực dân Pháp còn cho thành lập một hệ thống quân sự khá hoàn chỉnh nhằm làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cai trị và đàn áp các cuộc phản kháng của nhân dân. Chúng cho thiết lập đồn Ngân Sơn (ở vị trí xã Vân Tùng ngày nay) do một viên Châu

ủy người Pháp đứng đầu để trấn giữ toàn bộ châu và án ngữ con đường 3B huyết mạch. Bộ máy coi việc quân sự gồm có chức Châu đoàn ở cấp châu, Tổng đoàn ở các tổng và xã đoàn ở các xã. Bên cạnh lực lượng quân đội Pháp đóng ở đồn Ngân Sơn, thực dân Pháp còn cho thành lập hệ thống lính đồng người Việt gồm lính khố đỏ (làm nhiệm vụ đàn áp) và lính khố xanh (làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền) để phục vụ việc quân sự cho chúng. Bộ phận lính đồng này gồm một trung đội lính khố xanh đóng ở đồn Ngân Sơn, còn lại được rải đều xuống các tổng và xã, kết hợp với các Tuần đinh (xã) kiểm soát hoạt động của nhân dân.

Về kinh tế, thực dân Pháp không quan tâm phát triển kinh tế địa phương, thi hành chính sách vơ vét, bóc lột với việc đặt ra hàng trăm thứ thuế bất công, trong đó, nặng nề nhất là thuế đinh và thuế điền. Chúng quy định đàn ông từ 18 đến 60 tuổi phải nộp thuế đinh, mỗi suất là 2 đồng/năm và thường được thu vào đầu năm hoặc cuối mùa thu hoạch. Thuế điền chia làm ba loại: mỗi năm, ruộng loại một đóng 2 đồng, ruộng loại hai đóng 1 đồng, ruộng loại ba đóng 3 hào. Đối với đồng bào vùng cao không có ruộng thì chúng áp dụng thuế thổ trạch (loại thuế đóng vào đất ở), mỗi hộ phải đóng 1,2-1,5 đồng/năm, nhà nào có ngựa thì phải đóng thêm 20-30 cân thóc/1 con. Ngoài ra, đồng bào còn phải đóng thêm các loại lâm, thổ sản khai thác được. Quy định là vậy, nhưng thực tế số thuế và sản vật nhân dân phải đóng thường cao hơn nhiều do sự lạm bổ, lạm thu của các chức dịch địa phương được sự tiếp tay của thực dân Pháp. Bằng nhiều thủ đoạn xảo

quyết, đám Chánh tổng, Lý trưởng, địa chủ, cường hào đặt ra nhiều khoản phụ thu vô lý, khiến số thuế đinh mà người dân phải đóng tăng lên 3 hoặc 4 đồng tùy từng địa phương. Người Dao vào rừng khai thác lâm, thổ sản, phát thêm nương rẫy đều phải lễ lạt, biếu xén cho Động trưởng, Quản chiêu, nếu không sẽ bị chúng sách nhiễu, đánh đập, thậm chí là tù tội.

Ngoài việc phải chịu sưu cao, thuế nặng, nhân dân Ngân Sơn nói chung, nhân dân Bằng Văn nói riêng còn phải chịu nạn phu phen, tạp dịch hết sức nặng nề. Nhằm vơ vét tài nguyên thiên nhiên ở Ngân Sơn, thực dân Pháp cho tiến hành khai thác mỏ vàng ở Khau Pải và mỏ bạc, thiếc ở Vân Tùng. Để tăng cường nhân công cho các mỏ, chúng huy động đông đảo người dân các xã trong châu Ngân Sơn, trong đó có Bằng Văn làm phu mỏ, phu vận chuyển, phục vụ cho quá trình khai thác. Với âm mưu thu được nhiều lợi nhuận nhất có thể mà không phải bỏ vốn ra nhiều, thực dân Pháp tăng cường lợi nhuận bằng cách bóc lột sức lao động của công nhân một cách thậm tệ, khiến đời sống của họ vô cùng khó khăn. Công nhân làm việc với điều kiện cực kỳ thiếu thốn, công cụ thô sơ, họ phải chui rúc dưới hang động, hầm sâu hay phải ngâm mình dưới dòng suối sâu để khai thác. Thời gian làm việc kéo dài cả ngày với đồng lương cực kỳ ít ỏi. Nhiều người vì làm việc nặng nhọc mà kiệt sức, gặp tai nạn sập hầm, nhưng không nhận được sự chữa trị kịp thời nên phải bỏ mạng.

Về văn hóa - xã hội, cùng với việc bóc lột về kinh tế, thực dân Pháp còn thi hành chính sách văn hóa nô

dịch nhằm kìm hãm sự phát triển của nhân dân Bằng Vân. Trong giáo dục, trên địa bàn xã không có cơ sở giáo dục nào được thành lập, toàn châu Ngân Sơn chỉ có 3 trường cấp I không hoàn chỉnh ở Nà Phặc, Hoàng Phài và Ngân Sơn¹. Do vậy, 95% dân số Bằng Vân mù chữ, chỉ có con em một số gia đình khá giả là được đi học. Công tác y tế cũng không được thực dân Pháp quan tâm. Toàn châu Ngân Sơn chỉ có 1 cơ sở y tế ở Ngân Sơn, nhưng chủ yếu là phục vụ cho người Pháp và những người có điều kiện. Đa phần nhân dân khi ốm đau đều phải tìm đến thầy lang để bốc thuốc hoặc tự chữa trị với kinh nghiệm dân gian bằng các loại cỏ cây hái trong rừng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên đời sống sinh hoạt, vệ sinh thiếu thốn khiến dịch bệnh bùng phát cướp đi sinh mệnh của nhiều người dân. Ở các vùng cao còn phổ biến tình trạng “hữu sinh vô dưỡng” do đồng bào không có điều kiện chăm sóc con cái.

Thực dân Pháp cấm đoán các quyền tự do dân chủ, cấm hội họp, lập hội và tụ tập đông người. Chúng duy trì các tập tục lạc hậu về ma chay, cưới xin, cổ vũ các tệ nạn xã hội như hút thuốc phiện, cờ bạc, rượu chè làm suy kiệt giống nòi, hòng làm nhụt ý chí đấu tranh của nhân dân ta. Thực dân Pháp cho thành lập công ty rượu và thuốc phiện ở Bằng Khẩu (Bằng Vân) và Ngân Sơn, bắt dân ta phải mua để sử dụng nhằm phục vụ cho mưu đồ của chúng.

Dưới sự bóc lột thậm tệ của thực dân Pháp và địa chủ phong kiến, nhân dân Bằng Vân sống trong tình trạng

1. Lịch sử đấu tranh cách mạng Ngân Sơn (1939-1954), tr.13.

kinh tế chậm phát triển, điều kiện y tế, giáo dục thiếu thốn. Trong xã hội đã nổi lên hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa nhân dân và chính quyền thực dân và mâu thuẫn giữa nhân dân và bọn địa chủ cường hào. Không chịu khuất phục trước sự thống trị và những chính sách đàn áp, bóc lột thậm tệ của chính quyền thực dân, phong kiến, nhân dân Bằng Vân cùng nhân dân các xã lân cận đã nhiều lần đứng lên đấu tranh. Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh của nhân dân xã Cốc Đán chống lệnh mộ phu của Châu úy Bảo; cuộc đấu tranh của nhân dân tổng Bằng Đức, trong đó có nhân dân Bằng Vân đánh châu úy Bảo; các cuộc đấu tranh của nhân dân Ngân Sơn đòi giải quyết nạn thiếu muối ăn¹.....

Tuy vậy các cuộc đấu tranh trên chưa giành được thắng lợi bởi mang tính chất tự phát, chưa có sự liên kết và phối hợp hành động. Nhưng, những cuộc đấu tranh đó đã thể hiện tinh thần yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường, không khuất phục trước cường quyền của nhân dân Bằng Vân nói riêng, nhân dân Ngân Sơn nói chung. Đó là những nhân tố thuận lợi để phong trào cách mạng ở Ngân Sơn diễn ra mạnh mẽ sau này khi có ánh sáng từ đường lối, chính sách của Đảng soi đường, chỉ lối.

2. Nhân dân Bằng Vân tham gia các phong trào đấu tranh và nổi dậy giành chính quyền năm 1945

Từ ngày 03 đến ngày 07/02/1930, tại Hương Cảng (Hong Kong), Nguyễn Ái Quốc tổ chức Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản², tuyên bố thành lập Đảng Cộng

1. Lịch sử đấu tranh cách mạng Ngân Sơn (1939-1945), tr.15.

2. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương

sản Việt Nam. Đây là dấu mốc lịch sử, là bước ngoặt của cách mạng Việt Nam, chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng sau thất bại của các khuynh hướng cứu nước theo con đường tư sản từ đầu thế kỷ XX.

Sau khi được thành lập, Đảng Cộng sản đã tích cực hoạt động, đi sâu vào quần chúng để xây dựng cơ sở, phát động các cao trào cách mạng lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân trong cả nước tham gia. Sang năm 1936, trước những diễn biến mới của tình hình thế giới, Đảng chủ trương chuyển hướng đấu tranh, tạm thời rút khẩu hiệu “Độc lập cho dân tộc” và “Ruộng đất cho dân cày”, giương cao khẩu hiệu “Hòa bình - tự do - cơm áo”. Phong trào đấu tranh công khai, hợp pháp kết hợp với đấu tranh bí mật, bất hợp pháp diễn ra sôi nổi nhằm đòi các quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống nhân dân. Tại Bắc Kạn, tuy ánh sáng của cách mạng chưa lan tới đây nhưng phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra sôi nổi ở các châu Bạch Thông và Ngân Sơn. Đó là các cuộc đấu tranh chống lại việc bắt dân làm phu phen phục vụ các công trình làm đường Bắc Kạn - Chợ Đồn, Bắc Kạn - Chợ Rã, hay tổ chức đòi quyền lợi chính đáng của công nhân xây dựng sân bay Bắc Kạn từ năm 1936-1939.

Năm 1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ ở châu Âu, thực dân Pháp bại trận nhanh chóng, Mặt trận Bình dân sụp đổ, chính quyền mới lên thay đã phát xít hóa bộ máy cai trị, tăng cường bóc lột nhân dân trong nước và các nước thuộc địa. Ở Đông Dương, chúng thủ tiêu hết

quyền tự do dân chủ nhân dân ta mới giành được và đàn áp dã man các phong trào phản kháng. Ngày 22/9/1940, phát xít Nhật tiến đánh Đồng Đăng (Lạng Sơn), quân Pháp yếu thế đã cấu kết với phát xít Nhật cai trị, bóc lột nước ta. Nhân dân Việt Nam rơi vào ách đô hộ “một cổ hai tròng”, khiến mâu thuẫn dân tộc dâng cao.

Ngày 27/9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ ở Lạng Sơn. Tuy thất bại, nhưng khí thế đấu tranh của nhân dân Bắc Sơn đã gây tiếng vang lớn trong cả nước, cổ vũ mạnh mẽ nhiều cuộc đấu tranh khác của các tầng lớp nhân dân. Đội Du kích Bắc Sơn - lực lượng quân sự đầu tiên của Đảng - được thành lập đã thúc đẩy khu vực Bắc Sơn, Bình Gia (Lạng Sơn) và phía Nam Cao Bằng trở thành các trung tâm cách mạng hoạt động sôi nổi ở khu vực Việt Bắc.

Sau hơn 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vượt biên giới Việt - Trung về nước, chọn Cao Bằng là địa điểm dừng chân chỉ đạo phong trào cách mạng. Ngay sau đó, Người lập tức triệu tập Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 tại Khuổi Nặm - Pác Bó từ ngày 10-19/5/1941. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất lấy tên là Việt Nam Độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) nhằm tập hợp mọi giai cấp, mọi lực lượng yêu nước, sẵn sàng chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền khi có điều kiện.

Nhằm mở rộng phong trào cách mạng từ căn cứ địa Cao Bằng xuống Thái Nguyên và cả nước, cùng với việc xây dựng liên lạc giữa hai trung tâm cách mạng Cao Bằng

và Bắc Sơn - Võ Nhai, Đảng ra chủ trương tổ chức các đội xung phong tuyên truyền để mở đường “Nam tiến”. Nhiều đồng chí đảng viên được cử về các địa phương ở châu Nguyên Bình (Cao Bằng), châu Na Rì (Bắc Kạn) và châu Bắc Sơn (Lạng Sơn) để hoạt động, xây dựng cơ sở. Trong đó, có lực lượng của đồng chí Phùng Chí Kiên được Đảng cử về Bắc Sơn làm Tổng Chỉ huy Khu căn cứ Bắc Sơn, thành lập và Chỉ huy trưởng đội Cứu quốc quân 1. Giữa lúc đồng chí đang tích cực hoạt động để mở rộng phong trào cách mạng ở Bắc Sơn thì quân Pháp đã huy động lực lượng quân sự lớn tấn công Khu căn cứ. Nhằm bảo toàn lực lượng, Đảng ra chủ trương cho đồng chí Phùng Chí Kiên và Lương Văn Tri rút đội cứu quốc quân về Cao Bằng qua đường Bắc Kạn. Do địch nắm được đường đi, ngày 21/8/1941, chúng đã tổ chức phục kích đoàn quân ở Khau Pàn (xã Đức Vân ngày nay) khiến đồng chí Phùng Chí Kiên hy sinh, đồng chí Lương Văn Tri bị bắt giữ. Sự kiện đau thương đó đã tác động mạnh mẽ đến tình cảm của nhân dân Ngân Sơn, khiến tinh thần sục sôi cách mạng, căm thù quân giặc dâng lên cao, thúc đẩy đồng bào các dân tộc Ngân Sơn hăng hái tham gia vào con đường đấu tranh cách mạng.

Đầu năm 1942, nhiều hội viên Việt Minh ở các cơ sở châu Nguyên Bình (Cao Bằng) được cử tới Ngân Sơn phát triển hội viên và xây dựng cơ sở cách mạng. Các cán bộ đi vào các bản người Dao ở xã Thượng Ân, Cốc Đán và một số nơi vùng cao khác trong châu để tuyên truyền cách mạng, kết nạp hội viên và tổ chức quần chúng vào các hội cứu quốc như: Nông hội cứu quốc, Phụ nữ cứu

quốc, Thanh niên cứu quốc... Phong trào diễn ra sôi nổi, do đó đến giữa năm 1942, đã có gần 30 người ở Thượng Ân, Cốc Đán tham gia Việt Minh, đến cuối năm thì các tổ Việt Minh cũng được thành lập ở Thượng Ân, Cốc Đán, Bản É, Khuổi Ngoài, Phja Khao... Đây là những hội viên Việt Minh và tổ Việt Minh đầu tiên của châu Ngân Sơn. Sự ra đời của các tổ Việt Minh đầu tiên đã đánh dấu bước phát triển quan trọng của phong trào cách mạng ở châu Ngân Sơn. Một mặt, các tổ Việt Minh này là cơ sở để lan rộng phong trào ra các xã khác trong châu, mặt khác, nó sẽ trở thành địa điểm đứng chân, một trạm nghỉ cho các đoàn quân “Nam tiến” sau này.

Đầu năm 1943, Trung ương Đảng chính thức mở đường “Nam tiến”, đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy mở con đường liên lạc giữa Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên và căn cứ địa Bắc Sơn. Tháng 4/1943, đoàn quân Nam tiến đến Ngân Sơn và từ đó chia làm mũi tiến quân theo hai đường chính: mũi thứ nhất do đồng chí Nông Văn Quang phụ trách, xuất phát từ Bản É (Thượng Ân) đi qua Cốc Đán, sang xã Hà Hiệu (châu Chợ Rã), tiến về Nghĩa Tá (châu Chợ Đồn); mũi thứ hai gồm các đồng chí Hoàng Thịnh, Dương Văn Long và Nông Công Tú cũng xuất phát từ Bản É (Thượng Ân) đi qua các xã Bằng Đức, Đức Vân, Vân Tùng, Thượng Quan, Thuận Mang xuống châu Bạch Thông¹.

1. Lịch sử đấu tranh cách mạng Ngân Sơn, tr22.

Đoàn “Nam tiến” đi đến đâu cũng nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ và giúp đỡ của quần chúng nhân dân, bởi vậy, phong trào cách mạng Ngân Sơn có bước phát triển mới. Các lớp huấn luyện được mở ở nhiều nơi, hầu hết các xã trong châu đã có cơ sở Việt Minh. Đến tháng 9/1943, các xã Thượng Ân, Cốc Đán, Tô Khê, Đức Vân, Vân Tùng, Thuần Mang đã thành lập được Ban Chấp hành Việt Minh xã. Xã Bằng Đức tuy chưa lập được Ban Chấp hành Việt Minh nhưng đã hình thành các tổ cứu quốc, Bằng Khẩu đã có các hội viên Việt Minh hoạt động thường xuyên.

Phong trào Việt Minh dâng cao trong toàn châu. Tại tổng Bằng Đức, nhiều cuộc mít tinh của quần chúng nhân dân được tổ chức ở các xã Thượng Ân, Cốc Đán, Đức Vân, Vân Tùng... Cuối tháng 9/1943, nhân dân và hội viên Việt Minh xã Bằng Đức và Bằng Khẩu cùng với hội viên Việt Minh toàn châu tham dự một buổi mít tinh lớn ở Khuổi Tôm¹ nhằm hô hào quần chúng tích cực ủng hộ Việt Minh, mua sắm vũ khí, tích trữ lương thực, chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Không khí cách mạng lan rộng, tổng Bằng Đức trở thành trung tâm cách mạng của cả châu.

Cuối tháng 9/1943, tại Bản Duồm (xã Thượng Ân), dưới sự chủ tọa của đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chi bộ Chí Kiên - Chi bộ Đảng đầu tiên của châu Ngân Sơn và cả tỉnh Bắc Kạn - được thành lập do đồng chí Dương Mạc Hiếu giữ chức Bí thư và 2 đảng viên là Đồng Văn Bằng và

1. Trong cuốn Lịch sử đấu tranh cách mạng Ngân Sơn không nêu tên xã.

Doanh Thắng Hỷ (tức Doanh Hằng). Đến tháng 10/1943, Ban Chấp hành Việt Minh tổng Chí Kiên (tổng Bằng Đức) được thành lập tại Bản É (Thượng Ân) gồm các đồng chí: Đồng Văn Bằng, Thanh Bảo, Đào Văn Bích, Phù Dung, do đồng chí Đồng Văn Bằng làm Chủ nhiệm. Sang tháng 11, Ban Chấp hành Việt Minh châu Ngân Sơn (lúc này lấy tên là châu Ngọc Quyển) cũng được thành lập do đồng chí Doanh Thắng Hỷ làm Chủ nhiệm.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng và các Ban Chấp hành Việt Minh đã đánh dấu bước phát triển vượt bậc của phong trào cách mạng ở Ngân Sơn. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng và Ban Chấp hành Việt Minh châu, phong trào đấu tranh của nhân dân ngày càng lên cao mạnh mẽ. Ban Chấp hành Việt Minh các xã và các hội cứu quốc được củng cố, hoạt động luyện tập quân sự diễn ra sôi nổi, hàng chục đội tự vệ chiến đấu được thành lập ở khắp các xã. Chi bộ Chí Kiên còn tổ chức cho nhiều hội viên Việt Minh thâm nhập vào các đồn Bằng Khẩu, Kéo Lẻng và đội ngũ lính đồng các xã để tuyên truyền, vận động đội ngũ lính người Việt làm việc cho Pháp quay súng, trở về với nhân dân. Cuộc binh vận đã làm cho hàng ngũ lính đồng phân rã, mất ý chí chiến đấu, đám quân Pháp bị cô lập, hoang mang, dao động cực độ.

Nhận thấy phong trào cách mạng ở Ngân Sơn dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chí Kiên dâng cao mạnh mẽ, thực dân Pháp liền mở một cuộc tấn công lớn hòng truy quét lực lượng cách mạng và hỗ trợ cho những đồn, bốt của chúng đang bị cô lập. Tháng 12/1943, quân Pháp và tay

sai do Bộ chính tỉnh Bắc Kạn Đình Ngọc Phụng cầm đầu chia thành nhiều toán tiến vào Ngân Sơn. Trong đó có một toán do tên chánh mật thám Pháp chỉ huy từ Ngân Sơn tiến vào Bằng Đức, Thượng Ân, Cốc Đán; một toán do Tri châu Hoàng Mạnh Khuê cầm đầu tiến vào Vân Tùng, Thượng Quan, Thuần Mang. Một toán khác do tên đồn trưởng Ngân Sơn tiến vào Thiều Quan, Trung Hòa. Các toán quân đi đến đâu cũng tiến hành đốt phá nhà cửa, dọa nạt, bắt bớ, chém giết nhằm uy hiếp tinh thần nhân dân ta để lòng bất cán bộ Việt Minh. Cơ sở cách mạng trong các bản tan rã, quân Pháp trừng phạt rất nặng những gia đình có người tham gia cách mạng hoặc ủng hộ cách mạng, chúng cho dồn dân rào làng để ngăn cản mối liên hệ giữa cán bộ và quần chúng nhân dân. Chúng tăng cường củng cố các đồn Bằng Khẩu, Kéo Lẻng, Ben-le và lấy đây là bàn đạp để mở hàng chục cuộc càn quét vào các khu rừng để vây bắt cán bộ và triệt phá cơ sở bí mật của ta.

Trước sự đàn áp quyết liệt của thực dân Pháp, được sự chỉ đạo của Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng, Chi bộ Chí Kiên một mặt rút vào khu vực rừng giáp ranh giữa hai châu Ngân Sơn và Nguyên Bình¹ để hoạt động và xây dựng các điểm cơ sở bí mật. Cuộc chiến đấu diễn ra cam go, ác liệt, nhiều cán bộ, đảng viên, quần chúng trung kiên của ta đã hy sinh, trong đó có đồng chí Đồng Văn Bằng - Chủ nhiệm Việt Minh châu Ngân Sơn bị địch bắt và sát hại ở Quan Làng (Đức Vân), đồng chí Bàn Văn Hoan -

1. Gọi là rừng Phan Thanh.

Chủ nhiệm Ban Chấp hành Việt Minh châu Quang Trung bị địch bắt và đem đi sát hại ở xã Dương Quang (Quang Thuận, Bạch Thông ngày nay). Đây là sự tổn thất to lớn của phong trào cách mạng của Ngân Sơn, nhưng sự hy sinh của các đồng chí đã nêu tấm gương xả thân vì cách mạng, cổ vũ mạnh mẽ nhân dân tiếp tục đấu tranh chống lại áp bức, bóc lột trên quê hương Ngân Sơn.

Bước sang năm 1945, tình hình trong nước có biến chuyển quan trọng, tạo thuận lợi cho cách mạng nước ta. Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính quân Pháp độc chiếm toàn Đông Dương. Trước tình hình đó, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập hội nghị mở rộng tại Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh) đề ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, chủ trương phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước”, chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc.

Sự kiện Nhật đảo chính đã khiến cho quân Pháp ở Ngân Sơn hoang mang, rệu rã. Chúng vội vàng rút lui khỏi đồn Kéo Lặng và Bằng Khẩu, chỉ để lại lực lượng lính khổ xanh, chính quyền tay sai từ huyện đến xã tê liệt hoàn toàn, Tri châu Hoàng Mạnh Khuê tìm đường chạy trốn. Chớp thời cơ khi quân Nhật chưa đánh lên Ngân Sơn, Chi bộ Chí Kiên đã lãnh đạo các đội tự vệ chiến đấu tiến hành tiêu trừ Việt gian, tước súng lính đông ở các xã, hô hào quần chúng đứng lên giành chính quyền trong toàn châu. Tại Bằng Khẩu, Chi bộ kết hợp với các đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân rải truyền đơn để uy

hiệp tinh thần địch, buộc chúng phải theo ta đánh Nhật.

Ngày 20/3/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy một đơn vị Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiến xuống bao vây đồn Ngân Sơn, buộc tên Đồn trưởng Đờ-đông phải xin hàng, theo ta đánh Nhật. Đồn Ngân Sơn bị hạ, quân chúng từ các nơi phản khởi, nô nức đổ về châu lỵ mít tinh, biểu dương và chào mừng thắng lợi. Sau đó lực lượng tự vệ và quân chúng tiến về các xã Cốc Đán, Tô Khê, Bằng Đức, Đức Vân, Bằng Khẩu tước súng ống của lính đồng, tịch thu bằng sắc, ấn triện của bọn hào lý, giải tán chính quyền và buộc tên châu đoàn Phát phải ra hàng.

Tại Bằng Đức và Bằng Khẩu, sau khi chính quyền địch tan rã, dưới sự hướng dẫn của Ban Việt Minh châu, nhân dân hai xã đã tiến hành bầu cử để thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời. Ngay sau đó, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân lâm thời, các đội tự vệ cứu quốc ở hai xã cũng được thành lập có nhiệm vụ bảo vệ chính quyền và phối hợp với các lực lượng tự vệ các xã khác trong châu chiến đấu chống lại nguy cơ tiến đánh Ngân Sơn từ quân Nhật.

Cuối tháng 5-1945, nhận thấy phong trào cách mạng ở châu dâng cao, phát xít Nhật điều một trung đội lính Nhật từ thị xã Bắc Kạn kéo lên chiếm đóng đồn Nà Phặc. Từ đó, chúng mở nhiều đợt lùng sục càn quét vào các bản làng xung quanh. Nhân dân Bằng Đức và Bằng Khẩu thực hiện chủ trương “vườn không nhà trống” của Chi bộ, vận chuyển lương thực cất giấu và rút vào rừng hoạt động nhằm bao vây kinh tế và cô lập địch. Đội tự vệ của hai xã phối hợp với các đội tự vệ khác tiến hành đánh du kích, quấy

rối, chặn đánh nhiều cuộc hành quân càn quét và gây cho địch nhiều thiệt hại khiến quân Nhật co cụm ở Nà Phặc.

Đầu tháng 8-1945, đạo quân Quan Đông tinh nhuệ nhất của phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô tiêu diệt. Ngày 15/8/1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng phe Đồng minh vô điều kiện. Quân Nhật ở Việt Nam càng thêm hoảng loạn, tinh thần chiến đấu xuống thấp. Chớp thời cơ đó, Trung ương Đảng phát động Tổng khởi nghĩa trên cả nước. Tại Bắc Kạn, ngày 17/8/1945, quân Nhật rút chạy khỏi Ngân Sơn, đến ngày 23-8-1945, đoàn xe chở 400 quân Nhật rút khỏi thị xã. Sau đó, đại diện Tỉnh bộ Việt Minh tiến vào thị xã tuyên bố chính thức xóa bỏ toàn bộ chính quyền của phát xít Nhật ở Bắc Kạn, thành lập chính quyền cách mạng. Tỉnh Bắc Kạn hoàn toàn giải phóng. Nhân dân Bằng Đức, Bằng Khẩu cùng nhân dân châu Ngân Sơn kéo về thị xã mít tinh mừng tỉnh nhà sạch bóng quân thù.

Gần 15 năm (1930-1945) từ sau khi có đường lối của Đảng soi sáng, đồng bào các dân tộc xã Bằng Đức, Bằng Khẩu đã không ngại nguy hiểm, gian khổ, vượt mọi khó khăn, thử thách để tham gia vào phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, đóng góp sức người, sức của cho cuộc chiến. Thắng lợi của phong trào cách mạng ở Bằng Đức, Bằng Khẩu là kết quả của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất trên cơ sở đoàn kết toàn dân, tạo thành khối thống nhất trong Mặt trận Việt Minh. Đây là bài học kinh nghiệm quý báu để nhân dân Bằng Đức, Bằng Khẩu tiếp tục xây dựng quê hương và đấu tranh giải phóng dân tộc giai đoạn sau này.

II. THAM GIA KHÁNG CHIẾN VÀ PHỤC VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Tham gia củng cố chính quyền cách mạng (1945-1946)

Cách mạng Tháng Tám thành công mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và toàn thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng ngay sau đó, chính quyền mới đối diện với muôn vàn khó khăn, thử thách, đe dọa trực tiếp đến sự sống còn của Nhà nước non trẻ. Nạn đói năm 1945 còn hoành hành, tài chính quốc gia trống rỗng, các di sản của chế độ cũ hết sức nặng nề. Thêm vào đó, 20 vạn quân Tưởng với danh nghĩa Đồng minh tràn vào miền Bắc nước ta, lấy cớ là giải giáp quân đội Nhật, nhưng kỳ thực là âm mưu tiêu diệt chính quyền cách mạng Việt Nam. Tại phía Nam, từ ngày 23-9-1945, thực dân Pháp núp dưới bóng quân Anh đã nổ súng xâm lược nước ta lần thứ II. Vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trong bối cảnh chung đó, xã Bằng Đức và Bằng Khẩu sau khi giành được chính quyền cũng gặp nhiều khó khăn phức tạp: chính sách khai thác, cai trị, áp bức, bóc lột của thực dân Pháp đã khiến nền kinh tế rơi vào tình trạng thấp kém, lạc hậu. Thêm vào đó, tuy không có quân Tưởng đi qua và chiếm đóng, nhưng bọn tay sai của Tưởng sục sạo

ở nhiều nơi, tập hợp lực lượng chống phá chính quyền và phong trào cách mạng của nhân dân ta. Đặc biệt là tại Bằng Khẩu, nơi chủ yếu là người gốc Hoa sinh sống, bọn đặc vụ của Tưởng do tên Trần Á Kim cầm đầu đã lôi kéo nhiều người như Chén Á Thái, Trần Sùi Sláng, Triệu Văn Dù, Lý Văn Sản¹... lập trụ sở “Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội”, treo cờ ảnh Tưởng Giới Thạch, đeo huy hiệu Tưởng, kích động những người Việt gốc Hoa không thực hiện nghĩa vụ công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng thời chúng đẩy mạnh tuyên truyền lôi kéo một số người thuộc các dân tộc Nùng, Dao, Tày tham gia “Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội” làm cho tình hình trở nên phức tạp, ảnh hưởng lớn đến an ninh chính trị ở địa phương.

Nhằm khắc phục những khó khăn, ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời, nêu lên 6 việc cấp bách cần làm ngay là: Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói, mở ngay cuộc quyên gạo để giúp đỡ người nghèo; mở chiến dịch chống nạn mù chữ; Tổ chức càng sớm càng tốt cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, soạn thảo Hiến pháp dân chủ; mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ thói hư, tật xấu của chế độ thực dân để lại; bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, cấm hút thuốc phiện; ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo.

1. Báo cáo tình hình Chi bộ Bằng Khẩu ngày 22/7/1978, Lưu trữ tại huyện, tr.3.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, chính quyền lâm thời xã Bằng Đức và Bằng Khẩu đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp khẩn cấp nhằm diệt “giặc đói”, “giặc đói”, giúp nhân dân vượt qua tình trạng khó khăn.

Bằng Đức và Bằng Khẩu là xã miền núi vùng cao, đất rộng người thưa với nền kinh tế tự cung, tự cấp nên không bị nạn đói ảnh hưởng như các xã miền xuôi. Ngay sau khi cách mạng thành công, chính quyền các xã một mặt thực hiện việc bãi bỏ các loại thuế bất công cho nhân dân, mặt khác ra sức khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân dân ra sức khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích canh tác, nhiều hộ gia đình đã tích cực đắp đập, đào mương, phai thủy lợi, mua sắm nông cụ và đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Do đó, hoạt động sản xuất đạt được nhiều kết quả, năng suất, sản lượng lương thực tăng lên, đời sống nhân dân được đảm bảo.

Hưởng ứng lời kêu gọi “cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, một tháng nhịn ba bữa” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dân Bằng Khẩu, Bằng Đức hăng hái thực hiện tiết kiệm lương thực, xây dựng các “Hũ gạo cứu đói”, “Ngày đồng tâm” ủng hộ đồng bào vùng bị ảnh hưởng của nạn đói. Tiếp đó, trong “Tuần lễ vàng”, tuy người dân còn nghèo nhưng với tấm lòng yêu nước đã sôi nổi hưởng ứng và tự nguyện đóng góp của cải cho Chính phủ.

Xác định “một dân tộc đói là một dân tộc yếu” nên sau khi nước nhà độc lập, ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào “diệt giặc đói”. Cuối

năm 1945, Ban Bình dân học vụ của châu Ngân Sơn được thành lập. Ở Bằng Đức và Bằng Khẩu, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ, chính quyền liền bắt tay vào công cuộc “diệt giặc đói”. Với phương châm “người biết chữ ít dạy người chưa biết”, phong trào toàn dân diệt giặc đói diễn ra sôi nổi ở khắp các thôn, bản trên địa bàn. Lớp học được tổ chức ở mọi nơi, thu hút sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân. Chính nhờ sự cố gắng, nỗ lực của chính quyền, tính đến cuối năm 1946, đã có hơn 50% số dân ở xã Bằng Đức và hơn 30% số dân xã Bằng Khẩu biết đọc, biết viết.

Việc “diệt giặc đói”, “diệt giặc dốt” được chính quyền các xã tiến hành quyết liệt nên đời sống của nhân dân được ổn định và nâng lên một bước, tạo điều kiện để bà con thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, tham gia bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên và Hội đồng nhân dân các cấp.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8-9-1945 của Chính phủ về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, dưới sự chỉ đạo của Châu bộ Việt Minh Ngân Sơn, chính quyền và nhân dân các dân tộc ở Bằng Đức và Bằng Khẩu đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt công tác, tham gia cuộc vận động chính trị rộng lớn, xây dựng nền dân chủ cộng hòa. Ngày 6-1-1946, cùng với nhân dân cả nước, đông đảo nhân dân hai xã nô nức đi bỏ phiếu để bầu cử Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tiếp đó, tháng 4-1946, nhân dân hai xã đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã để bầu ra Ủy ban hành chính các cấp, thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng

nhân dân các cấp diễn ra thành công, có tác dụng to lớn trong việc củng cố chính quyền cách mạng, tăng cường tinh thần đoàn kết, gắn bó của nhân dân trong việc chống thù trong giặc ngoài, xây dựng chế độ mới.

Sau khi Ủy ban hành chính được bầu, các tổ chức như: Nông hội cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc.... cũng được thành lập nhằm tập hợp đông đảo quần chúng tham gia vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Tuy vậy, việc vận động quần chúng gặp nhiều khó khăn trở ngại do sự chống phá của bọn phản động, đặc vụ của quân Trung Hoa dân quốc. Ở Bằng Khẩu, chúng công khai lôi kéo quần chúng tham gia “Nam Dương Hoa kiều hiệp Hội”, tổ chức quấy rối và phá hoại chính quyền nhân dân mới thành lập. Để hạn chế hoạt động của bọn chúng, Ủy ban hành chính xã Bằng Khẩu quán triệt tinh thần của Trung ương Đảng, một mặt ra sức giáo dục, giác ngộ những thanh niên lầm đường lạc lối trở về, mặt khác phát động phong trào quần chúng đấu tranh vạch trần những hành vi lừa bịp, phản động của bọn phản động để gây sức ép và kiềm chế chúng.

Năm 1946, sau khi tạm chiếm Nam Bộ, thực dân Pháp và Tưởng Giới Thạch thỏa thuận cho quân đội Pháp ra Bắc thay thế quân Tưởng Giới Thạch. Đảng và Nhà nước buộc phải tạm thời nhân nhượng cho quân Pháp ra miền Bắc. Tuy nhiên, thực dân Pháp không từ bỏ âm mưu, ra sức khiêu khích và chuẩn bị chiến tranh. Cuối tháng 11 và đầu tháng 12-1946, thực dân Pháp cho quân gây hấn ở Hải Phòng, Lạng Sơn và Hà Nội ngang nhiên đòi Chính phủ ta phải hạ vũ khí đầu hàng.

Trước những hành động xâm lược trắng trợn của thực dân Pháp, trong hai ngày 18 và 19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng được tổ chức tại làng Vạn Phúc (thị xã Hà Đông). Tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược. Tiếp đó, ngày 22/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” với phương châm “Kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh”. Toàn thể dân tộc Việt Nam khảng định quyết tâm “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Chấp hành “Lời kêu gọi” của Hồ Chủ tịch, chính quyền và nhân dân xã Bằng Đức và Bằng Khẩu hăng hái bước vào chuẩn bị cho cuộc kháng chiến trường kỳ. Chính quyền nhân dân được củng cố, cán bộ quân sự hai xã được cử đi học ở Thái Nguyên và Hà Nội để nâng cao kiến thức. Đội tự vệ, dân quân đã phát triển lên hơn 20 đồng chí, được trang bị những vũ khí thô sơ như giáo mác, súng kíp, súng hỏa mai... luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Nằm trên trục đường giao thông số 3, hai xã được huyện cung cấp 8 quả mìn và lựu đạn sử dụng để chặn đánh quân địch. Riêng chính quyền xã Bằng Khẩu còn vận động nhân dân hăng hái vót chông để cắm ở những cánh đồng trên địa bàn nhằm chống quân địch nhảy dù.

Bên cạnh việc chuẩn bị về mặt lực lượng, chính quyền hai xã tiến hành phát động nhân dân nêu cao tinh thần cách mạng, tích cực đóng góp nhiều lương thực,

thực phẩm cho kháng chiến. Tuy còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế nhưng nhân dân vẫn hết mình đóng góp tiền, trâu, bò, thóc... để xây dựng quỹ nghĩa thương (nhằm giúp đỡ những xã khác) và kho lương thực để nuôi bộ đội và cán bộ khi đến công tác ở địa phương. Chị em phụ nữ ngoài việc động viên chồng con tích cực lên đường tòng quân chiến đấu còn tổ chức khâu túi đựng lương thực, áo quần, mũ giày... để ủng hộ bộ đội, có nhiều mẹ đã nhận bộ đội làm con để chăm sóc giúp đỡ.

Như vậy, sau gần 2 năm xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền, chính quyền và nhân dân xã Bằng Đức và Bằng Khẩu đã đạt được những kết quả khả quan. Nạn đói, nạn dốt được đẩy lùi, đời sống nhân dân được cải thiện; chính quyền được kiện toàn về tổ chức với sự thành công của kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; công tác chuẩn bị cho cuộc kháng chiến được thực hiện tốt. Những kết quả đó một mặt thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng, mặt khác làm tăng lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ mới, một lòng hăng hái tham gia vào các nhiệm vụ cách mạng trong thời gian tới.

2. Cán bộ và nhân dân anh dũng, kiên cường kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ quê hương (1947-1949)

Nhằm tiêu diệt gọn đầu não kháng chiến và các đơn vị chủ lực của ta, mùa đông năm 1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân tiến công lên Việt Bắc, bằng những đơn vị lính dù, lính cơ giới tinh nhuệ. Hai tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn là những mục tiêu quan trọng trong kế hoạch

tiền quân của Pháp. Trong đó, địa bàn huyện Ngân Sơn với vị trí chiến lược nằm trên con đường số 3 nối Bắc Kạn - Cao Bằng và ngã tư đường đi các huyện Na Rì, Chợ Mới, Chợ Đồn nên trở thành mục tiêu đánh chiếm để đóng đồn bốt của thực dân Pháp.

Sau khi nhảy dù chiếm thị xã Bắc Kạn, Chợ Đồn, Chợ Mới, thực dân bắt đầu tiến quân đánh chiếm Ngân Sơn. Vào lúc 15 giờ ngày 16/10/1947, 300 xe vận tải chở lính Pháp từ Cao Bằng kéo xuống Ngân Sơn theo con đường số 3. Khi đến Bằng Khẩu, lực lượng tự vệ đã phối hợp với du kích huyện đang làm nhiệm vụ canh gác tổ chức chặn đánh địch. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt nhưng do lực lượng chênh lệch, quân ta tổ chức rút lui bảo toàn lực lượng. Quân Pháp đánh chiếm các đồn Bằng Khẩu, Ngân Sơn rồi tiến quân xuống Nà Phặc hợp quân với một cánh quân khác của chúng tiến từ thị xã Bắc Kạn lên.

Từ các đồn đánh chiếm được, thực dân Pháp tổ chức hàng chục cuộc càn quét ra các khu vực xung quanh đốt phá nhà cửa, bắt giết trâu bò để triệt phá kinh tế, uy hiếp nhân dân và mở rộng phạm vi kiểm soát. Cùng với đó, chúng bắt đầu dùng những chính sách lừa bịp để mua chuộc nhân dân, tìm những tên phản động trước đây nhằm xây dựng bộ máy tề ngụy giúp việc cho chúng. Tại Bằng Khẩu, được sự hậu thuẫn của Pháp, những tên phản động như Lý Tiến Hình, Trần Sùi Sláng... ra mặt hoạt động chống phá chính quyền nhân dân. Chúng thành lập được bộ máy tề ngụy do tên Trần Sùi Sláng làm Bang trưởng, tích cực lôi kéo bộ phận người Hoa tham gia các tổ chức phản động.

Trước những khó khăn, thực hiện Chỉ thị “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp” của Trung ương Đảng, Ủy ban kháng chiến tỉnh Bắc Kạn đã ra lời hiệu triệu toàn dân kháng chiến. Cán bộ và nhân dân Bằng Đức, Bằng Khẩu tích cực phối hợp với nhân dân các xã khác trong huyện Ngân Sơn kiên quyết đánh trả làm thất bại âm mưu của thực dân Pháp. Về quân sự, đội tự vệ hai xã cùng với các đơn vị du kích huyện tổ chức nhiều trận phục kích đánh địch ở đường số 3, cầu Nà Coóc và đèo Khau Khang nhằm tiêu diệt một phần sinh lực địch, giam chân, bao vây cô lập chúng trong các vị trí chiếm đóng. Về kinh tế, chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy, hai xã đã vận động nhân dân thu hoạch lúa sớm để thực hiện việc triệt phá hậu cần kinh tế của địch. Việc tổ chức gặt lúa diễn ra sôi nổi, ban ngày địch sục sạo thì bà con chạy lên địa điểm tản cư trong rừng, đêm xuống thì từng tốp người tỏa ra các cánh đồng, lợi dụng tiếng nước chảy, tiếng động cơ máy nổ của địch mà tiến hành gặt, đập thóc, rồi gánh thóc về. Một số cụ già với cơ thể thất lạc con cháu đã vào vùng địch để đấu tranh với bọn phản động, ngăn không cho chúng gặt lúa của đồng bào ta, chờ cho nhân dân trong vùng tự do thu hoạch xong lại rút theo ra ngoài. Về chính trị, chính quyền hai xã tích cực vận động nhân dân không nghe theo luận điệu xuyên tạc của bọn phản động, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối chủ trương của Đảng nhằm làm suy yếu tổ chức của chúng.

Gặp thất bại trên các chiến trường sông Lô, mặt trận Lạng Sơn, Chợ Chu, Chợ Đồn, thực dân Pháp phải rút quân về đồng bằng, chiến dịch tấn công Việt Bắc thất bại

thảm hại. Ở Bắc Kạn, quân Pháp rút khỏi Chợ Mới nhưng vẫn còn chiếm đóng 5 vị trí, trong đó có 3 vị trí ở Ngân Sơn là Bằng Khẩu, Ngân Sơn và Nà Phặc. Với ý đồ sử dụng những vị trí này để cắm sâu vào vùng hoạt động của ta, chuẩn bị thời cơ tấn công Việt Bắc lần thứ hai, chúng tiến hành tăng cường lực lượng và củng cố các đồn bót. Tại đồn Bằng Khẩu, chúng đắp thêm nhiều công sự để mở rộng quy mô nhằm biến nơi đây thành cứ điểm lớn nối giữa Cao Bằng và Bắc Kạn. Chúng cho tăng cường lực lượng lên 600 lính Âu và 200 lính ngụy do chúng tuyển mộ được từ dân địa phương, đồng thời trang bị 200 súng cho những tên phản động.

Thực dân Pháp ráo riết tăng cường chính sách “dùng người Việt trị người Việt”, ra sức hỗ trợ cho những tổ chức phản động ở Ngân Sơn. Trên địa bàn Bằng Khẩu, tổ chức của bọn Lý Tiên Hình, Trần Sùi Sláng... hoạt động mạnh mẽ đã lôi kéo được nhiều thanh niên hư hỏng, côn đồ, lưu manh như các tên Trần Thịnh Lung, Trần Á Chin, Trần Á Sùi, Hà Tén Phục..... Chúng tiến thành lập 2 trung đội lính phản động được trang bị vũ khí của Pháp do hai tên Chén A Phái, Lý Tiên Hình chỉ huy, có nhiệm vụ bảo vệ quân Pháp, càn quét lòng sục bắt bớ cán bộ đảng viên và khủng bố nhân dân trong xã và các xã lân cận.

Chịu sự kìm kẹp của thực dân Pháp và tay sai phản động, đời sống của nhân dân Bằng Đức và Bằng Khẩu hết sức cực khổ. Người dân bị chúng bắt đi phu xây dựng đồn bót, ban ngày họ được về nhà nhưng đêm đến phải ngủ tập trung ở gần đồn địch, nếu thiếu ai thì cả nhà bị

đánh đập, tra khảo, bắt giam. Làm việc nặng nhọc nhưng người dân không được trả tiền, chỉ được một chút thức ăn từ đồ hộp thừa của quân Pháp. Ở Bằng Khẩu, cả xã trở thành công trường xây dựng, hầu như nhà nào cũng có hầm, hào chạy qua, phố A, phố B bị chúng rào lại để ngăn người dân sơ tán và cán bộ ta vào hoạt động. Chúng còn mở tiệm thuốc phiện và sòng bạc ở xã để lôi kéo bọn tay sai và đầu độc người dân lương thiện.

Thực dân Pháp còn tiếp tục thực hiện chính sách “tam quang”¹, mở rộng việc càn quét, đốt phá nhà cửa, đốt thóc lúa, bắn giết trâu bò, triệt hạ phố, bắn để uy hiếp tinh thần nhân dân và lùng bắt cán bộ đảng viên đang bám cơ sở để hoạt động. Khi bắt được cán bộ của ta hoặc cay cú vì càn quét không có kết quả, chúng sử dụng nhiều thủ đoạn dã man để khủng bố nhân dân. Điển hình như khi bắt được anh Hồng Phong² ở Bằng Khẩu, chúng đem trói lại rồi xẻo từng miếng thịt từ má xuống cho đến lúc chết, hay cả 4 người trong gia đình ông Đinh Văn Quảng bị chúng đẩy xuống hồ rồi đổ xăng thiêu sống, nhiều người bị bắt lên đồn Ngân Sơn rồi thả xuống giếng cho chết. Với những thủ đoạn đàn áp tàn bạo như vậy, thực dân Pháp mong muốn đè bẹp ý chí của nhân dân ta, nhưng thực tế, nhân dân vẫn một lòng tin tưởng vào cách mạng, kiên quyết đấu tranh đến cùng. Khi bị bắt đi phu, nhân dân Bằng Đức và Bằng Khẩu còn chủ động thu thập tin tức của địch để báo cho lực lượng cách mạng.

1. Đốt sạch, phá sạch, giết sạch.

2. Đồng chí Hồng Phong quê ở Bản Rành, xã Thượng Ân; người xẻo thịt đồng chí là tên Lê Văn Nhâm - tay sai làm chỉ điểm cho Pháp.

Tháng 01/1948, Hội nghị quân sự Trung ương họp đã đề ra chủ trương phát động rộng rãi chiến tranh du kích, đi sâu hoạt động trong lòng địch, xây dựng căn cứ địa và bảo vệ chính quyền. Thực hiện chủ trương của hội nghị, Huyện ủy Ngân Sơn đã ra sức củng cố vùng tự do, đồng thời đẩy mạnh mọi hoạt động chống địch càn quét và công tác trong vùng địch hậu nhằm đối phó với tình hình khủng bố điên cuồng của địch. Để làm tốt công tác địch hậu, bộ máy chính quyền từ huyện đến xã được củng cố lại, cán bộ đảng viên được bồi dưỡng nâng cao tư tưởng chính trị và khả năng hoạt động. Nhằm tăng số lượng đảng viên, nhiều quần chúng ưu tú mới được kết nạp vào Đảng, trong đó có Hoàng Á Sắt - đảng viên đầu tiên của xã Bằng Khẩu và Chu Thái Dương - đảng viên đầu tiên của xã Bằng Đức.

Thi hành chủ trương của hội nghị địch hậu tháng 9/1948 của Liên khu ủy Việt Bắc, Ban Địch hậu của huyện Ngân Sơn được thành lập do đồng chí Hồ Ích Hậu làm Trưởng ban có nhiệm vụ nắm tình hình địch, vận động binh lính địch, vận động nhân dân vùng địch hậu chống phu, chống thuế. Ban đã cử nhiều cán bộ đi sâu vào vùng địch chiếm đóng ở Bằng Đức, Bằng Khẩu, Ngân Sơn, Nà Phặc để tuyên truyền, vận động. Sẵn có lòng tin vào Đảng, nhân dân Bằng Đức, Bằng Khẩu đã hết lòng che chở cán bộ, tổ chức gửi vải vóc, lương thực thuốc men ra vùng giải phóng để giúp cách mạng và bà con thiếu thốn. Cơ sở cách mạng ở Bằng Khẩu được khôi phục, đồng chí Hoàng Á Sắt được cử vào các tổ chức tề ngụy hoạt động

bí mật, bề ngoài làm việc cho giặc, nhưng kỳ thực là thu thập tin tức và vận động binh lính cho ta.

Cùng với việc tổ chức vận động những người làm đường lạc lối trở về với cách mạng, chính quyền hai xã đẩy mạnh phong trào nhân dân chuẩn bị nhân, vật lực ủng hộ các cuộc chiến theo chủ trương của Huyện ủy. Các phong trào “hũ gạo nuôi quân”, “mùa đông binh sĩ” của chị em phụ nữ diễn ra sôi nổi đã đóng góp hàng trăm kg lương thực, thực phẩm cho cán bộ, chiến sĩ yên tâm đánh giặc.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về việc phân tán một phần bộ đội chủ lực thành các đại đội độc lập giúp đỡ bộ đội địa phương và dân quân du kích, ngày 12/3/1948, trung đoàn 72 kết hợp với du kích Thượng Ân, Cốc Đán, Bằng Đức mở một trận chống càn của địch tại các vùng xung quanh Bằng Khẩu. Đến tháng 7/1948, ta lại tổ chức một trận đánh ở Bằng Khẩu để trừng trị bọn phản động tay sai, nhằm lôi kéo một bộ phận nhân dân còn hoang mang dao động về phía ta.

Tháng 8/1948, một đơn vị thuộc Trung đoàn 72 đã phối hợp với Đại đội 77 và đơn vị du kích tập trung của huyện đánh vào đồn Hón Lạc (Bằng Khẩu), đồng thời tập kích vào đồn Ngân Sơn và vị trí Khuổi Sao nhưng không có kết quả. Tiếp đó, Tiểu đoàn 81 (Trung đoàn 74) cùng du kích địa phương đã mở nhiều trận đánh địch ở Hoàng Phái (Cốc Đán), Lũng Sao, Lũng Vải, Mèo Dăm.... buộc chúng phải rút về co cụm tại Hón Lạc. Bằng Khẩu trở thành cứ điểm mạnh nhất của quân Pháp ở Ngân Sơn.

Để tiêu diệt cứ điểm này, tháng 9/1948, một đơn vị thuộc Trung đoàn 174 Cao - Bắc - Lạng phối hợp với Đại đội 77 và du kích Bằng Đức, Bằng Khẩu tập trung đánh vào đồn Hón Lạc lần thứ hai. Các chiến sĩ của ta anh dũng xông lên dùng lưỡi lê đánh giáp lá cà với quân Pháp, tiêu diệt hơn 30 tên, thu 1 trung liên, 8 súng trường, buộc địch phải chạy lên đồn mới ở núi Phja Bả và không dám mở những đợt càn quét ra xung quanh.

Các mũi tiến công quân sự của ta đã làm địch hoang mang lo sợ, cùng các mặt trận tấn công ngoại giao, địch hậu đã đánh gục ý chí chiến đấu của quân Pháp. Đầu năm 1949, chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “dùng người Việt trị người Việt” cơ bản phá sản, thực dân Pháp đề ra một kế hoạch quân sự mới nhằm giành thế chủ động trên chiến trường. Theo đó, do vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ của quân và dân Ngân Sơn, quân Pháp cho rút quân khỏi Bắc Kạn. Ngày 9/8/1949, quân Pháp rút chạy khỏi thị xã Bắc Kạn, đến ngày 13/8/1949, chúng rút khỏi các đồn Phủ Thông, Nà Phặc, Ngân Sơn và Bằng Khẩu. Chủ động truy kích địch, Tiểu đoàn 55 đã hành quân cấp tốc chặn đánh địch quyết liệt ở Bằng Khẩu, diệt hàng chục tên, phá hỏng 15 xe vận tải, lập chiến công vang dội.

3. Xây dựng hậu phương, tích cực chi viện cho tiền tuyến đến ngày thắng lợi (1950-1954)

Huyện Ngân Sơn được hoàn toàn giải phóng, nhân dân Bằng Đức, Bằng Khẩu phấn khởi bắt tay vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa để làm hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến đang vào hồi

quyết liệt. Trải qua 2 năm trực tiếp đối đầu với kẻ thù, đội ngũ cán bộ và nhân dân trải qua gian nan, thử thách đã trau dồi thêm bản lĩnh chính trị, ngày càng vững tin vào con đường cách mạng do Đảng khởi xướng, đó là những thuận lợi căn bản nhất để Bằng Đức, Bằng Khẩu hoàn thành được nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Tuy nhiên, sự chiếm đóng lâu dài của thực dân Pháp đã để lại nhiều hậu quả nặng nề. Hàng chục trâu, bò, hàng chục tấn thóc của nhân dân hai xã bị thực dân Pháp chiếm dụng, đốt phá; các tiệm hàng, tiệm thuốc phiện, sòng bạc đầy rẫy ở Bằng Khẩu; khu vực quân Pháp đóng đồn thì chằng chịt hàng rào dây thép gai, công sự nham nhở, mìn cài dày đặc; tình hình ruộng đất gặp khó khăn bởi bà con di tản cư về tranh chấp đất đai với những người ở lại; tư tưởng thù hằn giữa các dân tộc, giữa người vùng tự do và vùng bị chiếm đóng vẫn còn trong một bộ phận nhân dân; các tổ chức phản động người Hoa tuy đã bị phá tan, nhưng những tên còn sót lại đều ngấm ngầm chống phá chính quyền gây ra nhiều khó khăn. Bên cạnh đó là nguy cơ xâm nhập của tàn quân Tưởng sau khi thua trận ở Trung Quốc khiến cho nhân dân Bằng Đức phải gặt lúa sớm để tránh quân địch.

Từng bước khắc phục những khó khăn, công việc đầu tiên của chính quyền hai xã sau ngày giải phóng là giải tán bộ máy nguy quyền của địch để trấn áp bọn phản cách mạng. Bằng Khẩu là một trọng điểm về các tổ chức phản động, nơi tập trung đông đảo những tên tay sai đã cộng tác và làm việc cho thực dân Pháp thời kỳ chiếm đóng. Để hỗ trợ xã Bằng Khẩu làm tốt công tác này, huyện Ngân Sơn

đã lập một đồn công an tại đây và cử nhiều cán bộ huyện xuống tăng cường sát cánh cùng cán bộ xã. Ban Trật tự xã được thành lập với hai nhiệm vụ chính là tuyên truyền giác ngộ nhân dân và vạch mặt những tên phản động. Bằng những nghiệp vụ đấu tranh bài bản của các đồng chí công an huyện và tinh thần tố giác cao trong nhân dân, chỉ sau một tháng, xã đã bắt được hơn 10 tên phản động giao nộp cho huyện xử lý. Cuối tháng 10/1949, một tòa án binh được lập ở Ngăn Sơn đã tuyên bản các tên Chén Á Thái, Trần Sùi Sláng, Triệu Văn Dù, Lý Văn Sản vì có nhiều tội ác với nhân dân, với cách mạng, xử tử nặng các tên Trần Á Chin, Trần Á Sùi, Hà Tén Phục, các tên khác được xử án treo để phân hóa bọn chúng. Đối với những người Hoa đã từng làm việc cho Pháp nay trở về với cách mạng thì chính quyền vận động họ tham gia vào các tổ Nông hội để hòa nhập với cộng đồng.

Để giải quyết tư tưởng hằn thù giữa các dân tộc, giữa nhân dân vùng tự do và nhân dân vùng địch chiếm, chính quyền hai xã đã thực hiện chủ trương của huyện, tổ chức các hình thức thi hát các làn điệu dân ca giữa người Tày, người Nùng với người Hoa; phát động nhân dân nhường cơm sẻ áo giúp đỡ những gia đình khó khăn, gia đình mới tản cư về ổn định cuộc sống để nâng cao tình đoàn kết, sự hiểu biết lẫn nhau nhằm xóa bỏ những hiểu lầm, mâu thuẫn đang tồn tại.

Bước sang năm 1950, nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý xã hội của chính quyền, địa giới hành chính hai xã có sự thay đổi: xã Bằng

Đức sáp nhập với xã Đức Vân thành xã Bằng Vân; xã Bằng Khẩu được giữ nguyên. Cùng với đó, Huyện ủy ra quyết định thành lập Chi bộ xã Bằng Vân gồm 12 đảng viên với Chi ủy gồm 3 đồng chí Cao Sơn, Nguyễn Ngọc Tinh và Bế Ích Vận (tháng 1/1952, đồng chí Đinh Hữu Mộc được chỉ định là Bí thư Chi bộ). Các đảng viên xã Bằng Khẩu sinh hoạt ghép với Chi bộ Bằng Vân. Chính quyền các xã được củng cố lại, đồng chí Thủ giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Bằng Vân. Đồng chí Hoàng Á Hợp là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Bằng Khẩu.

Sau khi được kiện toàn, Chi bộ lãnh đạo nhân dân bước đầu khôi phục và phát triển kinh tế nhằm làm tốt vai trò hậu phương kháng chiến. Số ruộng đất của tay sai Việt gian được thu hồi để chia cho người dân cày cấy, ruộng đất bỏ hoang được tích cực cải tạo để trồng lúa, ngô, khoai, sắn, đỗ, bông nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng bữa ăn. Giữa năm 1950, nhân dân hai xã còn được nhận hàng chục con trâu, bò và hàng trăm cân thóc giống từ sự giúp đỡ của nhân dân các huyện Na Rì, Chợ Đồn. Không khí sản xuất lên cao, nạn đói cơ bản được chấm dứt, nhân dân không còn phải ăn củ mài, củ bầu thay cơm như trước, mâu thuẫn giữa dân hồi cư và dân vùng tạm chiếm về việc cấy ruộng thu thóc của nhau được xoa dịu.

Cùng với việc tăng gia sản xuất, công tác văn hóa, giáo dục cũng được Chi bộ, chính quyền hai xã chú trọng phát triển. Phong trào Bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ tiếp tục được giữ vững và mở rộng. Các lớp Bình

dân học vụ được mở thêm, đội ngũ giáo viên được tăng cường. Để đáp ứng nhu cầu học chữ mẹ đẻ, trường học dạy chữ Hoa được huyện cho phép mở lại ở Bằng Khẩu. Nhân dân hai xã hăng hái tham gia các lớp học, quyên góp vật chất nuôi dưỡng giáo viên và xây dựng cơ sở vật chất.

Công tác xây dựng đời sống mới được quan tâm, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, cờ bạc dần được đẩy lùi. Về y tế, cuộc vận động nhân dân di dời chuồng trâu, bò ra xa nhà để đảm bảo vệ sinh, ăn sạch, ở sạch, uống sạch, diệt ruồi muỗi, diệt chấy rận, diệt chuột được đẩy mạnh, góp phần hạn chế các dịch bệnh. Đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của nhân dân được cải thiện một bước.

Từ cuối năm 1950, giữa lúc công cuộc khôi phục sản xuất và đời sống bước đầu đạt kết quả thì nhân dân Bằng Vân liên tiếp gặp thiên tai và địch họa. Ngày 16/10/1950, mưa to đã gây ra trận lũ lụt lớn làm thiệt hại hàng chục ha lúa, hoa màu đang vào vụ thu hoạch, nhiều cầu cống bị phá hỏng, đường số 3 qua địa bàn hai xã bị sạt lở, bùn đất lấp mặt đường gây cản trở giao thông. Cùng với đó, từ sau khi bị quân ta đánh bại ở chiến dịch Biên giới, quân Pháp bắt đầu tăng cường bắn phá vào vùng tự do nhằm triệt phá hậu phương của ta, địa bàn hai xã nằm trên trục đường số 3 huyết mạch nên trở thành trọng điểm bắn phá của địch. Trong năm 1951, máy bay địch đã thả xuống đây các loại bom hạng nặng từ 200kg trở lên. Sang năm 1952, 1953 mức độ bắn phá càng ác liệt hơn, mỗi đợt xuất kích chúng sử dụng tới 16 máy bay thả đủ các loại bom

xuống cầu cống, nhà cửa, kho tàng của các xã¹. Chúng bay cả ngày lẫn đêm, chỉ cần có ánh lửa từ nhà người dân hay trong rừng là chúng cất bom. Đặc biệt là đoạn đường số 3 từ Nà Phặc đi Bằng Vân bị bắn phá ác liệt, gây sạt lở nghiêm trọng ở đèo Gió, làm giao thông tắc nghẽn.

Trước tình hình trên, Chi bộ và chính quyền hai xã một mặt vận động nhân dân khắc phục những hậu quả của lũ lụt để khôi phục sản xuất. Mặt khác, thực hiện sự chỉ đạo của huyện, xã tiến hành thành lập các đội dân công với nhiệm vụ tham gia sửa chữa cầu đường bị địch bắn phá. Chỉ tính riêng từ giữa năm 1952 đến giữa năm 1953, xã đã huy động hàng chục đợt dân công tham gia phối hợp với dân công các xã khác sửa chữa trên những cung đường xung yếu như cầu Nà Phặc, cầu Ngân Sơn, đèo Gió. Với tinh thần làm việc lạc quan, hăng say, quên mình, nhiều đồng chí sẵn sàng đứng cạnh bom nổ chậm để động viên đồng đội yên tâm làm việc hay tham gia làm dân công hằng tháng trời với mong muốn con đường được thông suốt để ổn định cuộc sống nhân dân, đóng góp cho cuộc kháng chiến.

Việc sản xuất nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, đầu năm 1953, hòa với phong trào thi đua của tỉnh và huyện, Chi bộ xã phát động các “Chiến dịch vụ mùa thắng lợi” nhân các ngày lễ Quốc tế lao động (1-5) và ngày sinh

1. Ngày 18/5/1952, máy bay Pháp bắn chết 2 con ngựa của người dân Bằng Khẩu đang buộc ở trên đồi. Ngày 18/11/1952, chúng bắn phá vào vùng rừng núi Lũng Vài (Bằng Vân). Ngày 27/12/1953, chiếc B.26 bắn phá làng Pù Mò (Bằng Vân) làm 1 người chết.

Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5). Phong trào thi đua không còn là hô hào động viên từ huyện, xã mà đã triển khai xuống từng hộ gia đình để thi đua cày sâu bừa kỹ, làm cỏ bỏ phân, gặt nhanh, gặt kỹ. Việc tạm vay thóc giống được tiến hành rộng rãi. Các đảng viên được phân công vào các bản, tùy theo mức thu hoạch từng gia đình mà vay từ 25-30kg để hỗ trợ các gia đình thiếu giống. Các đội viên du kích của hai xã đảm nhiệm 50 gánh phân để bón ruộng và bảo vệ ruộng nương không để thú rừng phá hoại.

Cùng với các “Chiến dịch vụ mùa thắng lợi”, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, xã Bằng Vân bắt đầu tiến hành cuộc vận động xây dựng tổ đổi công. Cuối năm 1953, xã vận động nông dân tham gia sản xuất tập thể để tạo sức mạnh chống thiên tai, bảo vệ mùa màng, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng. Nhờ đổi công, diện tích và sản lượng lúa tăng hơn trước, mức sống của nhân dân được nâng lên một bước.

Cũng trong thời gian này, để đem lại quyền lợi cho nhân dân lao động, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, huyện Ngân Sơn bước đầu tiến hành giảm tô, giảm thuế để cải cách ruộng đất. Xã Bằng Khẩu được chọn làm nơi thí điểm của huyện. Cuối năm 1953, đội cải cách đã về xã phát động và lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh giành lại ruộng đất. Đội phân công mỗi bản một cán bộ đến thực hiện “Ba cùng¹” với nhân dân để nắm bắt và xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán làm nòng cốt cho phong trào. Dưới sự lãnh đạo của đội, với khẩu hiệu “Cò

1. Cùng ăn, cùng ở, cùng làm.

khô nói khô, nông dân vùng lên”, nông dân xã Bằng Khẩu đã vạch trần nhiều thủ đoạn bóc lột của địa chủ, cường hào, tiến hành đấu tố những tên địa chủ cộm cán. Kết quả, xã đã quy thành phần cho 2 địa chủ là Hoàng Á Dù và Chén Á Choòng, tịch thu 1ha ruộng và một đám nương chia cho người thiếu ruộng đất cày cấy. Cuộc cải cách đã đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, giải phóng tư liệu sản xuất, khiến nhân dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và ra sức hăng say lao động, sản xuất.

Trên cơ sở sản xuất nông nghiệp được phục hồi, xã Bằng Vân tiếp tục đóng góp sức người sức của cho kháng chiến. Chuẩn bị và phục vụ cho chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, nhân dân đóng góp hàng trăm ngày công trên các công trường sửa chữa cầu đường. Tính chung trong 3 năm (1952-1954), hai xã đã đóng góp 393 tấn thóc thuê cho kháng chiến và 25 người nhập ngũ tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp¹.

Những đóng góp trên của cán bộ, đảng viên và nhân dân góp phần cùng đồng bào, chiến sỹ cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử (ngày 7/5/1954) “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Từ đây, đồng bào các dân tộc trong xã cũng như nhân dân trên toàn miền Bắc bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

1. Năm 1952 là 102 tấn, năm 1953 là 167 tấn, 6 tháng đầu năm 1954 là 124 tấn.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ (1945-1954), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, quân dân địa phương đã cống hiến không tiếc sức người, sức của cho kháng chiến chống thực dân Pháp. Tổng kết cuộc kháng chiến, trên địa bàn xã đã có hàng chục người tham gia lực lượng dân quân chiến đấu, dân công hỏa tuyến, 25 đồng chí lên đường tham gia chiến đấu, và có 13 người đã hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhân dân còn làm tốt công tác hậu phương kháng chiến, đã đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm cho cách mạng, góp một phần vào thắng lợi chung của cả dân tộc.

Chương 3

THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC; CHI VIỆN SỨC NGƯỜI SỨC CỦA CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1954-1975)

**I. KHÔI PHỤC KINH TẾ SAU CHIẾN TRANH,
BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1954-1965)**

**1. Khôi phục kinh tế sau chiến tranh, xác lập quan
hệ sản xuất mới, trọng tâm là hợp tác hóa nông nghiệp
(1954-1957)**

Hiệp định Giơnevơ được ký kết (21/07/1954), đất nước ta tạm thời chia làm hai miền¹. Căn cứ vào tình hình thực tế, tháng 9/1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về “Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng”. Trong đó, Trung ương đã xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng hai miền: miền Bắc thực hiện hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi nền kinh tế quốc dân, nhất là đối với sản xuất nông nghiệp; ở miền Nam, chúng ta tiếp tục đấu tranh hòa bình, đòi đế quốc Mỹ và lực

1. Theo Hiệp định Giơnevơ, đất nước tạm thời bị chia cắt thành 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 - dọc sông Bến Hải, thuộc tỉnh Quảng Trị làm phân định Bắc - Nam.

lượng tay sai thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ, tiến tới hiệp thương bầu cử, thống nhất đất nước.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, xã Bằng Vân gặp nhiều khó khăn, thử thách. Do hậu quả của chiến tranh nên phần lớn ruộng đồng bị hoang hóa, các công trình thủy lợi, giao thông không được tu bổ nên xuống cấp trầm trọng làm sản xuất nông nghiệp bị đình trệ, khiến lương thực khan hiếm và giá cả tăng vọt, nạn đói đe dọa đời sống nhân dân. Thêm vào đó, thiên tai liên tiếp hằng năm để lại những hậu quả nghiêm trọng.

Xã cũng có một số điều kiện thuận lợi: miền Bắc được hòa bình, cán bộ và nhân dân hăng hái bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, giải quyết hậu quả chiến tranh. Chi bộ xã thử thách qua khói lửa chiến tranh có nhiều kinh nghiệm tổ chức chỉ đạo, quản lý, điều hành; các tổ đổi công bước đầu hình thành, góp phần cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho nông dân nghèo. Hơn nữa, trên địa bàn xã không có giai cấp địa chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảm tô sau này, tránh được sai phạm gây mất đoàn kết trong nhân dân và Chi bộ.

Tháng 11 năm 1953, theo chủ trương và quyết định của cấp trên xã Bằng Vân được chia tách thành hai xã, lấy tên là xã Công Bằng (Bằng Đức) và Chí Kiên (Đức Vân). Sau khi tách, xã Công Bằng có 120 hộ, 602 nhân khẩu¹. Chi bộ được đổi tên thành Chi bộ Chí Kiên, đảng viên của xã Công Bằng và Bằng Khẩu sinh hoạt ghép vào đó.

1. Báo cáo Tình hình Hoa kiều và chấp hành chính sách ruộng đất của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngân Sơn, Lưu trữ tại huyện, tr.1.

Nhằm kiện toàn bộ máy tổ chức để lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới, cuối năm 1954, Chi bộ Đảng Chí Kiên tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1954-1956. Đại hội đã đề ra các biện pháp nhanh chóng ổn định tổ chức, tiến hành xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội nhằm khôi phục và phát triển sản xuất; phát triển lực lượng công an, dân quân tự vệ, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới do đồng chí Đinh Hữu Mộc giữ chức Bí thư Chi bộ¹.

Nắm bắt được tình hình cũng như thâm nhuần nghị quyết của Trung ương Đảng, chính quyền xã Công Bằng nhanh chóng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế. Lúc này, trên địa bàn xã đang xảy ra nạn đói trầm trọng do vụ mùa năm 1954 bị thất thu vì hạn hán kéo dài. Để từng bước khắc phục, một mặt chính quyền xã cử người lên huyện nhận trợ cấp thóc, lúa để giải quyết trước mắt bữa ăn cho người dân. Mặt khác, Chi bộ và chính quyền xã thực hiện chủ trương tăng vụ của huyện, đẩy mạnh nhân dân tổ chức sản xuất vụ xuân và gieo trồng giống ngô ngắn ngày (3 tháng) nhằm bổ sung lương thực cho những vụ giáp hạt nhằm giải quyết triệt để nạn đói về lâu về dài.

Vụ xuân năm 1955, xã Công Bằng được huyện chọn làm điểm chỉ đạo việc đưa giống lúa Nam Ninh vào cấy

1. Cuối năm 1953, xã Bằng Khẩu có 178 hộ với 893 nhân khẩu (trong đó có 617 người Hoa). Đồng chí Hoàng Á Hợp giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Hoàng Á Hợp được kết nạp vào Đảng ngày 12/9/1954.

đại trà. Ngay từ đầu vụ, huyện đã cử nhiều cán bộ về hỗ trợ chính quyền xã làm tốt công tác tư tưởng cho nhân dân, cùng với đó, Ty Canh nông cũng cử 1 cán bộ về xã xuống tận các bản để hướng dẫn kỹ thuật ngâm mạ, gieo cấy và sử dụng phân bón. Kết quả, nhân dân đã cấy được 21,7 bung lúa Nam Ninh, 86 ống ngô ngắn ngày. Tuy năng suất và sản lượng đạt khá, nhưng nhìn chung nhân dân không có thói quen sản xuất vụ xuân nên còn thiếu kinh nghiệm gieo trồng, diện tích gieo cấy còn thấp nên hiệu quả đem lại chưa cao.

Sản lượng thu được từ vụ xuân không đủ bù cho lượng lương thực thiếu hụt nên nạn đói diễn ra ngày càng phức tạp, đến cuối tháng 3/1955, xã Công Bằng là một trong những xã nạn đói xảy ra nghiêm trọng với 80% số hộ dân thường xuyên thiếu ăn, phải vất vả lên rừng đào củ mài, củ nâu, khai thác sản vật để sinh sống. Trước tình hình đó, huyện đã chỉ đạo nhân dân các xã trong huyện tổ chức bình nghị để cứu tế cho nhân dân. Kết quả, đã quyên góp được 492kg gạo, 842kg thóc giống cho 61 hộ gia đình có lương thực để ăn và giống để sản xuất. Đến tháng 4/1955, tỉnh cũng cử đoàn công tác trực tiếp xuống xã tìm hiểu tình hình của địa phương và sát cánh cùng chính quyền tổ chức sản xuất cho nhân dân để đẩy lùi nạn đói.

Bước vào sản xuất vụ mùa năm 1955, tình hình thời tiết diễn biến bất lợi, hạn hán kéo dài từ tháng 6 đến giữa tháng 7 đã khiến hơn 300 bung ruộng ở Công Bằng không có nước canh tác. Chính quyền xã đã phát động một chiến dịch chống hạn, huy động nhân dân bằng mọi

cách để đưa nước vào ruộng, đồng thời tập trung tu sửa 1km nương phai, đập, đào vét nương, bắc thêm cọn để dẫn nước. Chỉ trong 3 ngày, nhân dân đã tổ chức gánh nước từ suối cạn tưới cho 80 bung ruộng hạn ở Công Bằng kịp thời gieo cấy. Khi lúa bắt đầu sinh trưởng thì lại gặp một đợt dịch sâu bệnh lớn, các cánh đồng ở Pù Mò, Đông Chót, Cốc Lải sâu dày đặc phá hại mùa màng. Chính quyền phải huy động một đợt diệt sâu trên quy mô lớn để cứu lúa. Song song với việc phòng trừ sâu bệnh và khắc phục thiên tai, các biện pháp chăm sóc lúa như làm cỏ sục bùn, cấy thẳng hàng, bón phân, đắp bờ giữ nước được đưa vào áp dụng rộng rãi để tăng năng suất và sản lượng cây trồng.

Cùng với lúa, chính quyền vận động nhân dân trồng các loại cây hoa màu như sắn, khoai lang, khoai sọ, rau, đậu và đặc biệt là ngô để tăng cường lương thực cứu đói. Nhờ những biện pháp tích cực, bắt đầu từ tháng 7/1955, khi diện tích ngô ngăn ngày vụ mùa cho thu hoạch thì nạn đói bắt đầu thuyên giảm, chỉ còn lại một số hộ ở Pù Mò, Khau Slao (Công Bằng) vì thiếu đất canh tác nên còn thiếu ăn. Khi vụ lúa mùa cho thu hoạch thì các hộ này được hỗ trợ thóc gạo để ăn và làm giống thì nạn đói cơ bản được đẩy lùi.

Bên cạnh việc đẩy mạnh trồng trọt nhằm ngăn chặn nạn đói, hoạt động chăn nuôi được chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Là địa phương có nhiều đồi cỏ và rừng nên rất thích hợp cho việc chăn nuôi đại gia súc. Để phát triển đàn bò, xã được huyện chọn làm nơi thí điểm xây dựng

các tổ chăn nuôi bò với số lượng là 2 tổ mỗi xã. Trong các tổ này, nhân dân góp vốn mua bò về chăn nuôi chung. Nhưng do khâu chỉ đạo chăn nuôi của huyện và xã chưa tốt, chưa xây dựng được kế hoạch phát triển lâu dài nên khi được giá, có lãi, nhân dân lại bán đi, vì vậy đàn bò có xu hướng phát triển chậm. Về đàn trâu, xã có 384 con, đạt bình quân mỗi hộ 3,2 con, phong trào làm và sửa chữa chuồng trâu được thực hiện thường xuyên, tính đến hết tháng 4/1955, xã đã xây mới được 4 cái và sửa chữa 27 cái cũ, tình trạng trâu thả rông cơ bản được chấm dứt.

Cùng với việc sản xuất nâng cao đời sống cho nhân dân, các mặt công tác y tế, văn hóa xã hội cũng bước đầu được khôi phục. Năm 1955, xã Bằng Khẩu đã xây dựng trường học ở Phở C với ba lớp học 1,2,3 do giáo viên ở miền xuôi lên giảng dạy. Đây là trường học dành cho học sinh 3 xã Bằng Khẩu, Công Bằng và Chí Kiên. Vì cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập tạm bợ và thiếu thốn, lớp học chủ yếu bằng tranh, tre, nứa, lá... nên chất lượng giảng dạy không cao. Do ảnh hưởng của nạn đói nên nhiều học sinh theo học một thời gian rồi bỏ học, giáo viên thường xuyên phải đi xa nên có tư tưởng muốn xin về gần nhà để phát triển kinh tế gia đình. Phong trào xóa nạn mù chữ tiếp tục được triển khai nhưng cũng gặp nhiều khó khăn. Năm 1955, xã Công Bằng đã mở một lớp học có 35 học viên tham gia nhưng đến cuối khóa chỉ có 5 người đạt tiêu chuẩn. Đến năm 1956, xã lại tiếp tục mở một lớp và đạt kết quả khá hơn với 36 người được huyện công nhận thoát nạn mù chữ.

Để chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, Chi ủy Chí Kiên thành lập Ban Phòng bệnh ở các xã và tổ phòng bệnh ở các thôn, bản. Xã thành lập được 4 tủ thuốc phục vụ nhân dân. Các Ban, tổ tích cực vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh, dùng thuốc chữa bệnh và uống nước đun sôi. Các phong trào vệ sinh thôn, xóm, đào hố rác, hố vệ sinh được phát động rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, thời kỳ này công tác y tế gặp nhiều khó khăn vì nhân viên y tế còn yếu và thiếu. Trình độ dân trí thấp, nhiều người mắc bệnh vẫn phải tự chữa bằng kinh nghiệm dân gian hoặc cúng bái.

Công tác văn hóa thông tin bước đầu phát triển. Hai xã đã tổ chức được các tổ văn nghệ. Vào các ngày 1/5 và 19/5, xã đều tổ chức các hoạt động văn nghệ tại trung tâm xã nhằm phục vụ công tác chính trị. Hoạt động tuyên truyền đường lối của Đảng đến với nhân dân được thực hiện nghiêm túc và thường xuyên, cuối năm 1954, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã đã cử cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia Hội nghị phát động phong trào yêu nước chống Mỹ nhằm nâng cao nhận thức chính trị, xác định kẻ thù của cách mạng Việt Nam. Tại Hội nghị, cán bộ và nhân dân đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến tích cực, nêu lên quan điểm, ý chí, quyết tâm đóng góp cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của nhân dân.

Công tác quốc phòng quân sự được chú trọng, đến cuối năm 1955, xã đã có 01 trung đội dân quân thường xuyên làm nhiệm vụ canh gác, tuần tra bảo vệ kho tàng, trụ sở chính quyền. Tuy vậy, tình hình an ninh trật tự còn diễn biến phức tạp, nhất là tại Bằng Khẩu - nơi đóng quân

trước đây của quân Pháp. Sau ngày giải phóng, nhiều tên phản động trước hợp tác với Pháp trở về địa bàn buộc chính quyền xã phải thường xuyên cử người theo dõi hoạt động của chúng. Nạn thuốc phiện, cờ bạc diễn ra trầm trọng ở cả hai xã do hậu quả của chính sách cai trị thực dân. Tệ nạn này lan đến cả những cán bộ, đảng viên trong chính quyền, lực lượng quân sự. Nhiều người đánh bạc, hút thuốc phiện hết tiền đã phải gán nhà, ruộng, trâu, bán lợn, khiến cuộc sống lâm vào cảnh khó khăn cùng cực.

Tháng 12-1957, Chi bộ Chí Kiên tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1958-1959. Đại hội tiến hành kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn 1954-1957, qua đó nhận định rằng: công tác khôi phục sản xuất, giải quyết nạn đói, cuộc vận động sửa sai về cải cách ruộng đất đã đạt được những kết quả tích cực, các mặt văn hóa, y tế, giáo dục bước đầu được khôi phục đã khẳng định được năng lực lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo là: tiếp tục khôi phục phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, chuẩn bị tiền đề để hoàn thành công cuộc cải tạo sản xuất, hợp tác hóa nông nghiệp. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới, đồng chí Đinh Hữu Mộc giữ chức Bí thư Chi bộ Chí Kiên¹.

Sau hơn 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế, giải quyết hậu quả chiến tranh, Chi bộ Đảng Chí Kiên và chính quyền xã Công Bằng đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, phấn đấu giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện, nạn đói được khắc phục,

1. Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Bằng Khẩu là đồng chí Hoàng Á Hợp.

hoạt động của các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến bộ, nếp sống văn hóa mới dần được hình thành. Tuy còn gặp nhiều khó khăn trong công tác an ninh nhưng đây là điều kiện thuận lợi để xã bước vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, cải cách dân chủ trong những năm tiếp theo.

2. Thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tiếp tục phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960)

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (1958), Tỉnh ủy Bắc Kạn đã phát động phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và đẩy mạnh sản xuất làm trọng tâm. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, sự lãnh đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, Chi bộ Chí Kiên đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân học tập, quán triệt đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng, đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã bậc thấp.

Bước vào thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, xã có nhiều thuận lợi căn bản: Chi bộ Đảng Chí Kiên vừa được củng cố, công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế nhiệm kỳ trước đạt được những kết quả khả quan, đời sống nhân dân được nâng lên một bước, củng cố niềm tin của đồng bào đối với chủ trương, đường lối của Đảng. Hơn nữa, nhân dân địa phương có truyền thống yêu nước, cách mạng, cần cù lao động và có ý chí quyết tâm cùng Chi bộ hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn bởi hai xã nằm ở khu vực miền núi, trình độ học vấn thấp cùng thói quen làm ăn riêng lẻ, tự cấp tự túc đã ăn sâu nếp nghĩ, việc làm của nhân dân. Bên cạnh đó, ruộng đất phân tán manh mún với phương thức canh tác lạc hậu, trình độ tổ chức, quản lý sản xuất yếu kém, cơ sở vật chất thì hầu như không có. Đó là những trở ngại lớn cho cuộc vận động cách mạng này.

Từ những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, trên địa bàn hai xã đã thành lập được các tổ đổi công hoạt động thường xuyên ở Cốc Lải, Đông Chót... Mỗi tổ gồm từ 5-10 hộ dân gần nhau, có tổ trưởng, tổ phó điều hành công việc. Do phù hợp với thói quen lao động và điều kiện thực tế tại địa phương nên tổ đổi công phát huy tác dụng tốt trong sản xuất nông nghiệp. Nhưng qua cuộc vận động giảm tô ở hai xã cuối năm 1953, phong trào tổ đổi công trong những năm 1954-1955 dần dần suy giảm, hầu hết các tổ đều tan rã hoặc hoạt động không có hiệu quả. Đến sau khi sửa sai năm 1956, phong trào mới dần được củng cố và phát triển trở lại.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ mới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ Chí Kiên và chính quyền hai xã đã cử người tham gia Hội nghị do Huyện ủy tổ chức nhằm quán triệt Nghị quyết của Trung ương số 14/NQ-TW về hợp tác hóa nông nghiệp. Sau đó, cán bộ xã được huyện đưa đi tham quan những mô hình hợp tác xã thí điểm tại Bản Cày và huyện Bạch Thông, tham gia lớp tập huấn về công tác quản trị, kế toán, kiểm tra trong các hợp tác xã. Qua đó

đã bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên nắm được quy định tổ chức, hoạt động của hợp tác xã và kiến thức về điều hành, quản lý, vận động nhân dân tham gia hợp tác xã. Trong các đợt tham quan, tập huấn, cán bộ xã Công Bằng, luôn nghiêm túc, chịu khó học hỏi và nghiên cứu cẩn thận nên được Huyện ủy khen ngợi và đánh giá cao.

Do đó, sau khi thí điểm xây dựng Hợp tác xã ở Bản Cày, Huyện ủy đã quyết định mở rộng phong trào ra toàn xã Công Bằng. Đến giữa năm 1958, xã đã thành lập được 3 hợp tác xã là:

Hợp tác xã Cốc Lải do ông Chu Văn Khèo làm Chủ nhiệm

Hợp tác xã Đông Chót do ông Đinh Ngọc Khiêm làm Chủ nhiệm

Hợp tác xã Pù Mò do ông Hoàng Văn Sấm làm Chủ nhiệm

Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có Ban Quản trị, Ban Kiểm soát¹... Hàng tuần, chủ nhiệm và kế toán các hợp tác xã tổ chức hội ý, từ đó nắm tình hình và trao đổi kinh nghiệm, tìm những biện pháp để đẩy mạnh phong trào. Do xây dựng hợp tác xã với sức mạnh tập thể nên xã viên có nhiều điều kiện thuận lợi để áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới như ngâm mạ, cấy chằng dây, cấy dày, nhỏ đánh

1. Đến tháng 11/1960, xã Bằng Khẩu cũng xây dựng được 3 hợp tác xã nông nghiệp là:

Hợp tác xã Phố A với 48 hộ tham gia.

Hợp tác xã Phố B với 52 hộ do ông Lương Á Sin làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Phố C với 22 hộ do ông Hoàng Á Sắt làm Chủ nhiệm.

vào sản xuất, đồng thời đẩy mạnh việc phát triển thủy lợi, xây dựng hệ thống mương, phai, đập đập, khơi mương, bắc máng, làm guồng nước để đưa nước từ dưới sông, suối lên tưới cho những bung ruộng thường xuyên khô hạn. Phong trào tích trữ, làm phân ủ, phân xanh được đông đảo nhân dân ủng hộ nhất là tầng lớp thanh niên, phụ nữ với mức bón từ 300 gánh phân/vụ/1ha lúa. Kết quả, năng suất lúa bình quân 3 năm tăng 4%. Riêng lúa Nam Ninh, năng suất tăng từ 149 kg/bung (năm 1958) lên 190 kg/bung (năm 1960). Sản lượng cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn. Hằng năm, duy trì mức đóng góp cho Nhà nước hàng chục tấn thuế lương thực.

Cùng với những tiến bộ trong trồng trọt, chăn nuôi cũng có sự tăng trưởng đáng kể. Năm 1959, bình quân mỗi hộ nuôi từ 2-3 con lợn với tổng đàn lợn là 625 con¹. Sản xuất lâm nghiệp được xã đẩy mạnh. Quán triệt chủ trương của Đảng bộ huyện coi nghề rừng là một lĩnh vực quan trọng trong cơ cấu kinh tế, Công Bằng, Bằng Khẩu luôn có ý thức bảo vệ rừng, vận động trồng cây gây rừng, chống việc khai thác trái phép. Nhân dân được khuyến khích khai thác những nguồn lợi từ rừng như cây hoa hồi, mộc nhĩ, nấm hương... để cải thiện đời sống nhưng tuyệt đối không được phá rừng bừa bãi, đốt phá rừng làm nương rẫy.

Nhìn chung cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp đã bước đầu đạt những kết quả khả quan có vai trò kích

1. Nhiều hộ dân ở Bằng Khẩu dùng nước vo gạo nấu cháo muối cho trâu, bò uống trước nên số lượng tăng nhanh. Bình quân mỗi hộ nuôi từ 3-8 con.

thích tinh thần sản xuất của nhân dân. Tuy nhiên, phong trào xây dựng hợp tác xã ở hai xã còn nóng vội, đội ngũ Ban Quản trị chưa có kinh nghiệm chỉ đạo nên thường lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch, điều hành sản xuất, dẫn đến tình trạng thất bại trong xã viên. Do sản xuất không vượt trội so với thời làm ăn cá thể nên nhiều hộ dân đã có tư tưởng xin ra khỏi hợp tác xã.

Song song với quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, chính quyền hai xã đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội. Sau hội nghị tổng kết của khu đầu năm 1959, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy về công tác bình dân học vụ, xã đã huy động được 90% số người mù chữ đi học. Dân trí được nâng lên tạo điều kiện cho xã vận động nhân dân xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu trong ma chay, cưới xin, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng trong nhân dân.

Đầu năm 1960, được sự hỗ trợ của huyện, xã đã xây dựng xong trạm xá. Đây là yếu tố thuận lợi góp phần đẩy mạnh công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Chính quyền các xã tiếp tục vận động bà con giữ gìn vệ sinh, ăn chín uống sôi, thu dọn rác thải và tích cực sử dụng thuốc để chữa bệnh. Các chủ trương của Chi bộ đều được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, người có bệnh không tự chữa, đã đến khám tại trạm xá, việc cúng bái, ma chay được đẩy lùi.

Được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, cuối năm 1959, Chi bộ Đảng Chí Kiên đã triển khai thực hiện Chỉ thị 156-CT/TW của Trung ương về cuộc vận động hợp tác

hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ. Đây là một cuộc sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao tính chất giai cấp tiên phong cách mạng của Đảng. Chi bộ đã đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình nhằm giữ vững kỷ luật của Đảng, làm trong sạch hàng ngũ đảng viên. Chi bộ thường xuyên tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Do đó, đảng viên và nhân dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm vượt mức kế hoạch. Chi bộ Đảng đoàn kết, nhất trí cao thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mà Trung ương và cấp trên giao phó.

Trong công tác xây dựng Đảng, qua việc lãnh đạo tổ chức thực hiện những nhiệm vụ ở địa phương, Chi bộ đã chú trọng công tác bồi dưỡng tư tưởng, lãnh đạo đảng viên học tập nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và cấp trên, thường xuyên nắm vững diễn biến tư tưởng của đảng viên. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và Quốc hội khóa II (1960) thành công. Trong 3 năm¹, xã Công Bằng phát triển được 7 đảng viên mới là: Nông Ích Canh, Nông Văn Quận, Linh Văn So, Lý Tuấn Phung, Hoàng Văn Quảng, Trần Kim Hiền và Nông Văn Ba.

Tổng kết lại 3 năm thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, xã Công Bằng đã đạt nhiều thành tích. Công tác xây dựng hợp tác xã được tổ chức thực hiện thành

1. Xã Bằng Khẩu phát triển được 4 đảng viên mới là các đồng chí Trần Á Nhi, Lương Á Sin, Chén Dầu Sán và Trần Kim Liông.

công. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từng bước được xác lập, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước. Đây là những điều kiện thuận lợi để địa phương bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

3. Tiếp tục lãnh đạo nhân dân thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9 năm 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế của kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng thời kỳ mới là: “Đẩy mạnh công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời hoàn thành công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước”. Để xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững mạnh, Đại hội đã đề ra đường lối chung và cụ thể hóa bằng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Đầu năm 1961, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở mỗi xã, Huyện ủy đã ra quyết định tách Chi bộ ghép Chí Kiên thành 3 Chi bộ độc lập Chí Kiên, Công Bằng và Bằng Khẩu. Chi bộ Công Bằng được thành lập với 9 đảng viên¹. Sự kiện thành lập các chi bộ độc lập đã đánh dấu bước trưởng thành của công tác xây dựng Đảng ở hai xã, từ đây, nhân dân dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ xã sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để hoàn thành các nhiệm vụ mà cách mạng giao phó.

1. Chi bộ Bằng Khẩu có 10 đồng chí.

Để cán bộ, đảng viên nắm rõ được tinh thần của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Chi bộ Đảng Công Bằng và Bằng Khẩu mới thành lập tập trung giáo dục và tuyên truyền về thắng lợi của Đại hội. Đồng thời, Chi bộ tiến hành vận động quần chúng tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng. Nhờ đó, phẩm chất chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng lên, thấm nhuần 4 quan điểm của Đảng: Nâng cao ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan điểm phục vụ sản xuất, cần kiệm xây dựng nước nhà, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Năm 1961, Chi bộ Công Bằng tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1961-1963. Đại hội tổng kết lại hoạt động của nhiệm kỳ trước, nhận định phong trào xây dựng hợp tác xã phát triển nhanh nhưng đã bộc lộ nhiều hạn chế: Trình độ quản lý, điều hành sản xuất còn kém, việc giáo dục xã viên chưa được chú trọng, cơ sở vật chất nghèo nàn và công cụ lao động thô sơ. Qua đó, Đại hội đề ra phương hướng phát triển trong giai đoạn mới là: Đẩy mạnh phong trào xây dựng hợp tác xã, hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất, tích cực sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân và phát triển văn hóa, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Đại hội Chi bộ xã Công Bằng bầu đồng chí Đinh Hữu Mộc là Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Quận là Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ các xã xác định lấy sản xuất nông nghiệp trong đó có việc xây dựng thành công mô hình hợp tác xã toàn xã

là nhiệm vụ trọng tâm để phát triển kinh tế của địa phương.

Phong trào xây dựng hợp tác xã qua ba năm thực hiện đã bắt đầu bộc lộ nhiều hạn chế: công tác quản lý, điều hành kém và thiếu kinh nghiệm nên việc tổ chức, xây dựng kế hoạch sản xuất chưa phù hợp; có hợp tác xã vẫn trì trệ trong sản xuất, thu nhập còn thấp; diện tích, sản lượng, năng suất lương thực lúc tăng lúc giảm, không ổn định, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; các công trình thủy lợi chưa được xây dựng hoàn chỉnh; người dân chưa thực sự tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể, nhiều hộ đã xin ra khỏi hợp tác xã.

Để củng cố lại phong trào, Chi bộ Công Bằng xác định khâu bồi dưỡng cán bộ quản lý, đảng viên và xã viên là yếu tố then chốt. Đối với bồi dưỡng cán bộ quản lý, hai xã cử các đồng chí trong Ban Quản trị, các đồng chí trong Chi ủy, Ủy ban hành chính, các đồng chí phụ trách đoàn thể đi học tập về quản trị, kế toán, kiểm toán, điều hành, quản lý, tổ chức hợp tác xã ở huyện, tỉnh và Khu¹ nhằm nâng cao khả năng tổ chức, quản lý cho cán bộ hợp tác xã và khả năng lãnh đạo phong trào hợp tác xã cho cán bộ và Chi bộ xã. Đối với việc bồi dưỡng đảng viên, xã viên, Chi bộ và chính quyền hai xã thường xuyên giáo dục chính trị và phát động các đợt học tập chính trị có tính chất toàn diện, tổ chức học tập về quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Quản trị, đẩy mạnh sinh hoạt trong Ban Quản trị, thực hiện tự phê bình và phê bình, rút ra những hạn chế để sửa chữa.

1.. Khu Tự trị Việt Bắc (1956-1975).

Song song với công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, đảng viên, xã viên, thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy về việc kiện toàn tổ chức các hợp tác xã. Đầu năm 1961, Chi ủy xã Công Bằng đã tiến hành hợp nhất các hợp tác xã lên quy mô để mở rộng sản xuất. Theo đó 2 Hợp tác xã cấp thấp thôn Cốc Lải và Đông Chót hợp nhất thành Hợp tác xã Trung Tâm do đồng chí Đinh Hữu Mộc là Chủ nhiệm, ông Đinh Ngọc Khiêm là Kế toán; 2 Hợp tác xã thôn Pù Mò và Khau Slao hợp nhất thành Hợp tác xã Minh Tâm do ông Doanh Thắng Phùng làm Chủ nhiệm¹.

Bước vào vụ đông xuân 1961-1962, quán triệt các chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn và Chi bộ hai xã, các hợp tác xã đã chỉ đạo xã viên áp dụng các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp mới vào sản xuất và tích cực sử dụng phân bón nhằm thâm canh, tăng vụ, nâng cao năng suất lúa. Các biện pháp kỹ thuật và sử dụng nông cụ cải tiến được áp dụng rộng rãi. Từ việc sử dụng cày 51, bừa đôi, đảm bảo cày sâu, bừa kỹ, đến việc cấy nhỏ dặm, cấy dày hợp lý đúng yêu cầu kỹ thuật và làm cỏ bằng cào răng sắt, sục bùn phù hợp với quá trình sinh trưởng của cây lúa được thực hiện chặt chẽ. Chiến dịch làm phân được Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã phát động rộng rãi, việc sản xuất phân xanh, thu gom phân chuồng được tích cực triển khai.

1. Các hợp tác xã của Bằng Khẩu thì giữ nguyên quy mô nhưng Ban Quản trị có sự thay đổi: Hợp tác xã Phố A do đồng chí Ly A Ky làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Phố B do đồng chí Trần A Chín làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã Phố C do đồng chí Trương Á Coóng là Chủ nhiệm.

Đẩy mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp, tháng 11/1961, Chi bộ hai xã đã chỉ đạo nhân dân hưởng ứng tích cực chiến dịch sản xuất “Vượt gió Đại Phong, Đông Xuân chiến thắng” của huyện Ngân Sơn. Trước ngày phát động chiến dịch, Chi bộ đã tổ chức họp Hội đồng nhân dân mở rộng và toàn thể nhân dân để phổ biến nội dung và tổ chức, xây dựng kế hoạch sản xuất. Ngày 7/11/1961 (1 ngày trước khi mở màn chiến dịch), ở Công Bằng đã diễn ra nhiều cuộc mít tinh của nhân dân ở từng thôn, bản để hưởng ứng chiến dịch.

Nhờ sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, các hợp tác xã nông nghiệp được củng cố, phong trào sản xuất diễn ra sôi nổi trong nhân dân và các biện pháp thâm canh, tăng vụ được áp dụng nên sản xuất nông nghiệp trong thời gian từ 1961-1962 đạt được nhiều kết quả khả quan. Năm 1961, sản lượng lúa của Công Bằng 256 tấn. Năm 1962, sản lượng tăng lên là 290 tấn. Trong năm này, xã nộp thuế nghĩa vụ với Nhà nước 15,864 tấn thóc¹, vượt chỉ tiêu huyện giao từ 3 tấn.

Tuy vậy, bước sang năm 1963, phong trào xây dựng hợp tác xã trên địa bàn hai xã có chiều hướng suy giảm. Một số hợp tác xã không lập được kế hoạch nhân lực, không nắm được tổng số lao động trong hợp tác xã của mình, tình trạng làm riêng của xã viên còn phổ biến cho nên việc huy động nhân lực gặp nhiều khó khăn. Các Ban Quản trị còn

1. Báo cáo tình hình lương thực với nhiệm vụ công tác lương thực căn cứ mức giao trên huyện đã giao và phân đấu như sau, Lưu trữ tại huyện, tr.1.

khoán trắng cho một bộ phận tài vụ. Việc quản lý và sử dụng quỹ công của hợp tác xã còn bất hợp lý, không biết sử dụng tiền quỹ vào việc xây dựng cơ sở vật chất của hợp tác xã, thậm chí có cán bộ còn tự ý lấy tiền quỹ hợp tác xã sử dụng vào việc riêng gây bất bình cho nhân dân¹. Vì vậy, đến cuối năm 1964, Hợp tác xã Trung Tâm do không quản lý được phải chia tách thành hai hợp tác xã nhỏ, trong khi đó Hợp tác xã Pù Mò thì tan rã hoàn toàn.

Bên cạnh trồng trọt, xã Công Bằng tiếp tục quan tâm phát triển ngành chăn nuôi. Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện, Chi bộ xã chỉ đạo nhân dân tích cực sửa chữa chuồng trại, lấy ván lát sàn, che chắn gió mùa đông, tích trữ rơm, rạ làm thức ăn cho trâu, bò ngày rét. Do đó, số lượng trâu bò tăng qua từng năm, năm 1965, tổng đàn trâu, bò hai xã có 1.256 con, đàn lợn có 1.222 con. Tuy nhiên, hoạt động chăn nuôi chưa thực sự phát triển mạnh do hợp tác xã chăn nuôi chưa được thành lập, trâu bò được nuôi chủ yếu ở các hộ gia đình nên không đảm bảo được việc quản lý, chăm sóc và phòng dịch; tình trạng thả rông trâu, bò vẫn diễn ra ở một số thôn, bản, làm ảnh hưởng đến sức kéo trong nông nghiệp, dễ dẫn đến việc trâu, bò bị chết rét trong mùa đông.

Sản xuất lâm nghiệp giữ vị trí quan trọng nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng của rừng trong sự nghiệp phát triển kinh tế. Chi bộ hai xã tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về

1. Điển hình như trường hợp ông Ly A Ky, Chủ nhiệm Hợp tác xã Phố A.

chăm sóc và bảo vệ rừng. Chính quyền xã vừa tích cực phòng chống việc đốt nương làm rẫy, chặt phá, khai thác rừng trái phép, đồng thời xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nhân dân khai thác sản vật từ rừng như hồi, nấm hương, mộc nhĩ... đúng quy định pháp luật, nhằm bổ sung nguồn lương thực, thực phẩm.

Nhằm tăng cường lực lượng lao động cho miền núi, ngày 21/02/1963, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 17/CP quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy thực hiện công tác khai hoang. Thực hiện Nghị định, xã Công Bằng đã tiếp nhận 10 hộ đồng bào tỉnh Thái Bình lên khai hoang lập nghiệp. Phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Công Bằng và nhân dân phối hợp với đoàn khai hoang xây dựng phương án, lập kế hoạch, bố trí, sắp xếp chỗ ở cho đoàn. Đồng thời, tích cực giúp đỡ bà con làm quen với phong tục, tập quán của các dân tộc. Xã đã bố trí cho đoàn sống tập trung tại thôn Cốc Lải và Đông Chót, vùng đất có nhiều điều kiện thuận lợi để bà con di cư yên tâm sản xuất, ổn định đời sống.

Cùng với công tác củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ hai xã tiến hành thành lập hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán. Hợp tác xã tín dụng hoạt động với mục đích là huy động tiền trong nhân dân gửi vào các quỹ tiết kiệm để hỗ trợ vốn cho các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, đồng thời quản lý tài chính, nguồn vốn của các hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã mua bán thành lập với nhiệm vụ là phân phối hàng hóa của Nhà

nước và hợp tác xã nông nghiệp xã đến với mọi người dân. Như vậy, hệ thống hợp tác xã đã tương đối hoàn chỉnh trong thời gian này, góp phần tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế.

Đồng thời với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, Chi bộ xã còn ra sức lãnh đạo sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao một bước trình độ dân trí, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, xã Công Bằng thành lập tổ văn nghệ nhằm tăng cường giao lưu văn hóa với các xã trong huyện. Tổ văn nghệ được duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển văn hóa, văn nghệ của Đảng bộ huyện.

Trong sự nghiệp phát triển giáo dục, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, điều kiện học tập, nhưng với quyết tâm thi đua “dạy tốt học tốt”, thầy và trò đã khắc phục khó khăn, thiếu thốn về vật chất và tinh thần. Lúc này, trên địa bàn xã Công Bằng có trường Cấp 1 với 4 lớp học, từ lớp 1 đến lớp 4¹. Trường có 1 Hiệu trưởng và 3 thầy cô giáo thường xuyên đứng lớp giảng dạy. Tỷ lệ chuyển lớp luôn đạt trên 80%. Bên cạnh giáo dục phổ thông, phong trào Bình dân học vụ, bổ túc văn hóa cũng được đẩy mạnh. Trong hai năm 1962-1963, Ty Giáo dục đã tổ chức các đội thanh niên xung phong xuống các xã trong tỉnh diệt dốt. Tuy nhiên, hoạt động của các lớp vỡ lòng còn hạn chế do thiếu cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp.

1. Xã Bằng Khẩu có 1 trường Tiểu học với ba lớp 1,2,3.

Công tác y tế tiếp tục được Chi bộ và chính quyền xã quan tâm. Trạm xá xã tích cực vận động nhân dân phòng bệnh hơn chữa bệnh. Các phong trào xây dựng hồ xí hai ngăn, đào giếng, làm nhà tắm, ăn chín uống sôi, nằm màn... diễn ra rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Chương trình tiêm chủng phòng bệnh bại liệt, phòng tả được triển khai. Nhờ đó đã hạn chế được nhiều dịch bệnh, một số dịch bệnh của trẻ em như ho gà, trực trùng đường ruột kịp thời được dập tắt ngay sau khi mới nảy sinh.

Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, lực lượng dân quân được củng cố về tổ chức, phát triển về số lượng. Công tác huấn luyện về chính trị, tư tưởng, năng lực tổ chức, chỉ huy, hiệp đồng chiến đấu được quán triệt theo phương án chống gián điệp, biệt kích. Nhân dân mỗi khi được báo động không chỉ khẩn trương tham gia phát hiện, vây bắt gián điệp, biệt kích mà còn ủng hộ lương thực, thực phẩm cho lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ ở địa phương. Thời kỳ này, mỗi thôn đã xây dựng được 1 tổ dân quân gồm 2-3 đồng chí, các hợp tác xã lớn xây dựng được tiểu đội dân quân. Căn cứ vào tình hình địa phương cùng chủ trương của tỉnh, huyện Ngân Sơn đã chỉ đạo xây dựng vùng xung yếu ở 5 xã, trong đó có 2 xã Công Bằng và Bằng Khẩu. Xác định được tầm quan trọng của vùng xung yếu, các xã tổ chức triển khai kế hoạch học tập trong Đảng và trong quần chúng. Tư tưởng cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước, có thái độ phân biệt rõ bạn, thù và kiên quyết đấu tranh với bọn phản động. Nhờ đó, các cơ quan chuyên môn đã tìm ra những phần tử nguy hiểm,

ngụy quyền chưa chịu cải tạo và những kẻ xấu đang tìm cách lén lút hoạt động.

Trong công tác xây dựng Đảng, tháng 11/1963, Chi bộ xã Công Bằng tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1963-1965 với nhiệm vụ trọng tâm là triển khai cuộc vận động xây dựng đảng viên “4 tốt”, chi bộ “4 tốt”. Nhờ đó, các Chi bộ không ngừng nâng cao cả về số lượng lẫn chất lượng đảng viên. Để tạo chuyển biến trong nhận thức, Chi bộ tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác xây dựng, củng cố, phát triển Đảng. Qua những đợt sinh hoạt chính trị, đảng viên nắm rõ được vai trò, trách nhiệm trong thời kỳ cách mạng mới, luôn giữ vững tư tưởng chính trị và có tinh thần cách mạng trong sáng, trung kiên. Đảm nhiệm cương vị Bí thư xã Công Bằng thời kỳ này là đồng chí Đinh Hữu Mộc; đồng chí Nông Văn Quận làm Chi Ủy viên, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận thực hiện tốt chức năng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, kết hợp cùng với Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ phát động phong trào “3 sẵn sàng”, “3 đảm đang” và mở các hội nghị phổ biến lời kêu gọi của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam về tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trong sản xuất, xây dựng đời sống mới. Các đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng các phong trào tét trồng cây, làm phân xanh bón ruộng, thi đua xây dựng Chi đoàn “4 tốt”. Hội Phụ nữ tích cực tuyên truyền, động viên các hội viên thực hiện tốt công việc của địa phương để nam giới

ra tiền tuyến. Hội còn đi đầu trong công tác xây dựng nếp sống văn hóa mới trên địa bàn.

Qua 5 năm 1961-1965, cán bộ, đảng viên cùng với nhân dân trên địa bàn Công Bằng¹ vượt qua mọi khó khăn, đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Kinh tế địa phương có nhiều chuyển biến tốt, quốc phòng - an ninh trên địa bàn được giữ vững. Tuy nhiên phong trào xây dựng hợp tác xã có chiều hướng suy giảm. Phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế để góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời tăng cường chi viện cho chiến trường miền Nam là những nhiệm vụ quan trọng trong thời kỳ mới.

II. VỪA XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, VỪA TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Sẵn sàng chiến đấu chống hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1965-1972)

Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, tháng 7/1965, đế quốc Mỹ và đồng minh ồ ạt đổ quân vào miền Nam Việt Nam để thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Đồng thời, nhằm phá hoại hậu phương miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam

1. Ngày 12/5/1964, xã Công Bằng đổi tên thành xã Bằng Đức.

và làm nhụt ý chí kháng chiến của nhân dân ta, từ ngày 02/3/1965, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc nước ta.

Trước tình hình đó, tháng 3/1965, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 11 bàn về nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Sau khi thảo luận, phân tích, Đảng quyết định “chuyển toàn bộ mọi hoạt động của miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong điều kiện có chiến tranh, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của không quân, hải quân Mỹ, phát huy vai trò của hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam”.

Đầu năm 1965, cả miền Bắc chuyển nhanh sang thời chiến với khẩu hiệu “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Miền Bắc sục sôi với các phong trào “Mỗi người làm việc bằng hai”, “Ba sẵn sàng” trong thanh niên, “Ba đảm đang” trong phụ nữ, “Tay búa, tay súng” trong công nhân, “Tay liềm, tay súng” trong nông dân.

Sau khi Quyết định 150-NV ngày 12/5/1964 của Bộ Nội vụ về sửa tên một số xã thuộc tỉnh Bắc Kạn được ban hành, xã Công Bằng đổi tên thành xã Bằng Đức. Tiếp đó, đến ngày 21/4/1965, theo phê chuẩn của Quốc hội, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái, xã Bằng Đức lúc này thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Thái. Chi bộ và nhân dân xã Bằng Đức dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngân Sơn ra sức hoàn thành những nhiệm vụ chính trị của Đảng, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, góp sức, góp của, cùng với cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đầu năm 1966, Chi bộ Bằng Đức tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1966-1968. Các Đại hội thể hiện quyết tâm của toàn thể Chi bộ và nhân dân xã trong sự nghiệp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và tích cực chi viện cho quân dân miền Nam chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng thời, Đại hội đề ra phương hướng về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác sản xuất, công tác phòng không nhân dân và công tác tuyển quân, chi viện cho chiến trường miền Nam trong những năm 1966-1968. Đại hội Chi bộ xã bầu đồng chí Nông Ích Canh giữ chức Bí thư, đồng chí Chu Thái Dương giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nông Văn Quận làm Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã¹.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (1965), Chi bộ Đảng hai xã khẩn trương chỉ đạo chuyển hướng kịp thời mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Công tác phòng không nhân dân được quán triệt đến từng bản, từng gia đình, chính quyền hai xã huy động các lực lượng đào hầm hố phòng tránh máy bay ở những nơi công cộng quanh trụ sở Ủy ban, sân kho hợp tác, trường học... Mỗi gia đình đào từ 1-2 hầm trú ẩn (loại hầm kéo, có dạng hình chữ A). Ngoài cánh đồng, ven các trục đường đều bố trí hầm dã chiến để người dân kịp thời ẩn nấp khi có máy bay Mỹ đến bắn phá. Các hợp tác xã đều thành lập tổ cảnh giới phòng không

1. Nhiệm kỳ 1966-1968, xã Bằng Khẩu do đồng chí Lương Á Xin giữ chức Bí thư; đồng chí Lương Á Mậu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Chén Đầu Sán làm Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

đóng ở vị trí trên cao, có nhiệm vụ thường xuyên quan sát bằng mắt, bằng tai, khi có máy bay địch đến địa bàn hoặc các vùng lân cận bắn phá thì nhanh chóng dùng keng báo hiệu cho bà con xã viên kịp thời vào nơi trú ẩn an toàn.

Để tăng cường quốc phòng, thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về “Cuộc vận động xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ”, Chi bộ xã đã nhanh chóng củng cố lại lực lượng dân quân. Theo chỉ đạo của Huyện đội Ngân Sơn, các đơn vị được trang bị thêm súng trường, súng tiểu liên, luôn trong trạng thái thường trực, sẵn sàng chiến đấu. Nội dung tập luyện của dân quân xã được bổ sung thêm kỹ thuật bắn máy bay tầm thấp để chống máy bay bỏ nhào cắt bom. Các phương án truy lùng biệt kích, đánh địch đổ bộ đường không và bắt giặc lái được tập dượt chu đáo. Ngoài ra, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền xã đã làm tốt công tác bảo vệ trị an thời chiến, góp phần phát hiện và ngăn chặn, phòng ngừa các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp.

Hướng về miền Nam ruột thịt, với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, Chi bộ và nhân dân xã không chỉ tích cực hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước, mà còn động viên con em mình tòng quân chiến đấu. Các đợt tuyển quân hàng năm nhìn chung đều đạt kết quả tốt cả về số lượng và chất lượng. Nhiều đảng viên dù gia đình khó khăn nhưng đã tự thu xếp ổn định và phấn khởi lên đường nhập ngũ, trong đó

có nhiều thanh niên tình nguyện viết đơn xin tòng quân¹.

Mặt trận Tổ quốc xã tập trung vào việc giáo dục đoàn kết, động viên nhân dân tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hội Phụ lão đẩy mạnh phong trào “Ba tốt” nhằm phát huy hiệu quả trong công tác chăm lo, dạy dỗ, động viên con cháu sản xuất, hăng hái lên đường vào Nam chiến đấu. Một số cụ phụ lão cũng nêu cao tinh thần “3 sẵn sàng” như thanh niên, sẵn sàng tham gia chiến đấu khi có yêu cầu.

Đi đôi với nhiệm vụ củng cố tư tưởng, chuẩn bị chiến đấu, nhân dân Bằng Đức tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, phát triển kinh tế nhằm xây dựng hậu phương vững chắc, đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, chi viện cho chiến trường miền Nam.

Ban Quản trị các hợp tác xã tiến hành chỉ đạo các hộ xã viên sử dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật nhằm thâm canh, tăng năng suất, các phương pháp ngâm giống “hai sôi ba lạnh”, cày ải, cây chằng dây thừng hàng để dùng cào cải tiến, cào cỏ, sục bùn... được phổ biến rộng rãi. Các hợp tác xã yêu cầu xã viên chú trọng các nguồn phân bón hữu cơ từ phân chuồng, phân xanh để bón cho đồng ruộng trong điều kiện phân bón công nghiệp còn khan hiếm. Ngoài ra, Chi ủy xã còn chỉ đạo các hợp tác xã động viên xã viên đẩy mạnh khai hoang soi, bãi trồng ngô, đậu... để đảm bảo lương thực. Do đó, sản lượng và năng suất lương thực được đảm bảo. Năm 1967, sản lượng

1. Riêng xã Bằng Khẩu, trong 7 năm (1965-1972) đã có 35 người lên đường nhập ngũ.

lượng thực của hai xã đạt 327 tấn, năng suất 1,9 tấn/ha. Năm 1968, xã Bằng Đức đóng góp thuế nghĩa vụ cho Nhà nước là 16 tấn lương thực¹.

Song song với trồng trọt, quán triệt chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện mà Trung ương đề ra, Chi bộ xã ra sức lãnh đạo phát triển chăn nuôi đàn gia súc để vừa đáp ứng nhu cầu của nhân dân, vừa đóng góp cho kháng chiến. Được sự cho phép của tỉnh, các hộ xã viên ở bắt đầu nuôi trâu, bò riêng, mỗi hộ có từ 5-7 con trâu. Do đó số lượng gia súc tăng lên, năm 1967, tổng đàn trâu bò hai xã có 1.382 con, lợn có 1.440 con.

Sau một thời gian ngắn tích cực chuyển hướng về tư tưởng, tổ chức, tăng cường phát triển kinh tế và lực lượng quân sự cho phù hợp với tình hình mới, Chi bộ và nhân dân Bằng Đức đã đạt được nhiều thành tích, đóng góp tích cực cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Nhân dân thích ứng với nếp sống quân sự hóa trong thời chiến, mặc dù không bị máy bay Mỹ bắn phá như một số địa bàn khác trong tỉnh nhưng vẫn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và ứng phó chiến đấu với những diễn biến phức tạp của chiến sự.

Chịu nhiều thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc nước ta, đặc biệt là sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968 của quân và dân ở các thành phố

1. Năm 1968, xã Bằng Khẩu đóng góp thuế nông nghiệp cho Nhà nước là 20,1 tấn lương thực, 2,1 tấn lợn hơi; năm 1970, xã Bằng Khẩu đóng góp 19,7 tấn lương thực và 994kg lợn hơi. Theo *Báo cáo Tình hình Chi bộ xã Bằng Khẩu*, lưu trữ tại huyện, tr.16.

miền Nam, khiến chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ bị phá sản, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc vô điều kiện (31/3/1968). Đây là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng, mở ra vận hội mới để Đảng ta lãnh đạo nhân dân hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tranh thủ thời gian miền Bắc hòa bình, được sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ hai xã tăng cường lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hậu phương vững mạnh để tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam. Tính đến đầu tháng 12-1968, Chi bộ xã Bằng Đức có 31 đảng viên¹.

Từ năm 1969-1973, Chi bộ xã Bằng Đức tổ chức 2 kỳ Đại hội vào các năm 1969 (nhiệm kỳ 1969-1971) và năm 1971 (nhiệm kỳ 1971-1973). Các Đại hội nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân hăng hái, tích cực thi đua, ra sức chi viện cho quân dân miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng thời các Đại hội chỉ rõ cần tập trung phát triển kinh tế, tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị, xây dựng Đảng, phát triển văn hóa - y tế - giáo dục.

Giữa lúc nhân dân Bằng Đức và Bằng Khẩu cùng nhân dân cả nước hăng hái thi đua sản xuất để đóng góp sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, thì ngày 3-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc đã từ trần. Cùng với đồng bào và chiến sĩ cả nước, cấp ủy Đảng và nhân dân địa phương đã tổ chức

1. Chi bộ xã Bằng Khẩu có 22 đảng viên. Theo Sổ đảng viên (1966-1968), Ban Tổ chức Huyện ủy.

lễ truy điệu trọng thể với lòng thành kính, biết ơn sâu sắc đối với Người. Biển đau thương thành hành động, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã quyết tâm làm theo “Di chúc” của Hồ Chủ tịch, ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần cùng đồng bào cả nước quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam.

Thực hiện Nghị quyết các kỳ Đại hội Chi bộ, với tinh thần tiến công cách mạng, Chi bộ Đảng hai xã lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - văn hóa - giáo dục. Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện chủ trương khôi phục các hợp tác xã, chính quyền các xã tập trung vào củng cố tổ chức, cán bộ và phổ biến Điều lệ hợp tác xã mới ban hành (1969) nhằm phát huy dân chủ trong hợp tác xã. Ban Quản trị hợp tác xã tiếp tục vận động xã viên đưa các biện pháp khoa học - kỹ thuật mới vào áp dụng để thâm canh, tăng vụ; đưa các giống lúa mới có năng suất cao như Nông nghiệp 1, Nông nghiệp 8 vào trồng. Tập trung xây dựng mới nhiều nương, phai thủy lợi để đảm bảo tưới tiêu, tích cực dự trữ phân chuồng, làm phân xanh bón ruộng. Hợp tác xã cũng phối hợp với Chi bộ, chính quyền vận động các hộ gia đình chú trọng làm chuồng, trại kín gió và đảm bảo dự trữ rơm, cỏ khô cho trâu, bò vào mùa đông.

Trong điều kiện chiến tranh, vật tư đầu vào có nhiều hạn chế, song do làm tốt công tác thủy lợi, phân bón, áp dụng giống lúa mới cùng nhiều biện pháp kỹ thuật khác nên năng suất và sản lượng lương thực những năm 1968-1972 cơ bản đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Năm 1972, tổng sản lượng lúa hai vụ ở xã đạt 258 tấn, năng

suất bình quân đạt 14,7 tạ/ha. Điểm mới trong sản xuất nông nghiệp thời kỳ này là hai xã đã bắt đầu đưa vào trồng trên diện rộng cây thuốc lá theo chủ trương của huyện, bước đầu đã có hiệu quả, đem lại nguồn lợi kinh tế cho người dân và tăng mức đóng góp cho Nhà nước¹.

Phát triển nghề rừng là một trong những thế mạnh của địa phương, song trải qua nhiều năm, tài nguyên rừng bị phá hoại nghiêm trọng. Để giữ và trả lại màu xanh cho rừng, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Ngân Sơn, Chi bộ xã tích cực vận động nhân dân trong bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn, khai thác rừng theo kế hoạch, nghiêm cấm các hành vi phá rừng làm nương rẫy. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ, phong trào “Tết trồng cây” vào mỗi dịp xuân về thu hút đông đảo các cơ quan, trường học và mọi tầng lớp nhân dân tham gia nhằm phủ xanh đất trống, đồi trọc, hạn chế sự xói mòn đất.

Bên cạnh phát triển kinh tế, Chi bộ hai xã quan tâm phát triển văn hóa - giáo dục - y tế nhằm phục vụ mục đích chính trị, nâng cao dân trí, ổn định đời sống tinh thần người dân. Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin đáp ứng được nhu cầu về đời sống tinh thần cho nhân dân. Nhân dân phấn khởi, hăng hái trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Cuộc vận động xây dựng “nếp sống mới”, “con người mới” được nhân dân tích cực hưởng ứng. Phong trào “tiếng hát át tiếng bom” phát triển mạnh mẽ, góp phần nâng cao khí thế của quân và dân.

1. Năm 1972, riêng xã Bằng Khẩu đóng góp thuế nông nghiệp đạt 20,2 tấn, 237kg lợn hơi và 2 con trâu.

bằng bom, đạn. Trước thất bại trên, ngày 30/12/1972, để quốc Mỹ buộc ngừng mọi hoạt động chống phá miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán ở Paris. Ngày 27/01/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết.

Qua 8 năm (1965-1972), Chi bộ và nhân dân Bằng Đức đạt được nhiều kết quả tích cực trên các mặt. Sản lượng lương thực tăng qua hằng năm, đời sống nhân dân được cải thiện, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác tuyển quân luôn đạt kế hoạch được giao, lực lượng dân quân xã thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu. Những thắng lợi trên là cơ sở đưa Bằng Đức và Bằng Khẩu tiếp tục đi lên cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện cho tiền tuyến đến ngày thắng lợi (1973-1975)

Ngày 28-1-1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra “Lời kêu gọi”: Toàn quân, toàn dân tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được; giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, Chi bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị, học tập “Lời kêu gọi ngày 28/01/1973” của Trung ương Đảng, Nghị quyết

21-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1973) về đường lối hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, Nghị quyết 22-NQ/TW (12/1973) về kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển kinh tế miền Bắc trong 2 năm (1974-1975) và Nghị quyết 33-NQ/TU (1973) của Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Thông qua các đợt học tập, đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn những thắng lợi to lớn về chính trị, ngoại giao mà đất nước vừa giành được. Trên cơ sở đó, toàn Chi bộ và nhân dân quyết tâm đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, ra sức chi viện cho quân dân miền Nam tiến lên “đánh cho Ngụy nhào”, thu non sông về một mối.

Tháng 01/1973, Chi bộ xã Bằng Đức tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1973-1975. Đại hội tiến hành tổng kết lại thành tích đã đạt được và hạn chế trong nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó rút ra kinh nghiệm, bài học để đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn này là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, ổn định đời sống nhân dân; tập trung củng cố Hợp tác xã Trung Tâm; tăng cường chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; củng cố Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Đại hội bầu đồng chí Nông Văn Quận giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Ích Canh làm Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Bước vào thực hiện các nhiệm vụ mà Đại hội hai xã đề ra, trọng tâm là việc củng cố và khôi phục lại phong

trào hợp tác xã. Những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp chủ yếu đến từ kinh tế phụ ngoài hợp tác xã; phần thu nhập từ kinh tế tập thể rất thấp. Điều đó cho thấy sự suy giảm của phong trào xây dựng hợp tác xã ở xã. Xuất phát từ nguyên nhân là do công tác tổ chức, phân phối ăn chia không công bằng, hợp lý, không thực hiện “3 khoán”, “3 quản” trong hợp tác xã. Vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng chưa thực sự sâu sát, chưa nhận rõ trách nhiệm của mình với hợp tác xã; cơ sở vật chất - kỹ thuật thiếu và chậm được đổi mới, việc quản lý tư liệu sản xuất lỏng lẻo, còn xảy ra lãng phí, nợ nần chậm được giải quyết... nên đã gây nhiều bức xúc đối với đội ngũ xã viên. Nhiều người chỉ tập trung vào ruộng phần trăm mà không quan tâm đến ruộng đất tập thể, nhiều người khác thì xin ra khỏi hợp tác xã để làm ăn cá thể. Điều đó đã dẫn đến sự tan rã của các hợp tác xã trên địa bàn hai xã. Đến cuối năm 1972, ở Bằng Đức các hợp tác xã đều lần lượt tan vỡ, chỉ còn lại Hợp tác xã Trung Tâm nhưng hoạt động yếu kém¹. Trước tình hình đó, Huyện ủy Ngân Sơn đã phải ban hành Nghị quyết số 52-NQ/HU ngày 20/8/1973 “Về tăng cường củng cố và xây dựng cho phong trào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp từ nay cho đến hết 1974”. Nghị quyết chỉ rõ nguyên nhân của quá trình tan rã nhiều hợp tác xã trên địa bàn từ năm 1971-1973 là do:

“- Nhiều cơ sở Đảng chưa thể hiện được hạt nhân lãnh đạo, chưa nhận rõ vị trí của mình đối với hợp tác xã.

1. Tại xã Bằng Khẩu, thời điểm này 3 hợp tác xã Phố A, phố B, phố C tan vỡ hoàn toàn.

Nhiều đảng viên chưa thật sự chăm lo việc thường xuyên củng cố và xây dựng hợp tác xã. Quá trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ đủ sức lãnh đạo phong trào bị coi nhẹ.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã còn thiếu và yếu, chưa đổi mới nhiều so với những năm trước đây.

- Chấp hành chế độ chính sách lỏng lẻo, tùy tiện, nhất là việc quản lý tư liệu sản xuất, lao động, tài vụ, phân phối giữa hợp tác xã với Nhà nước và trong nội bộ hợp tác xã.

- Sự giác ngộ về chủ nghĩa xã hội của một số đảng viên và nhiều quần chúng còn thấp, mang nặng tư lợi.

- Sự chỉ đạo từ huyện đến xã chưa sâu sát, kịp thời; không sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; đặc biệt bộ máy của huyện chưa đủ sức để chỉ đạo trực tiếp giúp đỡ hợp tác xã giải quyết những khó khăn này”

Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể động viên khí thế cách mạng, phấn đấu đến năm 1974 đạt được những mục tiêu:

- “- Khôi phục lại 17 hợp tác xã đã tan có phong trào ổn định như năm 1970;

- Phấn đấu 30% hợp tác xã khá, đúng tiêu chuẩn, trong đó có từ 1-2 hợp tác xã tiên tiến;

- Củng cố thêm một bước đối với hợp tác xã trung bình vững, củng cố kịp thời đối với những hợp tác xã kém nát;

- Đến hết năm 1974 phải đạt tỷ lệ 89% số hộ nông

dân tham gia hợp tác xã”¹

Quán triệt chủ trương của huyện, Chi bộ xã nhiều lần tổ chức họp Chi ủy; phân công nhiệm vụ cho chính quyền, các đoàn thể, giao trực tiếp từng cán bộ phụ trách với yêu cầu trước mắt là củng cố lại hoạt động của hợp tác xã Trung Tâm; từng bước làm công tác vận động tư tưởng cho nhân dân hiểu, quay trở lại tham gia hợp tác xã. Để giúp đỡ địa phương, Huyện ủy quyết định cử cán bộ tăng cường xã để trực tiếp chỉ đạo công tác khôi phục các hợp tác xã. Cán bộ xã cùng đoàn công tác xuống từng thôn, bản, từng nhà nắm tình hình, rồi tiến hành tuyên truyền, vận động, giải thích cho nhân dân để họ quay lại con đường làm ăn tập thể, đồng thời khôi phục lại và bồi dưỡng các Ban Quản trị để họ có đủ khả năng tổ chức Đại hội xã viên, lên kế hoạch và điều hành sản xuất². Tuy nhiên khó khăn lớn xảy ra là khi huyện rút các đoàn công tác, cán bộ xã và Ban quản trị hợp tác tổ ra lúng túng, thiếu kinh nghiệm trong việc điều hành sản xuất, vì vậy cơ bản các hợp tác xã vẫn không hoạt động lại được. Tình trạng trên kéo dài, đến đầu năm 1975 xã không khôi phục lại được các hợp tác xã đã tan vỡ. Một phần do sự thiếu trách nhiệm từ cán bộ, đảng viên, mặt khác chủ yếu do phương thức làm ăn tập thể đã bộc lộ nhiều hạn chế, sản

1. Nghị quyết số 52-NQ/HU ngày 20-8-1973 “Về tăng cường củng cố và xây dựng cho phong trào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp từ nay cho đến hết 1974”, tr.3-4, Lưu tại Huyện ủy Ngân Sơn.

2. Đến cuối năm 1974, Ban Quản trị Hợp tác xã Phở A, Phở B ở Bằng Khẩu đã được kiện toàn thông qua bầu cử từ Đại hội xã viên.

xuất không đạt hiệu quả cao nên người dân không còn mặn mà với hợp tác xã mà bung ra làm ăn riêng lẻ.

Phong trào hợp tác xã suy giảm, phương thức sản xuất chủ yếu ở hai xã là làm ăn cá thể, canh tác theo hộ gia đình. Được sự giúp đỡ của Chi bộ và chính quyền, nhân dân đưa vào gieo trồng những giống lúa mới như Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, Bao Thai lùn, Trân Châu lùn, tổ chức gieo cấy đúng thời vụ, thực hiện tốt khâu thủy lợi, phân bón, bảo vệ thực vật, tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật Do đó, kết quả sản xuất vẫn đạt khá, đảm bảo được nhu cầu lương thực cho người dân. Kết thúc năm 1973, hai xã đã trồng các giống lúa mới trên 100% diện tích canh tác, đạt tổng sản lượng quy thóc là 520 tấn, năng suất đạt 28,93 tạ/ha¹. Bên cạnh cây lúa, cây thuốc lá cũng dần dần trở thành cây trồng chủ lực của địa phương.

Cùng với trồng trọt, Chi bộ Bằng Đức lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển chăn nuôi. Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện (1974) về đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, xã ưu tiên phát triển các đàn trâu, bò nhằm giải quyết nhu cầu phân bón và sức kéo cho nông nghiệp. Chi bộ hai xã chỉ đạo nhân dân chú trọng sửa chuồng trại, làm mới cỏ ván lát, quét dọn sạch sẽ và thu gom, tích trữ rơm, rạ làm thức ăn cho trâu, bò. Đàn trâu hai xã năm 1974 có 1.494 con, đàn bò có 144 con, riêng Hợp tác xã Trung Tâm chăn nuôi tập thể có 126 con. Đàn lợn chịu đột dịch bùng phát từ đầu tháng 4/1974 nên chết

1. Năm 1974, xã Bằng Khẩu đã nộp được cho Nhà nước 17,2 tấn lương thực nghĩa vụ.

toàn bộ, tỉnh phải phái một đoàn cán bộ thú y xuống tiêm phòng và trừ dịch thì dịch bệnh mới được đẩy lùi.

Sản xuất lâm nghiệp được Chi bộ và chính quyền hai xã quan tâm sát sao. Ủy ban hành chính các xã phát động nhân dân trồng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng. Năm 1975, diện tích rừng khoanh nuôi là 25ha, rừng trồng 5ha. Chính quyền hai xã vận động nhân dân sống định canh, định cư, hạn chế đốt rừng làm nương rẫy; gắn quyền lợi và nghĩa vụ của người dân với việc bảo vệ, quản lý, khai thác rừng. Các đội chuyên trách, quản lý, khai thác rừng hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Ngành lâm nghiệp có đóng góp không nhỏ vào phát triển kinh tế.

Sự nghiệp giáo dục của hai xã có nhiều cố gắng, phong trào thi đua hai tốt và phong trào nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên tiếp tục được đẩy mạnh. Tuy vậy, chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ gây nhiều khó khăn cho giáo dục. Các trường học nhiều lần phải sơ tán gây khó khăn cho việc bám trường, bám lớp của giáo viên, học sinh; cơ sở vật chất của trường cấp 1,2 Bằng Đức xuống cấp trầm trọng, sách vở cho học sinh khan hiếm. Do đó, kết quả giáo dục trong giai đoạn này không cao. Năm 1974, trung bình tỷ lệ chuyển lớp cấp 1 đạt 78,1%, cấp 2 là 65,5%, tỷ lệ chuyển cấp cấp 1 đạt 86% còn cấp 2 chỉ đạt 64%.

Trong lĩnh vực y tế, tuy gặp nhiều khó khăn, trạm xá các xã có nhiều cố gắng trong công tác củng cố phong trào phòng bệnh, trị bệnh. Trạm đã thực hiện thường trực 24/24h để khám và chữa bệnh cho nhân dân. Hằng

năm, trạm thường xuyên phổ biến tuyên truyền về công tác phòng bệnh, phát động nhân dân xây dựng các công trình nhà vệ sinh, tổ chức phun thuốc DDT, tiêm phòng tả TAB, tả lỵ, đậu mùa ở trẻ em. Hoạt động tích cực của trạm đã góp phần ngăn chặn, đẩy lùi nhiều dịch bệnh đảm bảo sức khỏe cho nhân dân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra với nhiều hình thức đa dạng. Các đội văn nghệ thường xuyên tổ chức các buổi biểu diễn vận động nhân dân xây dựng nếp sống mới, bài trừ mê tín dị đoan. Hệ thống truyền thanh tăng cường tuyên truyền nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương như bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, tỉnh; chính sách hậu phương quân đội; công tác tuyển quân, lương thực, thực phẩm.

Công tác quốc phòng - an ninh được Chi bộ chú trọng. Lực lượng dân quân được củng cố với phương châm vững mạnh về chính trị, chặt chẽ về tổ chức, vừa sản xuất, vừa luyện tập, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khi có tình huống xấu xảy ra. Ban Công an các xã nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu phá hoại của thế lực thù địch. Ban công an xã đẩy mạnh các hoạt động tuần tra phòng, chống gián điệp bởi trên địa bàn xã Bằng Đức và Bằng Khẩu xuất hiện một số vụ việc gây mất trật tự trị an. Điển hình như một số thành phần xấu ở Bằng Khẩu có biểu hiện giật dây quần chúng giác ngộ thấp và các phần tử bất mãn gây khó khăn cho công tác tuyển quân. Tháng 3/1974, một số tên phản động ở Bằng Khẩu sang Cao Bằng để vượt biên sang Trung Quốc.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể vận động nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, hăng hái tham gia sản xuất. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Mặt trận Tổ quốc thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình có con em là thương binh, liệt sĩ, có người tham gia quân đội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Ban Chấp hành Hội Phụ nữ vận động hội viên tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, làm tốt công việc gia đình, xã hội, đảm bảo hậu phương vững chắc. Hội tích cực triển khai việc học tập Nghị quyết Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ 4, Điều lệ Hội và Nghị quyết của Trung ương về hợp tác xã, chính sách hậu phương. Thông qua các cuộc học tập chính trị, Hội phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện chính sách của Nhà nước để lấy thành tích chào mừng Đại hội phụ nữ huyện, Đại hội nông dân tập thể huyện, Đại hội Đảng bộ huyện.

Các đoàn viên, thanh niên tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong lao động sản xuất, chấp hành các chính sách như tuyển quân, tuyển lao động đi xây dựng công trường lao động xã hội chủ nghĩa, nhiều người đã tình nguyện tham gia các ngành giao thông, lâm nghiệp, kiến thiết cơ bản. Đoàn xã Bằng Đức còn tổ chức đăng kí ngày công với hợp tác xã, kết quả thực hiện cao hơn xã viên 10% trong một năm.

Sau 21 năm (1954-1975) trường kỳ gian khổ, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc giành được thắng lợi, đất nước thống nhất. Nhân dân xã nhà dưới sự

lãnh đạo của Chi bộ luôn vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Từ năm 1954-1975, Chi bộ Bằng Đức thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước nhanh chóng khôi phục kinh tế, thực hiện cải cách dân chủ kết hợp với xây dựng hợp tác xã, hoàn thành kế hoạch Nhà nước và nâng cao đời sống nhân dân.

Trong quá trình xây dựng kinh tế - xã hội, tuy còn nhiều khó khăn nhưng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên một bước. Chi bộ Bằng Đức và Bằng Khẩu từng bước vận động nhân dân xây dựng nếp sống mới, dần xóa bỏ các hủ tục lạc hậu. Giáo dục - y tế có tiến bộ, số trẻ em đến độ tuổi đi học được đến trường đảm bảo, sức khỏe của nhân dân được chăm sóc tốt.

Chi bộ Bằng Đức trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy giao phó, được nhân dân tin tưởng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bằng Đức và Bằng Khẩu đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, thống nhất đất nước. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bằng Đức và Bằng Khẩu có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó có 14 người con anh dũng hi sinh và nhiều người để lại một phần xương máu nơi chiến trường.

Từ thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chiến lược vừa xây dựng xã hội chủ nghĩa, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam đã để lại cho Chi bộ xã nhiều

kinh nghiệm quý báu: hiểu rõ và quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Bằng Đức; vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn địa phương; phát triển kinh tế phải kết hợp với phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Những kết quả đạt được là động lực, cơ sở để Bằng Đức bước vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương 4

CHI, ĐẢNG BỘ XÃ BẰNG VÂN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG VỚI CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1995)

I. MƯỜI NĂM ĐẦU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980)

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giành toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến vĩ đại chống đế quốc Mỹ xâm lược của quân và dân Việt Nam. Miền Nam hoàn toàn được giải phóng, non sông thu về một mối, lịch sử dân tộc bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cuối tháng 9/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp Hội nghị lần thứ 24 xác định nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Hội nghị nhấn mạnh: Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đây là những định hướng cơ bản cho tổ chức cơ

sở Đảng các địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm của mình trong thời kỳ mới.

Thực hiện Chỉ thị số 228/CT-TW (01/1976) của Bộ Chính trị “về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước”, ngày 25/4/1976, cử tri Bằng Đức, Bằng Vân cùng hàng triệu cử tri trong cả nước hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976-1981). Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp. Theo đó, Ủy ban hành chính xã Bằng Đức đổi thành Ủy ban nhân dân xã Bằng Đức.

Ngày 14/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng khai mạc ở thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối cơ bản của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới, đồng thời đề ra kế hoạch 5 năm 1976-1981 với hai mục tiêu cơ bản là: xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân và không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tại Đại hội, Đảng cũng đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Chi bộ và nhân dân xã có nhiều thuận lợi cơ bản như đất nước hoàn toàn giải phóng, hai miền thống nhất tạo điều kiện thuận lợi để xã tập trung phát triển kinh tế, nhân dân vui mừng, phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương,

chính sách của Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, xã cũng gặp nhiều khó khăn như sức sản xuất trì trệ, kinh tế suy thoái, quan hệ sản xuất mới chưa mang lại hiệu quả cao. Với tinh thần vượt qua mọi khó khăn, thử thách, Chi bộ và nhân dân xã quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế 5 năm (1976-1980).

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, trong giai đoạn 1975-1980, Chi bộ xã Bằng Đức tổ chức 2 kỳ Đại hội vào các năm 1975 (nhiệm kỳ 1975-1977), năm 1977 (nhiệm kỳ 1977-1979). Cả hai kỳ Đại hội đều tập trung xác định nhiệm vụ là: đẩy mạnh phát triển kinh tế, hoàn thành kế hoạch Nhà nước, ổn định đời sống nhân dân; phát triển văn hóa - xã hội, củng cố Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Nhiệm kỳ 1975-1977, đồng chí Nông Văn Quận được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Đinh Ngọc Nghè làm Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Nhiệm kỳ 1977-1979, đồng chí Chu Văn Nhét được giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Xuân Đâu làm Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong giai đoạn cách mạng mới, việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên địa bàn xã Bằng Đức cũng được đặt ra ngày càng cấp bách hơn. Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 61 “Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa” ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ và Nghị quyết số 46-NQ/BT “Về tiếp tục thực hiện cuộc

vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến nông lâm nghiệp từ cơ sở” ngày 8/6/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Huyện ủy Ngân Sơn ra các Nghị quyết số 10, Nghị quyết số 15 và Chỉ thị số 23 về tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước trong quản lý nông, lâm nghiệp nhằm củng cố vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, đưa sản xuất nông nghiệp của huyện tiến lên vững chắc.

Huyện ủy phân công 33 cán bộ có phẩm chất và trách nhiệm tăng cường cho các hợp tác xã, trong đó có 3 đồng chí xuống xã Bằng Khẩu. Chi bộ và chính quyền xã phối hợp với các đoàn công tác tiếp tục khôi phục các hợp tác xã đã vỡ, nhưng nhìn chung cũng như các đợt củng cố trước khi cán bộ kiểm tra của huyện xuống kiểm tra thì thực hiện nghiêm túc, khi cán bộ tăng cường rút về lại để tái diễn thực trạng buông lỏng quản lý, sản xuất. Công tác củng cố khôi phục hợp tác xã tiến triển chậm, cả xã chỉ còn lại Hợp tác xã Trung Tâm ở Bằng Đức.

Cùng với công tác củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ phát triển kinh tế được Chi bộ, chính quyền xã đẩy mạnh. Quán triệt Nghị quyết số 45-NQ/BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 1976 và Nghị quyết số 10-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 1976-1980, Chi bộ và chính quyền xã Bằng Đức chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh cấy lúa xuân, tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp, thực hiện tốt các khâu làm đất, gieo mạ,

giống mạ, thủy lợi, sức kéo.... tập trung thâm canh bằng cách tận dụng nguồn phân chuồng, phân rác, phân xanh kết hợp với phân hóa học. Đồng thời đưa vào cấy đại trà các giống lúa có năng suất cao, phù hợp với đất và khí hậu địa phương như Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 5, Bao Thai lùn nhằm đảm bảo lương thực cho nhân dân và thức ăn cho chăn nuôi.

Nhờ tích cực sản xuất, vụ xuân năm 1977-1978, xã đạt năng suất lúa bình quân là 15 tạ/ha, ngô đạt năng suất 7,2 tạ/ha. Tiếp tục triển khai chỉ thị của tỉnh và huyện về “vụ mùa quyết thắng”, nhân dân tích cực mở rộng diện tích canh tác, cấy lúa đúng thời vụ tăng cường bón phân và áp dụng các biện pháp kỹ thuật, nên vụ mùa năm 1978, sản lượng lúa đạt 416 tấn, năng suất là 23,2 tạ/ha, tính chung sản lượng mỗi năm đạt 440 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 2,1 tạ/người. Sản lượng và năng suất có suy giảm so với giai đoạn trước do thực tế suy giảm của phong trào hợp tác xã, nhưng cơ bản vẫn đáp ứng được nhu cầu lương thực của nhân dân. Trong năm 1979, được sự hỗ trợ của huyện, xã Bằng Vân đã hoàn thành tuyến đường Pù Mò dài gần 2km phục vụ công tác sản xuất của địa phương.

Cùng với trồng trọt, hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm được Chi bộ và chính quyền chú ý và quan tâm thường xuyên. Chi bộ Bằng Đức chỉ đạo Hợp tác xã Trung Tâm tổ chức chăn nuôi tập thể lợn, tổ chức xây dựng mái che của các chuồng trâu, vận động nhân dân không thả rông trâu bò và đào hố ủ phân. Do đó, đàn gia súc phát triển tốt

đã góp phần đảm bảo sức kéo cho nông nghiệp, đồng thời đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước. Năm 1976, số lượng trâu, bò của hai xã là 1.641 con và lợn là 337 con. Đến năm 1979, toàn xã đã có 1.427 con trâu, bò và 497 con lợn (trong đó có 50 lợn nái đẻ). Hằng năm, mỗi hộ gia đình cũng nuôi thêm 20-30 con gia cầm, đáp ứng phần lớn nhu cầu thịt, trứng của nhân dân. Số lượng đàn trâu năm 1979 suy giảm bởi ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Biên giới.

Cùng với sự nghiệp khôi phục và phát triển kinh tế, Chi bộ chú trọng phát triển văn hóa, y tế, giáo dục nhằm đảm bảo sức khỏe, nâng cao dân trí và đời sống tinh thần cho người dân. Cơ sở vật chất của nhà trường được cải thiện đáng kể. Năm 1978, xã đã tiến hành cải tạo khu trường học cấp I và cấp II. Hệ thống bàn ghế, bảng viết luôn được bổ sung, sửa chữa kịp thời. Đội ngũ giáo viên không ngừng được củng cố tổ chức và bồi dưỡng thêm nghiệp vụ.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, nhất là việc phòng bệnh. Các cán bộ phong trào đã xuống tận cơ sở thôn, bản để tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh, xây dựng mới công trình nhà vệ sinh. Trạm xá xã có đủ y sĩ, y tá, dược tá, giữa y và dược có sự thống nhất để phân phối thuốc đủ cho chữa bệnh và chống dịch. Trạm tổ chức tốt công tác tiêm phòng tả TAB, sởi, dịch hạch nên đã ngăn chặn dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Trong năm 1979, nhờ sự hỗ trợ của huyện, trạm xá xã đã được xây dựng kiên cố, và là một trong số ít trạm của huyện duy trì cán bộ thường trực.

Thực hiện Nghị quyết 114 của Huyện ủy về xây

dựng nếp sống văn hóa mới, Chi bộ xã tập trung lãnh đạo bài trừ mê tín, dị đoan, các hủ tục trong việc cưới, việc tang của đồng bào các dân tộc. Sau các đợt phát động xây dựng nếp sống mới, tình hình có chuyển biến tích cực. Các đám tang tổ chức theo nghi thức hoàn toàn mới, hạn chế việc tế lễ; việc cưới được tổ chức kết hợp 2 nghi thức, vừa tổ chức nghi lễ, nếp sống mới, vừa tổ chức bữa cơm thân mật, không ăn uống linh đình. Ngoài ra, tổ văn nghệ quần chúng của được duy trì nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương, hằng năm đều tham gia hội diễn văn nghệ của tỉnh và huyện.

Giữa lúc nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Bằng Đức, Bằng Khẩu nói riêng đang tích cực khôi phục phát triển kinh tế thì các thế lực nước ngoài liên tiếp vi phạm chủ quyền đất nước ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Cuối năm 1978, tập đoàn Pôn Pốt - Ieng Sary xua 19 sư đoàn mở cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam. Ở phía Bắc, Trung Quốc điều các lực lượng lục quân, không quân và hải quân áp sát biên giới khiêu khích hòng xâm lược nước ta. Cùng với đó, chúng còn tung tin Việt Nam chuẩn bị đàn áp người Hoa để kích động họ chạy về Trung Quốc gây nên nạn “Hoa kiều” làm bất ổn tình hình chính trị - xã hội trong nước.

Tại Bằng Khẩu, nơi có đông đảo người Hoa sinh sống tập trung, tình hình diễn biến phức tạp. Do nghe lời xúi giục của những tên gián điệp Trung Quốc trà trộn từ bên kia biên giới, hầu hết các hộ người Hoa đều không chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, bỏ nơi cư trú, ruộng đất để kéo nhau chạy về Trung Quốc. Chỉ sau nửa

cuối năm 1978 đã có gần 70% dân số rời đi với gần 200ha ruộng bị bỏ hoang không có người canh tác. Nghiêm trọng hơn là bộ phận này còn lôi kéo các hộ người Nùng, người Dao ở Đức Vân¹ và Vân Tùng bỏ chạy theo làm xáo động an ninh - xã hội trong huyện.

Ngày 29/12/1978, theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, huyện Ngân Sơn được chuyển về tỉnh Cao Bằng mới tái lập để làm hậu phương trực tiếp cho tỉnh, đến ngày 16/1/1979, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 16-CP hợp nhất xã Bằng Khẩu vào xã Bằng Đức lấy tên là xã Bằng Vân. Trên cơ sở sáp nhập, Huyện ủy Ngân Sơn ra nghị quyết giải thể Chi bộ Bằng Khẩu. Toàn bộ số đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Bằng Khẩu chuyển về sinh hoạt tại Chi bộ Bằng Vân². Đồng chí Chu Văn Nhét được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ xã Bằng Vân.

Trước diễn biến ngày càng xấu đi, ngày 12-/01/1979, Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn ra Chỉ thị số 01-CT/UB về nhận rõ âm mưu mới của địch, tăng cường hơn nữa công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu thắng lợi, trong đó nhấn mạnh đến các nhiệm vụ chính:

1. Cần nhận rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc và xảo quyệt của Trung Quốc để chủ động trong việc đề ra biện pháp đối phó.
2. Các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, dân quân

1. Báo cáo Tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc 3 năm 1979-1981 huyện Ngân Sơn, Lưu trữ tại huyện, tr.3.

2. Đến cuối năm 1978, Chi bộ Bằng Khẩu có tổng số 17 đảng viên sinh hoạt tại 3 tổ Đảng: tổ phố A có 5 đảng viên, tổ phố B có 8 đảng viên, tổ phố C có 4 đảng viên. Chi bộ Bằng Đức có 18 đảng viên.

du kích và các cơ quan hành chính công, sự nghiệp, lâm trường, trường học và các xã được sắp xếp vào tuyến 1 sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Đại đội tự vệ Địa chất, Đại đội tự vệ các cơ quan, Lâm trường, lực lượng Công an huyện và dân quân du kích các xã phải tổ chức trực chiến canh gác ban đêm và tuần tra những nơi quan trọng, vùng xung yếu.

3. Trong dịp tết Nguyên đán, tất cả các cơ quan phải có 2/3 số người ở lại thường trực. Các đồng chí trưởng và phó ban, ngành, đoàn thể phải ở lại ăn tết cơ quan. Cán bộ, chiến sĩ tự vệ cơ quan được trang bị súng đạn đều ở lại 100% quân số thường trực. Các tổ công tác tăng cường các xã ở lại ăn tết với cán bộ, nhân dân các xã để thường trực sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

4. Ban Chỉ huy Trung đội, Đại đội Tiểu đoàn tự vệ, Ban Chỉ huy quân sự xã phải tổ chức trực ban để chỉ huy sẵn sàng chiến đấu. Nếu ở đâu có bạo loạn xảy ra hay máy bay địch xuất hiện thì cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ huy quân sự nơi đó phải nhanh chóng triển khai lực lượng, chủ động bao vây, truy quét, bắt sống hoặc tiêu diệt ngay.

Chỉ thị cũng nêu vấn đề đưa người Hoa còn lại ở Bãng Vân sơ tán về Phú Lương và Phổ Yên (Bắc Thái) để cách ly với các phần tử phản động nhằm ổn định tình hình xã hội trong huyện. Số người Hoa này khi được sơ tán về các địa phương trên đã tuyệt đối chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, ổn định cuộc sống và sản xuất để đóng góp cho cuộc chiến sắp tới.

Thực hiện Chỉ thị 53-CT/HU về tăng cường công tác quân sự, an ninh trong hình hình mới của Huyện ủy, Ban Công an xã phối hợp với Công an huyện tiến hành truy bắt được các tên mật thám Hoàng Páo Cống, Hoàng Quy, Nông Phù Nam đem đi cải tạo một thời gian ngắn để ổn định tình hình nhân dân.

Ngày 17/02/1979, Trung Quốc xua 60 vạn quân xâm lược toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta, trong đó có hướng trọng yếu là tiến chiếm thị xã Cao Bằng. Huyện Ngân Sơn trở thành hậu cứ chính cho cả tỉnh. Trong thời gian này, các cơ quan của tỉnh Cao Bằng cùng các Công ty xây dựng tỉnh, Tổng kho thực phẩm, Tổng kho bách hóa, Tổng kho vật tư xăng dầu.... và nhân dân thị xã Cao Bằng và các huyện Trùng Khánh, Hà Quảng đã sơ tán về huyện, trong đó có Bệnh viện tỉnh Cao Bằng và đơn vị hậu cần Quân y cùng đông đảo nhân dân sơ tán về xã Bằng Vân. Ngoài ra, địa bàn xã còn là nơi đóng quân của Đại đội 4, Trung đoàn Tăng 34; trường Trung cấp Nông Lâm Cao Bằng, Trường Sơ cấp Công an... Chi bộ và chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân nêu cao tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ lương thực, thực phẩm và nơi làm việc, sản xuất cho các đơn vị và bà con đồng bào để họ ổn định cuộc sống sinh hoạt.

Thực hiện chủ trương của huyện, nhân dân xã tổ chức đào công sự, trận địa, hầm, hào phòng tránh máy bay, phi pháo địch. Các xã đều tổ chức xây dựng trận địa phòng ngự, trận địa bắn máy bay địch bay thấp. Cùng với đó Chi bộ Bằng Vân lãnh đạo nhân dân làm tốt vai trò của hậu phương, tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm và con

người cho tiền tuyền. Nêu cao truyền thống quê hương anh dũng, nhiều con em đã tự nguyện gia nhập quân đội, trong đó có nhiều đồng chí tái ngũ tham gia chiến đấu chống quân thù. Những đóng góp đó của nhân dân Bằng Văn đã góp phần cùng nhân dân cả nước đập tan cuộc xâm lược của bọn phản động.

Cùng với công tác quốc phòng, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng phát triển rộng khắp. Chi bộ xã tổ chức cho đảng viên, nhân dân học tập chỉ thị của cấp trên, phát động sâu rộng các phong trào bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thường xuyên giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu cho toàn dân, tổ chức theo dõi, phát hiện kịp thời kẻ lạ mặt, phản tử xấu, tiêu cực, bất mãn.

Trong những năm 1976-1980, công tác xây dựng Đảng được coi trọng toàn diện. Chi bộ xã thường xuyên tiến hành các đợt sinh hoạt chính trị phổ biến các nghị quyết của Trung ương, các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh, huyện để cán bộ, đảng viên có sự nhất trí với quan điểm, đường lối của Đảng về chủ trương xây dựng xã hội chủ nghĩa trong cả nước, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Nhà nước. Xây dựng tinh thần cách mạng tiến công, ý thức tự lực, tự cường, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tương trợ trong nội bộ Đảng và quần chúng nhân dân. Qua đó, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy được nhiệm vụ cụ thể của Chi bộ và ý thức trách nhiệm cá nhân trong giai đoạn cách mạng mới.

Công tác tổ chức, phát triển Đảng từng bước được củng cố về mọi mặt. Thực hiện Nghị quyết 23 của Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao năng lực của tổ chức Đảng, Chi bộ xã tập trung kiện toàn tổ chức và bộ máy chính quyền, duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ, hội họp nghiêm túc, đúng giờ. Tiến hành giao việc cụ thể cho từng đảng viên, nghiêm túc phê bình các đảng viên vi phạm chính sách, thoái hóa biến chất. Việc sử dụng, điều động, đề bạt cán bộ đã chú ý đến yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chuẩn cán bộ nên bộ máy được kiện toàn, chất lượng hơn. Trong hai năm 1978-1979, Chi bộ xã kết nạp được 3 đảng viên mới. Tính đến ngày 02/6/1979, Chi bộ có tổng số 26 đảng viên¹.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng của có nhiều tiến bộ, cấp ủy lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp năm 1979 với hơn 95% cử tri đi bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã Bằng Vân nhiệm kỳ 1979-1981 bầu đồng chí Nông Xuân Đầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tiếp tục được củng cố, tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương như đẩy mạnh sản xuất, làm các nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang theo đúng quy định của huyện. Mặt trận kết hợp với chính quyền, đoàn thể thanh niên, phụ nữ

1. Sổ ghi lưu tại Ban Tổ chức Huyện ủy.

tổ chức tuyên truyền Nghị quyết 4 của Trung ương, Chỉ thị 214 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chống mê tín dị đoan, Chỉ thị 114 của Ban Bí thư Trung ương về xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới của Đảng. Mặt trận cũng mở hội nghị tọa đàm với người Dao và cán bộ hưu trí để đồng bào hiểu rõ đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước, an tâm sản xuất. Các cụ phụ lão động viên con cháu chấp hành tốt chính sách, nghĩa vụ đối với Nhà nước và trực tiếp tham gia làm đường.

Đoàn Thanh niên thể hiện tinh thần làm chủ tập thể trong lao động sản xuất, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hằng năm, có hàng chục thanh niên xung phong gia nhập quân đội và tham gia các công trường, lâm trường xây dựng xã hội chủ nghĩa như công trường xây dựng hồ Núi Cốc (tại thành phố Thái Nguyên năm 1977), mở đường bắc Chợ Rã (tại huyện Chợ Rã). Hội Phụ nữ tổ chức quán triệt nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và của Trung ương hội, tuyên truyền vận động chị em chấp hành đường lối của Đảng như: lương thực thực phẩm, tuyển quân, bảo vệ rừng, quản lý đất đai, tổ chức xây dựng gia đình văn hóa mới.

Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, sau 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai, Chi bộ và nhân dân Bằng Vân đã đạt được nhiều kết quả tích cực: Góp phần cùng cả nước đánh lui cuộc xâm lược của Trung Quốc, làm tốt vai trò hậu phương đóng góp nhiều lương thực thực phẩm cho cuộc chiến, củng cố

phát triển kinh tế, bước đầu phát huy thế mạnh về lao động, đất đai, phát triển nông - lâm nghiệp; công tác văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ; quốc phòng - an ninh được giữ vững. Những kết quả đạt được là cơ sở vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bằng Văn bước vào thực hiện nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.

2. Bước đầu thực hiện đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp (1981-1985)

Bước vào những năm cuối thập niên 70 của thế kỷ XX, tình trạng khủng hoảng kinh tế đất nước diễn ra ngày càng trầm trọng. Mô hình sản xuất kinh tế tập thể bộc lộ nhiều hạn chế, khiếm khuyết, sản xuất lương thực, thực phẩm suy giảm nghiêm trọng, thu nhập quốc dân giảm nhanh trong khi giá cả hàng hóa tăng cao khiến đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, tình hình biên giới phía Bắc và Tây Nam tiếp tục căng thẳng, đất nước phải duy trì một lượng quân đội thường trực lớn và luôn trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu tạo sức ép lớn lên nền kinh tế.

Cuối năm 1979, Chi bộ xã Bằng Văn tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1980-1982 tại Hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội tiến hành tổng kết hoạt động trong nhiệm kỳ 1978-1979, đánh giá những kết quả đạt được và chưa đạt được, đặc biệt là đối với phong trào hợp tác hóa, tập thể hóa nông nghiệp. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ mới là: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khôi phục các hợp tác xã, ổn định an ninh trật tự. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí. Trong đó, đồng chí Chu Văn Nhét

giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Xuân Châu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”, gọi tắt là Khoán 100. Đây là bước thay đổi từ hình thức khoán việc sang khoán sản phẩm, từ hình thức khoán tập thể sang hình thức khoán theo nhóm và người lao động. Nội dung chủ yếu của Chỉ thị 100-CT/TW là hướng các hợp tác xã quản lý và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất, quản lý và điều hành lao động phải trên cơ sở gắn với kết quả cuối cùng của sản xuất, thực hiện khoán 5 khâu 3 việc, trong phân phối giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa hợp tác xã và người lao động, nhằm mục đích lôi cuốn mọi người hăng hái lao động, đảm bảo sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng năng suất lao động, tăng tích lũy hợp tác xã để làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

Chỉ thị 100-CT/TW là một chủ trương mới mang tính đột phá, đã bước đầu thể hiện sự cải tiến trong cơ chế quản lý kinh tế, giải phóng sức sản xuất cho nông nghiệp, tạo động lực mới nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Chỉ thị đã làm thay đổi nếp nghĩ của bà con xã viên các hợp tác xã, đồng thời được nhân dân đón nhận một cách tự giác, tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu chủ động trong sản xuất nông nghiệp. Ý nghĩa lớn nhất của việc thay đổi hình thức khoán là nó đã mở

ra một giai đoạn mới cho nông nghiệp nước ta, mở ra khả năng cho phép hộ gia đình được làm chủ 1 số khâu trong sản xuất và có quyền tiêu thụ sản phẩm khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Năm 1982, Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1982-1984 được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 1980-1982 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị 100 của Trung ương Đảng trong sản xuất nông nghiệp; ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh phát triển công tác văn hóa - xã hội. Đại hội Chi bộ xã đánh dấu bước mở đầu việc Chi ủy và chính quyền xã thực hiện Khoán 100 vào sản xuất nông nghiệp ở Bằng Vân.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, Trong đó đồng chí Chu Thăng Ngoàn giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Xuân Đâu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngân Sơn ra Nghị quyết số 178-NQ/HU về việc tiếp tục xây dựng củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất nông nghiệp và chỉ đạo khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Trong đó, Nghị quyết nêu rõ: *“Việc khoán sản phẩm cần thực hiện theo phương hướng là tất cả các hợp tác xã không phân biệt khá, trung bình hay yếu đều được tiến hành áp dụng cả hai hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, đặc biệt là người lao động. Công tác khoán được mở rộng cho hầu*

hết các loại cây trồng, vật nuôi mà hợp tác xã tổ chức kinh doanh. Việc khoán “5 khâu 3 việc” thì cần được thi hành một cách linh hoạt dựa theo điều kiện công tác của cơ sở, yêu cầu kỹ thuật của cây trồng và yêu cầu lao động cho từng loại công việc mà cây trồng đó đòi hỏi, chứ không thực hiện một cách máy móc theo yêu cầu của Chỉ thị 100-CT/TW”.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã Bằng Vân tổ chức các hội nghị để phổ biến nội dung Khoán 100 cho nhân dân và xã viên các hợp tác xã, đồng thời triển khai việc khoán đối với Hợp tác xã Trung Tâm. Mặc dù nhận được sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng nhưng Ban Quản trị hợp tác xã tỏ ra lúng túng trong việc triển khai Chỉ thị 100-CT/TW, khiến tình trạng “khoán trắng” diễn ra phổ biến. Bên cạnh đó, nhân dân chưa thực sự tin tưởng vào con đường làm ăn mới, nhiều hộ còn lợi dụng việc khoán để lấy ruộng làm ăn riêng.

Việc triển khai Khoán 100 gặp khó khăn bởi trong thực tế các hợp tác xã trên địa bàn xã đã tan vỡ. Sau nhiều lần được huyện củng cố nhưng vẫn chưa khôi phục được. Các hợp tác xã tan vỡ đã gây ra nhiều tác động xấu đến các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn xã. Hiện tượng địa chủ ngóc đầu dậy đòi chia lại ruộng đất bắt đầu xuất hiện. Việc lấn chiếm, mua bán ruộng đất trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, người hưu trí diễn ra thường xuyên khiến đồng bào hạ sơn, đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế và đồng bào sơ tán sau chiến sự năm 1979 không còn ruộng và trâu bò để sản xuất. Nông thôn

ở các vùng hợp tác xã tan vỡ đang hình thành 2 tầng lớp: người có ruộng và người không có ruộng, người có trâu cày và người không có trâu cày. Thực trạng kẻ giàu người nghèo ngày càng sâu sắc, Nhiều người cả cuộc đời hy sinh, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng nhưng cũng không có mảnh ruộng nào để canh tác. Tình trạng đó đã khiến mâu thuẫn trong xã hội bắt đầu nhen nhóm, nhân dân thiếu tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Trước tình hình đó, ngày 11/6/1982, Huyện ủy Ngân Sơn đã họp phiên toàn thể bất thường để bàn định về phong trào hợp tác xã trên địa bàn huyện. Trên cơ sở nhận định các nguyên nhân và đánh giá tình hình, Ban Chấp hành đã đề ra 13 biện pháp để củng cố lại phong trào hợp tác xã. Ban Chấp hành quyết định thành lập các đoàn cán bộ tăng cường gồm chủ yếu là các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và các ban, ngành ở huyện xuống kết hợp với chính quyền và đoàn thể các xã để xây dựng và củng cố các hợp tác xã. Trong đó, đoàn của đồng chí Triệu Đức Cao - Huyện ủy viên, Trưởng phòng giáo dục cùng 2 cán bộ trực tiếp xuống xã Bằng Vân để hỗ trợ việc khôi phục hợp tác xã.

Các đoàn cán bộ tăng cường phối hợp với chính quyền xã Bằng Vân tích cực đi sâu giúp các hợp tác xã lên phương án, lập kế hoạch sản xuất, làm rõ các khoản nợ nần vướng mắc và tổ chức khoán theo đúng quy định của Nhà nước. Mặc dù điều kiện công tác còn thiếu thốn nhưng các đồng chí vượt mọi khó khăn cùng với các cán bộ xã tận tụy, kiên trì đến từng hộ vận động họ quay trở

lại con đường làm ăn tập thể. Những cố gắng đó của đội ngũ cán bộ, đảng viên đã gặt hái được những kết quả tích cực. Tính đến hết năm 1985, trên địa bàn xã khôi phục được Hợp tác xã Trung Tâm với 76 hộ tham gia, ổn định Hợp tác xã Minh Tâm và củng cố Hợp tác xã Hồng Việt có 119 hộ tham gia. Số hộ vào Hợp tác xã tăng từ 52% (1982) lên 73% (1984). Đoàn cán bộ tăng cường giải quyết được 3 vụ tranh chấp ruộng đất, thu nợ cho các hợp tác xã được 3.270 đồng, xét thưởng trâu, nghé với giá trị trên 20.000 đồng.

Cùng với công tác khôi phục hợp tác xã, Chi bộ xã cũng quan tâm chú trọng đến chăn nuôi. Thực hiện Khoản 100 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về khuyến khích xã viên chăn nuôi trâu, bò riêng, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, hợp tác xã nông nghiệp tổ chức khoán trâu, bò cho từng hộ xã viên. Hợp tác xã đảm bảo việc cung cấp giống, thuốc thú y, còn hộ xã viên chịu trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ trâu, bò. Hợp tác xã cũng đề ra chính sách thưởng như xã viên nhận nuôi con nghé từ 6-12 tháng tuổi thì được trả 80% giá trị hoặc nuôi trâu cái sinh sản 3 con thì xã viên được hưởng 1 con thứ 3. Do đó đã tích cực động viên các hộ xã viên nhận nuôi trâu, bò. Năm 1985, toàn xã có 71% hộ chăn trâu, bò riêng, bình quân mỗi hộ có 1 con. Đàn trâu, bò tăng cả số lượng, chất lượng, tỷ lệ con giống chết thấp. Năm 1981 có 1.246 con, đến năm 1985, tổng đàn trâu tăng lên có 1.287 con. Đàn lợn có 673 con (trong đó có 82 lợn nái).

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (1-1985) về giao đất, giao rừng đến từng hộ nông dân, gắn quyền hạn, trách nhiệm, lợi ích vật chất để khuyến khích nông dân tích cực lao động sản xuất. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, chính quyền xã đã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp giao xong cho 10/10 đội sản xuất. Công tác giao đất, giao rừng cho gia đình xã viên quản lý nhằm nâng cao ý thức bảo vệ và sử dụng đất rừng đã cơ bản chấm dứt được tình trạng phát rừng, làm nương rẫy một cách bừa bãi của đồng bào. Bà con đã nhận thức được tầm vai trò của rừng, tổ chức khai thác và sử dụng có kế hoạch hợp lý.

Trong chỉ đạo xây dựng cơ bản, Chi bộ và Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân tổ chức thực hiện với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Xã làm tốt việc huy động nhân dân tham gia công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông, thủy lợi, điện nước và xây mới các công trình trường học. Do vậy, năm 1983, xã xây mới được 4 phòng học, 1 nhà giáo viên. Đến năm 1985, đã xây dựng xong 10 phòng học bán kiên cố. Ngoài ra, hằng năm, xã vận động nhân dân tham gia sửa chữa đường liên thôn và hệ thống mương, phai để đảm bảo tưới tiêu.

Trên cơ sở việc phát triển kinh tế có nhiều khởi sắc, Chi bộ và chính quyền xã có điều kiện quan tâm tới sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Thực hiện Chỉ thị 214 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bài trừ mê tín dị đoan, thực hiện nếp sống mới, chính quyền xã đã cơ bản xóa bỏ được mê tín dị đoan và cưới xin, tang

ma linh đình. Các hộ dân tiếp thu được nếp sống mới, tổ chức việc cưới, việc tang đã theo quy ước, có bệnh không mời thầy về cúng mà ra trạm xá chữa bệnh. Phong trào văn hóa văn nghệ, công tác tuyên truyền bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, Chi bộ xã chăm lo phát triển giáo dục. Năm học 1984-1985, trường cấp 1 có 13 lớp với 214 học sinh, cấp 2 có 4 lớp với 108 học sinh. Cơ sở vật chất của các trường học thường xuyên được tu bổ, đóng thêm bàn ghế, mua sắm thiết bị phục vụ học và dạy học. Đội ngũ giáo viên được tăng cường về số lượng và bồi dưỡng về chuyên môn nên chất lượng dạy học được nâng lên, tỉ lệ chuyển lớp trung bình hai cấp đạt 88%, tỉ lệ chuyển cấp là 100%. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Mạng lưới y tế được củng cố trong điều kiện khó khăn. Việc khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc men được thực hiện đúng quy định. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được duy trì thường xuyên.

Trong 3 năm (1981-1983), Chi bộ xã đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về mở “Cuộc vận động xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết 128/HĐBT ngày 02/8/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về thực hiện các biện pháp cấp bách đấu tranh bảo vệ tài sản xã hội

chủ nghĩa trong tình hình mới. Trong giai đoạn 1981-1985, lực lượng công an xã luôn được củng cố về tư tưởng chính trị. Lực lượng công an xã phối hợp các cơ quan chức năng tổ chức tuần tra kiểm soát, phòng chống tội phạm, từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, giữ gìn an ninh trật tự.

Ban Chỉ huy quân sự xã tiếp tục củng cố lại lực lượng dân quân. Lực lượng dân quân, tự vệ được tổ chức huấn luyện theo chương trình, các phương án quốc phòng được xây dựng thành 3 lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Lực lượng cơ động có 1 tiểu đội sẵn sàng giải quyết các sự việc xảy ra trên địa bàn. Hằng năm, Ban Vận động thanh niên đi khám sức khỏe và nhập ngũ đạt 100% .

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thường xuyên hoạt động đúng định kỳ. Hội đồng nhân dân làm tốt chức năng giám sát, kiểm tra. Ủy ban nhân dân phân công nhiệm vụ rõ ràng, thường trực giải quyết các công việc của nhân dân, hằng tháng tổ chức họp các ban, ngành 2 lần để nắm được tình hình.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được kiện toàn tổ chức, có nội dung hoạt động cụ thể, sát thực đối với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận động nhân dân hăng hái tham gia mua công trái để xây dựng quỹ bảo thọ, ủng hộ bộ đội và giúp đỡ bà con vùng bị thiên tai.

Đoàn Thanh niên đi sâu vào việc giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên nhằm phát động cuộc

vận động “Ba xung kích làm chủ tập thể”, tham gia phong trào sản xuất, ứng dụng khoa học - kỹ thuật. Hội Phụ nữ vận động chị em thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đi đầu trong các hoạt động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, gửi tiền tiết kiệm. Hội Liên hiệp nông dân tập thể đã tổ chức học tập rộng rãi chỉ thị, thông tư của Đảng và Nhà nước, Điều lệ hợp tác xã, tham gia giải quyết khó khăn vướng mắc trong các hợp tác xã.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ triển khai việc học tập các nghị quyết của Trung ương và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên để cán bộ, đảng viên nắm rõ được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị làm chuyển biến tư tưởng cán bộ, đảng viên, giúp họ nhận thức được vai trò, trách nhiệm. Ngoài ra, Chi bộ cử những đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đi học các lớp chính trị trên huyện, tỉnh để nâng cao năng lực. Do vậy, hầu hết cán bộ, đảng viên xã Bằng Vân luôn thể hiện tư tưởng vững vàng, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ dám làm, quyết đoán giải quyết kịp thời các công việc.

Thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác bảo vệ Đảng. Công tác kiểm tra Đảng ở Bằng Vân được đẩy mạnh, Chi bộ đã thành lập tổ kiểm tra, tiến hành rà xét, phân loại tư cách đảng viên định kỳ 6 tháng và 1 năm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Chi bộ thông qua các phong trào quần chúng để rèn luyện đảng viên, những đảng viên thoái hóa

biên chất được bồi dưỡng, giáo dục kịp thời, những đảng viên thực sự không đủ tư cách được đưa ra khỏi Đảng để làm trong sạch đội ngũ đảng viên.

Đầu năm 1984, Chi bộ xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1984-1986. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được về củng cố, khôi phục hợp tác xã của Ban Chấp hành nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới, trong đó tập trung vào việc tiếp tục củng cố, khôi phục hợp tác xã, tiến hành tốt công tác khoán sản phẩm. Đại hội bầu đồng chí Chu Thăng Ngoàn là Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Xuân Đầu là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Năm 1985, trên cơ sở quy định của Điều lệ Đảng (khóa V) và đảng số của Chi bộ xã Bằng Vân, Ban Thường vụ Huyện ủy Ngân Sơn ra Quyết định số 99-NQ/HU ngày 15-10-1985 về việc thành lập Đảng bộ xã Bằng Vân gồm 4 Chi bộ: Chi bộ Đông Chót có 11 đảng viên, Chi bộ Cốc Lải có 10 đảng viên, Chi bộ Hồng Việt có 6 đảng viên, Đồng Lèng có 8 đảng viên. Đảng bộ lâm thời xã Bằng Vân nhanh chóng thành lập với 35 đảng viên. Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, khẳng định sự lớn mạnh, trưởng thành của tổ chức Đảng của địa phương. Song song với đó, mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức rõ hơn vai trò, trách nhiệm lớn hơn của bản thân trước Đảng và nhân dân. Qua đó, không ngừng học tập để nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, tu dưỡng đạo đức để cùng nhân dân xây dựng quê hương phát triển.

Trải qua 5 năm (1981-1985), dưới sự chỉ đạo của Chi, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân tập trung phát triển nông - lâm nghiệp theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã giành được nhiều kết quả tích cực, đặc biệt là trong việc xây dựng các hợp tác xã. Kinh tế có bước phát triển mới, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; quốc phòng - an ninh được giữ vững; giáo dục - y tế có nhiều tiến bộ.

Trong 10 năm (1975-1985), Chi, Đảng bộ, quân và dân xã Bằng Vân vượt qua những khó khăn, thử thách do hậu quả chiến tranh để lại; phấn đấu vươn lên giành thành tích đáng tự hào, làm thay đổi bộ mặt nông thôn ngày càng rõ nét hơn. Đó là những thắng lợi toàn diện trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng cơ bản, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, công tác xây dựng Đảng và củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể.

Có được những thắng lợi đó là do Đảng bộ lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự thống nhất về tư tưởng hành động trong toàn Đảng bộ. Mọi tư tưởng, chỉ đạo của Đảng bộ xã Bằng Vân được quán triệt tới các cơ sở và đảng viên trong toàn xã. Thông qua giáo dục nâng cao nhận thức tự phê bình và phê bình, đảng viên không ngừng trưởng thành về năng lực và phẩm chất đạo đức, luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo đối với quần chúng. Với những thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân Bằng Vân vững bước cùng nhân dân cả nước tiến lên thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VI CỦA ĐẢNG (1986-1995)

1. Đảng bộ xã Bằng Vân lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986-1990)

Sau 10 năm (1975-1986), đất nước thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đoàn kết phấn đấu, từng bước giành thắng lợi trên các mặt trận: kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa - xã hội. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế: nền kinh tế còn lạc hậu, lao động thủ công là chủ yếu; bộ máy quản lý còn cồng kềnh, chồng chéo, mang nặng tính tập trung, bao cấp, đời sống nhân dân về nhiều mặt còn gặp khó khăn.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở địa phương, Đảng ủy xã Bằng Vân tổ chức triển khai nghiêm túc Chỉ thị 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình” chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội Đảng các cấp đến cán bộ, đảng viên trong toàn xã. Trong đợt sinh hoạt chính trị này, từ đảng viên cho tới cán bộ lãnh đạo tự kiểm điểm theo ba nội dung là phẩm chất, phong cách lãnh đạo và tổ chức cán bộ. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, các cán bộ, đảng viên xác định rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình, cố gắng vượt qua khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Từ ngày 5 đến 14/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Tại Đại hội, Đảng đã phân tích một cách sâu sắc nguyên nhân của tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, tập trung làm rõ những thành công, đặc biệt là những yếu kém trong 10 năm (1976-1985). Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện là: Điều cốt lõi trước hết là đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế. Muốn vậy phải đổi mới cơ chế quản lý, cơ cấu kinh tế và đổi mới về tổ chức cán bộ. Đây là những nhân tố quyết định để thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn là: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Bằng Vân tổ chức quán triệt Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Qua học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc hiểu rõ hơn đường lối đổi mới của Đảng. Niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng được củng cố.

Từ năm 1986-1990, Đảng bộ xã Bằng Vân tiến hành 2 kỳ Đại hội vào năm 1986 (nhiệm kỳ 1986-1988) và năm 1988 (nhiệm kỳ 1988-1991). Các Đại hội đều tập trung vào thảo luận các nghị quyết của Trung ương Đảng và tổng kết về tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đề ra mục tiêu phát triển cho xã trong những năm 1986-1990 là: Phấn đấu ổn định nhịp độ sản xuất, tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Đảm bảo lương thực cho nhân dân; chú ý nâng cấp kết cấu hạ

tăng; khắc phục hiện tượng tiêu cực trong xã hội, thực hiện nếp sống văn minh, kiên quyết đẩy lùi các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan; tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất, cải tiến một bước cơ chế quản lý kinh tế cho phù hợp với tình hình thực tế; thường xuyên cảnh giác, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Nhiệm kỳ 1986-1988, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Chu Văn Niu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Xuân Đâu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 23 và 24/7/1988, Đảng bộ xã Bằng Văn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1988-1991. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Ngày 27/7/1988, Ban Thường vụ Huyện ủy Ngân Sơn ra Nghị quyết số 66-NQ/HU công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Trong đó đồng chí Chu Văn Niu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Xuân Đâu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; các đồng chí Nông Thanh Bạch, Đồng Phúc Hưng, Vương Văn Hiếu, Lô Xuân Sláy, Đinh Hữu Nhúc là Đảng ủy viên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Bằng Văn tổ chức quán triệt Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị 59-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao sức chiến đấu các tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên đến từng chi bộ và đảng viên, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình. Thông qua đó, Đảng ủy nắm bắt được tình hình, xử lý đảng viên vi phạm,

thực hiện phân loại chất lượng đảng viên.

Việc xử lý nghiêm minh những đảng viên vi phạm kỷ luật góp phần làm trong sạch và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nâng cao năng lực chiến đấu của các tổ chức Đảng, lấy lại niềm tin của quần chúng nhân dân với sự lãnh đạo của Đảng bộ. Đây cũng là dịp để cán bộ, đảng viên rèn luyện, nâng cao trình độ, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

Nhằm khắc phục những mặt hạn chế trong sản xuất nông nghiệp, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 10), xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, tiến hành sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp nhằm thực sự giải phóng sức sản xuất, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ về lợi ích giữa Nhà nước, tập thể, người lao động, đảm bảo lợi ích chính đáng của người lao động. Đây là Nghị quyết quan trọng, đánh dấu sự mở đầu của thời kỳ đổi mới toàn diện về quản lý kinh tế nông nghiệp, gắn kế hoạch sản xuất với kế hoạch phân phối sản phẩm.

Đảng bộ xã Bằng Vân đã nhanh chóng tiếp thu Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp chuyển từ vai trò quản lý sang làm dịch vụ kinh doanh tổng hợp, đảm nhiệm các khâu như: nước, giống, thuốc bảo vệ thực vật, giao khoán sản lượng cho các hộ xã viên trong độ tuổi, đảm bảo lợi ích của tập thể và cá nhân.

Tuy nhiên, thời gian đầu thực hiện “Khoán 10”, do thiếu kinh nghiệm nên Đảng bộ và chính quyền xã còn nhiều lúng túng trong việc tổ chức khoán cho người nông dân. Nảy sinh tình trạng “khoán trắng”, khoán tất cả công việc sản xuất nông nghiệp cho người dân, Ban Quản trị hợp tác xã và Đảng bộ, chính quyền buông lỏng quản lý, thiếu quan tâm đến sản xuất. Trước tình hình đó, Huyện ủy ra Nghị quyết chỉ đạo các xã tiến hành xóa bỏ việc “khoán trắng”, nghiên cứu chế độ khoán hợp lý. Đồng thời, kiện toàn bộ máy lãnh đạo trong hợp tác xã, gắn trách nhiệm với quyền lợi hưởng thụ, kết hợp hài hòa 3 lợi ích, chú trọng hơn nữa lợi ích tập thể và Nhà nước; giải quyết khâu điều hành lao động thống nhất có kế hoạch; hằng năm phải thanh, quyết toán sổ sách, phân phối điều hành sản phẩm cuối cùng.

Quán triệt Nghị quyết của Huyện ủy, Đảng bộ xã Bằng Vân tập trung chỉ đạo sản xuất, tiếp tục hoàn thiện Khoán 10. Để xóa bỏ tình trạng “khoán trắng”, xã tiến hành khoán ruộng đất, trâu bò, công cụ lao động cho các hộ xã viên, lập sổ giao khoán ruộng đất và sổ bộ thuế đến hộ gia đình, đồng thời yêu cầu hợp tác xã đảm nhiệm khâu làm thủy lợi, cung cấp giống, thuốc trừ sâu và phân bón cho nhân dân. Xã khuyến khích nông dân đưa vào sản xuất nhiều giống lúa mới như CR203 thay thế cho các giống lúa cũ năng suất thấp, tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật để thâm canh, tăng vụ và đẩy mạnh phát triển cây ngô, sắn, khoai lang. Nhờ đó, tình hình sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến, năm 1990, diện tích sản xuất hơn 89ha,

sản lượng đạt 265 tấn, năng suất 3,2 tấn/ha.

Trồng trọt phát triển là cơ sở thuận lợi để xã đẩy mạnh phát triển chăn nuôi. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc như trâu, bò, lợn, nhằm đảm bảo nguồn thực phẩm. Nhìn chung, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng đạt khá nhờ làm tốt công tác tiêm phòng, chữa bệnh và dập tắt các ổ dịch. Năm 1990, tổng đàn trâu, bò có 622 con, đàn lợn có 538 con.

Trong sản xuất lâm nghiệp, xã kết hợp hài hòa giữa hai yếu tố bảo vệ và khai thác rừng. Được Phòng Lâm nghiệp huyện bảo đảm dịch vụ về giống, cây con, kỹ thuật, xã tiến hành giao một số rừng, đất rừng đến hộ gia đình quản lý, kinh doanh lâu dài nhằm phát triển trồng rừng. Việc tiến hành trồng, chăm sóc đến thu hoạch, lợi nhuận đều do các hộ gia đình quản lý. Ngoài ra, xã cũng giao cho Ban Chỉ huy xã đội phân công lực lượng dân quân bảo vệ rừng, ngăn chặn kịp thời các hành vi đốt rừng làm nương rẫy, phá rừng và khai thác trái phép rừng.

Đảng ủy chú trọng đến việc lãnh đạo, xây dựng kết cấu hạ tầng, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Trong 5 năm (1986-1990), Đảng bộ quan tâm chỉ đạo từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi phục vụ nhân dân. Năm 1986, được sự giúp đỡ của huyện và huy động sức dân, xã hoàn thành sửa chữa 6km Quốc lộ 3.

Bộ máy chính quyền từng bước được đổi mới về tổ chức và phương thức quản lý đều theo tinh thần đổi mới,

bắt kịp với thay đổi của xã hội, đặc biệt là trên lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đảm bảo cho các đơn vị kinh tế phát huy quyền tự chủ của mình, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng.

Hội đồng nhân dân được củng cố, tăng cường các nhiệm vụ. Đầu năm 1987, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện chỉ đạo công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân 3 cấp vào ngày 1/4/1987 với tổng số cử tri đi bầu trên 95%. Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ 1987-1989. Cuối năm 1989, Ban Chấp hành Đảng bộ chỉ đạo triển khai học tập Luật Bầu cử (sửa đổi), chuẩn bị bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp.

Cùng với việc phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã Bằng Vân cũng quan tâm lãnh đạo phát triển văn hóa - y tế - giáo dục ở địa phương. Sau 5 năm thực hiện, đời sống tinh thần của người dân được nâng lên, sức khỏe của đồng bào được đảm bảo.

Công tác văn hóa thông tin, tuyên truyền được củng cố. Xã tích cực tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng phong trào thực hiện nếp sống mới dưới những hình thức truyền thanh và biểu diễn nghệ thuật. Sự nghiệp giáo dục tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng đội ngũ giáo viên vẫn luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, bám trường, bám lớp, khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện mục tiêu đề ra, do vậy trong 5 năm, xã huy động số cháu đến tuổi đi học đạt 97,1%, chuyển cấp, chuyển lớp đạt 80%.

Hoạt động của ngành y tế đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc bảo vệ sức khỏe nhân dân, việc tổ chức khám, điều trị bệnh và phun thuốc phòng chống sốt rét đạt kết quả khá. Trạm xá xã hoạt động tích cực, đội ngũ cán bộ được bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên, tiến hành tiêm chủng mở rộng các bệnh truyền nhiễm cho trẻ em đạt trên 85%.

Công tác quân sự địa phương có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tuyển quân đảm bảo đạt 100%. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ, xây dựng lực lượng dự bị động viên và công tác xử lý quân nhân chống nghĩa vụ quân sự đều đạt kết quả tốt. Cán bộ quân sự xã được cử đi học tập trên huyện, tỉnh để nâng cao năng lực chỉ huy.

Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 135-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về “Lập lại kỷ cương quản lý xã hội và củng cố nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới”. Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác củng cố lực lượng công an xã, triệt phá nhiều ổ cờ bạc, trộm cướp, nghiện hút, góp phần làm trong sạch địa bàn, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của cải và tính mạng của nhân dân. Ban Công an xã phối hợp với đoàn thể quần chúng thành lập các tổ hòa giải và tiến hành hòa giải một số vụ việc mâu thuẫn trong nhân dân, góp phần củng cố khối đoàn kết các dân tộc.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với vị trí là trung tâm của các tổ chức đoàn thể chính trị đã phát huy vai trò củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường các hoạt động tuyên truyền về đường lối đổi mới đất nước, tham gia

xây dựng bộ máy chính quyền, góp phần vào thành công của 2 cuộc bầu cử hội đồng nhân dân các cấp. Đoàn Thanh niên tập trung vào hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho đoàn viên thanh niên về đường lối đổi mới của Đảng và tham gia phong trào thi đua sản xuất, xây dựng quê hương thông qua một số phong trào như: “Ba xung kích làm chủ tập thể”; “Thanh niên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đoàn đã huy động hàng chục đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động làm thủy lợi, đường giao thông, văn hóa văn nghệ, đặc biệt tuyên truyền để thế hệ trẻ thấy được trách nhiệm của mình đối với đất nước, sẵn sàng đăng ký nghĩa vụ quân sự. Hội Phụ nữ xã đã vận động hội viên tham gia các phong trào: giúp nhau làm kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chấp hành chính sách kế hoạch hóa gia đình. Trong nông nghiệp, hội phân công cán bộ xuống các thôn giúp đỡ chị em về kiến thức chăn nuôi, làm nông nghiệp. Trong khi đó, Hội Liên hiệp nông dân tập thể huyện từ năm 1986-1988 sôi nổi với phong trào thi đua “ba mũi tiến công, nông dân làm chủ”.

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, đặc biệt sau 2 năm triển khai Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, Đảng bộ và nhân dân xã Bằng Vân ra sức phấn đấu đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh; cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Đây là tiền đề để

Đảng bộ và nhân dân phát huy, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới vào những năm tới đạt kết quả cao hơn.

2. Tiếp tục triển khai đường lối đổi mới, ổn định tình hình kinh tế - xã hội (1991-1995)

Đầu năm 1991, Đại hội Đảng bộ xã Bằng Vân nhiệm kỳ 1991-1994 được tiến hành. Đại hội đánh giá tình hình phát triển kinh tế từ khi thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nhà trường, tu sửa trạm y tế, làm tốt kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ hộ nghèo và đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí Chu Văn Niu, Nông Xuân Đâu, Nông Thanh Bạch, Đồng Phúc Hưng, Vương Văn Hiếu, Lô Xuân Sláy, Đinh Hữu Nhúc. Trong đó, đồng chí Chu Văn Niu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Xuân Đâu là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân¹.

Tiếp đó, từ ngày 29 và 30/4/1994, Đảng bộ xã Bằng Vân tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1994-1995. Đại hội kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ trước, đánh giá cụ thể những kết quả đạt được, phân tích những thuận lợi, khó khăn để xác định phương hướng, nhiệm vụ. Đại hội đặt ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ tới là: Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, vượt qua nền sản xuất tự cấp tự túc, phát triển kinh tế

1. Nghị quyết số 66-NQ/HU của Huyện ủy Ngân Sơn về Công nhận Ban Chấp hành Đảng ủy Đảng bộ cơ sở.

nhiều thành phần, cải thiện một bước đời sống nhân dân các dân tộc, giữ vững ổn định về chính trị, đẩy lùi các tiêu cực và tập tục lạc hậu; xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính quyền và các đoàn thể xã hội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 6 đồng chí. Ngày 10/5/1994, Ban Thường vụ Huyện ủy Ngân Sơn ra Nghị quyết số 28-NQ/HU về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm các đồng chí: Chu Văn Niu - Bí thư Đảng ủy, Nông Thanh Bạch giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Lô Xuân Sláy, Hà Thanh Vọng, Chu Thị Danh, Hoàng Thị Tuyên là Đảng ủy viên.

Thực hiện đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1992-1994, 1994-1995, nhân dân các dân tộc xã Bằng Vân đã phát huy tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo giành được nhiều thành tích trên tất cả các lĩnh vực.

Để hỗ trợ nông dân sản xuất nông nghiệp trong quan hệ sản xuất mới, Đảng bộ và chính quyền xã lãnh đạo thực hiện đồng loạt nhiều biện pháp. Xã tổ chức làm thêm các công trình thủy lợi nhỏ để mở rộng diện tích tưới nước và thông qua các cán bộ khuyến nông, hướng dẫn chuyên giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào thâm canh, tăng vụ đến hộ nông dân. Đồng thời chỉ đạo tốt sản xuất vụ mùa, tăng nhanh diện tích vụ xuân trên ruộng 1 vụ bằng các giống ngắn ngày, mở rộng diện tích trồng ngô, sắn đồi bãi. Xã chỉ đạo nông dân chủ động đưa các giống lúa, ngô, khoai có năng suất cao như Chiêm đen, TSB2... thay thế các giống

đã thoái hóa và tận dụng mọi nguồn phân hữu cơ, phân xanh phối hợp lý với các loại phân vô cơ bón cho cây trồng. Đồng thời, xã cũng giải quyết tốt vấn đề tranh chấp đất đai với việc nhiều hộ đã trả lại đất chiếm dụng cho những người Hoa đi tản cư về ổn định sản xuất. Nhờ đó, kết quả sản xuất nông nghiệp tăng qua hàng năm, năm 1991, sản lượng đạt 497 tấn, bình quân lương thực là 220 kg/người/năm; đến năm 1995, tổng sản lượng đạt 514 tấn, bình quân lương thực đạt 290 kg/người/năm, tăng gần 74%.

Bên cạnh nông nghiệp, Đảng bộ chủ trương phát triển mạnh hoạt động chăn nuôi. Nhờ chính sách cho vay vốn để phát triển sản xuất của Nhà nước và sự kích thích của quy luật thị trường mà tình hình chăn nuôi có nhiều khởi sắc. Nhiều hộ đã mạnh dạn đầu tư vào chăn nuôi với quy mô đàn lớn từ 50-60 con trâu, bò và nhiều mô hình chăn nuôi đã được người dân áp dụng như mô hình 2-5 hộ dân góp vốn cùng nhau mua trâu, bò, lợn về nuôi rồi chia lợi nhuận. Chính quyền xã tích cực hỗ trợ các hộ chăn nuôi cá thể bằng việc xây dựng quy định, khuyến khích hộ có điều kiện nuôi lợn đực giống, trâu, bò đực giống tốt để cải tạo đàn trâu, bò có tầm vóc, thể lực tốt hơn và có đàn lợn lai sản xuất tại địa phương. Việc đưa giống mới, kiểm dịch, kiểm soát thú y và hướng dẫn sử dụng thức ăn tổng hợp cho lợn và gia cầm được tiến hành có kết quả tốt. Nhờ đó, quy mô đàn trâu, bò, lợn tăng lên nhanh chóng. Năm 1991, toàn xã có 1.178 con trâu, 308 con bò và 1.203 con lợn, đến năm 1994 đã tăng lên đạt 1.451 con trâu, 450 con bò và 1.444 con lợn.

Sản xuất lâm nghiệp đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế. Trong hai năm, theo sự chỉ đạo của hạt kiểm lâm huyện, xã đã giao 535ha rừng và đất rừng cho các hộ gia đình, tiến hành cấp sổ lâm bạ nhằm xác định quyền sử dụng lâu dài của các hộ gia đình trên diện tích rừng, đất đồi rừng. Xã bảo đảm cung cấp giống cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật, bảo vệ thực vật cho các hộ làm lâm nghiệp. Áp dụng chính sách đầu tư của PAM vào trồng rừng tập trung, hướng dẫn đồng bào trồng cây lương thực xen cây công nghiệp khi chưa khép tán hoặc trồng cây nông nghiệp vụ trước, vụ sau trồng cây công nghiệp. Do đó diện tích rừng tự nhiên được bảo vệ tốt, các dự án trồng rừng có kết quả tốt như Dự án 327 trồng được 300ha rừng sản xuất, chủ yếu là cây hồi, cây ăn quả và cây lâm nghiệp. Phong trào VACR được phát triển trong nhân dân, đã xuất hiện nhiều hộ làm kinh tế giỏi, có thu nhập khá. Đây là nhân tố thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, từ độc canh cây lúa sang kinh tế vườn rừng và chăn nuôi trong tương lai.

Để thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, Đảng bộ xác định việc xây dựng kết cấu hạ tầng đóng vai trò quan trọng. Do đó, trong 4 năm, bằng nguồn vốn hỗ trợ từ huyện, xã tiến hành xây dựng một số công trình như trụ sở Ủy ban nhân dân xã, tu sửa tuyến đường Bằng Vân - Cốc Đán và mở rộng chợ Bằng Khẩu. Xã cũng bắt đầu phối hợp với ngành điện lực để khảo sát xây dựng tuyến đường điện Nà Phặc - Ngân Sơn - Bằng Khẩu nhằm cấp điện cho nhân dân. Đồng thời, xã cũng tiến hành xây các trạm bơm

nhỏ, lắp các máy thủy điện nhỏ cho đồng bào vùng sâu, vùng xa; tổ chức đào giếng theo chương trình nước sạch nông thôn; thường xuyên vận động nhân dân đóng góp ngày công sửa chữa đường giao thông liên thôn, liên xã.

Kinh tế bước đầu được cải thiện tạo điều kiện cho Đảng bộ thúc đẩy sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa thể thao của xã. Đảng bộ và chính quyền lãnh đạo thực hiện các chương trình, dự án được Nhà nước đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học. Đội ngũ giáo viên được kiện toàn và bồi dưỡng theo kế hoạch của huyện. Do đó, số học sinh phổ thông các cấp hằng năm đều tăng, huy động trẻ trong độ tuổi đến lớp đạt 90%. Xã được công nhận phổ cập tiểu học. Tuy nhiên, tình trạng mù chữ và bỏ học vẫn còn diễn ra, đòi hỏi các cấp ủy, chính quyền cần có nhiều biện pháp hơn nữa để thúc đẩy giáo dục phát triển trong những giai đoạn sau.

Các chương trình y tế Quốc gia được triển khai tốt và có hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dân số kế hoạch hóa gia đình, xã được huyện chọn làm điểm chỉ đạo về dân số kế hoạch hóa gia đình. Sau 2 năm thực hiện, bằng những nỗ lực vận động, tuyên truyền sâu rộng, xã đã đạt được những kết quả khá, tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai tăng từ 15,58% lên 28,83%, tỷ lệ gia tăng dân số giảm xuống còn 20,7‰. Trạm xá xã được mở rộng thành trạm liên xã Bằng Vân - Đức Vân với đội ngũ y tế được bồi dưỡng chuyên môn. Hằng năm, trạm tiến hành các đợt tiêm phòng và uống thuốc Vitamin A đạt trên 97%.

Hoạt động văn hóa, thể thao được tăng cường. Phong trào xây dựng Gia đình văn hóa mới được triển khai sâu rộng đến các thôn, bản và được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, các hủ tục, mê tín dị đoan được đẩy lùi. Bên cạnh đó, hoạt động thông tin, tuyên truyền có nhiều cố gắng, đảm bảo chất lượng phục vụ mục đích chính trị, phục vụ nhân dân. Nhiều thôn, bản thành lập và duy trì tốt hội làng để giúp nhau việc hiếu, hỷ. Các đội văn nghệ, thể thao được xã cử tham gia nhiều hoạt động giao lưu văn hóa giữa các xã trong huyện và với các huyện khác đạt được một số thành tích cao.

Chính sách dân tộc của Đảng được thực hiện tốt, chính quyền xã sử dụng hiệu quả nguồn vốn định canh, định cư xây dựng các bản làng định cư cho đồng bào Dao, H'Mông, khai thác tiềm năng rừng và đất rừng để đồng bào ổn định sản xuất. Từ đó làm tăng tình đoàn kết giữa các dân tộc. Các dân tộc bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau làm ăn, tôn trọng phong tục, tập quán tốt đẹp của mỗi dân tộc, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo được nhân dân hưởng ứng tích cực. Với đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, nhân ngày dịp lễ, tết, đại diện Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổ chức đi thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, đối tượng thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, giải quyết việc làm, tặng hàng chục sổ tiết kiệm cho các hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn.

Quán triệt Nghị quyết 01-NQ/HU của Đảng bộ huyện về công tác quốc phòng - an ninh, tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng lực lượng quân sự địa phương và lực lượng an ninh, Đảng ủy xã Bằng Vân xúc tiến củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng các phương án phòng thủ, chống bạo loạn. Đối với công tác tuyển quân, hằng năm xã đều hoàn thành 100% kế hoạch. Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức quản lý, huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, xây dựng kế hoạch huấn luyện, phương án tác chiến.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng diễn ra đạt nhiều hiệu quả, xây dựng các chương trình hành động cụ thể với tinh thần đổi mới nội dung và hình thức vận động. Mặt trận coi trọng công tác củng cố khối đại đoàn kết, tổ chức chăm lo giải quyết nhiều vấn đề xã hội, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân nên đã thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia, như các phong trào: “Xóa đói giảm nghèo”, “Dân số kế hoạch hóa gia đình”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Giúp nhau làm kinh tế gia đình” góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã. Ủy ban Mặt trận đã xây dựng được vườn cây tình nghĩa, 1 sổ tiết kiệm tình nghĩa ủng hộ gia đình thương binh, liệt sĩ. Các cuộc vận động quyên góp, ủng hộ nhân dân Cuba, bộ đội Biên phòng, xây dựng các quỹ vì trẻ thơ, quỹ nhân đạo được đông đảo quần chúng nhân dân ủng hộ.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) và Chỉ thị 14-

CT/TW của Ban Bí thư về công tác chỉnh đốn Đảng, Đảng ủy xã Bằng Vân tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các cấp ủy Đảng cơ sở xây dựng quy chế làm việc, xác định mối quan hệ giữa Đảng và các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị. Tổ chức chi bộ được kiện toàn theo địa bàn dân cư phù hợp với quản lý đảng viên và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cùng với chỉnh đốn Đảng, công tác phát triển Đảng đã có nhiều chuyển biến rõ rệt về cả số lượng và chất lượng. Trong 4 năm, Đảng bộ đã kết nạp thêm được 12 đảng viên mới. Họ đều là đoàn viên ưu tú, có trình độ văn hóa cao, góp phần làm trẻ hóa đội ngũ, tăng sức chiến đấu của tổ chức Đảng và tạo nguồn bổ sung cho các cấp, các ngành. Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường, tiến hành thường xuyên ở các chi bộ. Năm 1995, 100% đảng viên được tiến hành kiểm tra. Việc tổ chức kiểm tra cán bộ, đảng viên trong những năm 1991-1995 đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng và sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của tỉnh, huyện, từ năm 1991-1995, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bằng Vân đã liên tục triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện đạt những kết quả tích cực. Sự nghiệp phát triển kinh tế trên các lĩnh vực nông - lâm nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, thu ngân sách có tiến bộ. Sự nghiệp văn hóa - xã hội và an ninh tiếp tục

được duy trì và có bước phát triển. Nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền và công tác vận động quần chúng có kết quả bước đầu. Những kết quả đó tuy chưa làm chuyển biến tình hình một cách cơ bản, nhưng bước đầu tạo tiền đề vật chất và tinh thần để Đảng bộ và nhân dân xã Bằng Vân tiếp tục hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao trong những giai đoạn sau.

Chương 5

XÃ BẰNG VÂN TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1996-2015)

I. TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ THEO ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG (1996-2005)

1. Bước đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000)

Phát huy thắng lợi trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Ngày 30/9/1995, Đảng bộ xã Bằng Vân tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1996-2000 với sự tham gia của 100% đảng viên trong toàn xã. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm (1991-1995) đổi mới kinh tế - xã hội. Báo cáo nhận định: Trong 5 năm (1991-1995), từ một xã miền núi, kinh tế kém phát triển, đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn... nhưng với tinh thần đổi mới, vượt qua thử thách, Đảng bộ xã nêu cao vai trò lãnh đạo, chính quyền phát huy hiệu quả quản lý nên đã đạt được những thành tích đáng mừng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 7 đồng chí: Doanh Thăng Viện, Nông Thanh Bạch, Chu Văn Niu, Lô Xuân SLáy, Chu Thị Danh, Đồng Phúc Thiêm, Nông Văn Chài. Trong đó, đồng chí Doanh Thăng Viện được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Thanh Bạch - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Chu Văn Niu làm Thường trực Đảng.

Phát huy tinh thần đoàn kết, cùng với sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân huyện, sự giúp đỡ của các ban, ngành cấp huyện, sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, chính quyền xã trong nhiệm kỳ 1996-2000, xã Bằng Vân đã giành được nhiều thành tích trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xã gặp nhiều khó khăn vì thời tiết không thuận lợi, rét đậm, rét hại và hạn hán kéo dài. Để hoàn thành kế hoạch đề ra, chính quyền xã đã huy động toàn dân tham gia vào việc phòng chống hạn hán, làm nương phai, đắp đập... dẫn nước vào đồng ruộng. Chính quyền xã chỉ đạo nhân dân đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, quan tâm công tác phòng trừ sâu bệnh, tích cực chăm sóc đồng ruộng, bón phân nên sản lượng, năng suất vẫn đảm bảo kế hoạch đề ra. Diện tích gieo trồng hằng năm luôn đảm bảo, năng suất lúa đạt 34 tạ/ha. Nhân dân còn tích cực triển khai trồng màu, đỗ tương đạt 25ha, thuốc lá 46ha. Bình quân lương thực đạt 290 kg/người/năm.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục có bước phát triển. Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt. Hằng năm, xã đều triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm như phòng dịch lở mồm long móng, tụ huyết trùng... Do vậy, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Năm 1999, tổng đàn trâu có 1.200 con, bò có 350 con, đàn lợn 900 con, gia cầm 3.500 con. Tuy nhiên, chăn nuôi vẫn chủ yếu theo hình thức nhỏ lẻ, hộ gia đình, chưa hình thành được các trại chăn nuôi tập trung, quy mô lớn.

Tiếp tục phát huy thế mạnh về lâm nghiệp, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo nhân dân bên cạnh nhiệm vụ khai thác rừng cần đẩy mạnh hơn nữa công tác trồng và chăm sóc rừng. Năm 1999, diện tích rừng trồng theo Chương trình PAM được 86ha, theo Chương trình 5 triệu héc-ta được 131,7ha. Việc trồng, chăm sóc và khai thác, chặt tỉa gỗ trong dân được thực hiện theo luật định, có cán bộ kiểm lâm giám sát. Song song với đó, xã từng bước xã hội hóa về lâm nghiệp, tạo nhiều sản phẩm về rừng, đưa kinh tế rừng trở thành ngành kinh tế quan trọng, thành điểm định canh định cư kinh tế mới, nâng cao thu nhập cho người dân.

Cùng với những bước phát triển mạnh mẽ trên lĩnh vực kinh tế, trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đoàn kết nỗ lực nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao có nhiều chuyển biến tích cực, hoạt động với nhiều hình thức phong phú. Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị "Về việc thực hiện nếp sống văn minh

trong việc cưới, việc tang và lễ hội”, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) tháng 7/1998 “Về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, các hoạt động văn hóa, các lễ hội truyền thống, hội xuân hằng năm được tổ chức lành mạnh, vui tươi, tiết kiệm. Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới thường xuyên được sự chỉ đạo và thu hút được sự tham gia của đông đảo quần chúng, xã Bằng Vân đã xây dựng được bộ quy ước có nội dung tiến bộ trong việc cưới, việc tang được nhân dân các dân tộc tích cực thực hiện.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (khóa VIII) về phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào xã hội hóa giáo dục. Công tác quản lý giáo dục có nhiều bước tiến mới, chất lượng dạy và học được nâng cao. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn, nên cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập tại địa phương, song vượt qua mọi khó khăn đó, thầy và trò các nhà trường ở Bằng Vân đã nỗ lực vượt khó dạy và học, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm rõ rệt, tỷ lệ học sinh lên lớp, chuyển cấp đạt 85%.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được duy trì đều đặn, công tác phòng chống dịch bệnh có nhiều cố gắng, trong 5 năm qua không có dịch bệnh xảy ra. Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng, uống vắc-xin theo quy định đạt tỷ lệ từ 98-100%. Tiếp tục triển khai thực hiện

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền và sự năng động của đội ngũ cộng tác viên, tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai đạt 98%, cao nhất trong huyện Ngân Sơn¹.

Thực hiện Pháp lệnh số 45-L/CTN ngày 9-1-1996 của Chủ tịch nước về dân quân tự vệ, Đảng ủy xã Bằng Vân chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã củng cố lực lượng dân quân, dự bị động viên đảm bảo về số lượng, chất lượng, thường xuyên rèn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt như Bí thư, Chủ tịch, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức. Chỉ tiêu giao quân đủ số lượng, đảm bảo chất lượng.

Thực hiện Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23/6/1999 của Chính phủ về công an xã, Đảng ủy chỉ đạo Ban Công an kiện toàn về tổ chức. Trong 5 năm (1996-2000), lực lượng công an xã nắm chắc tình hình, kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, mại dâm, đặc biệt trong năm 1998, Công an xã Bằng Vân đã phối hợp với công an huyện đã bắt được 7 đối tượng sử dụng chất ma túy, đã lập hồ sơ và xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Phong trào quần chúng bảo

1. Báo cáo số 22-BC/HU của Huyện ủy Ngân Sơn ngày 20/02/1998 về “Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình”. Lưu tại Văn phòng Huyện ủy.

vệ an ninh Tổ quốc được triển khai rộng rãi, mạnh mẽ. Đảng ủy tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện, gắn liền với liên hệ kiểm điểm, phát hiện tổ giác, răn đe, giáo dục các đối tượng vi phạm.

Công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục truyền thống cách mạng, nâng cao nhận thức và năng lực cán bộ đảng viên. Triển khai học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Ngân Sơn lần thứ XVII. Hằng năm, Đảng bộ xã đều đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, không có đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng. Công tác bồi dưỡng, kết nạp Đảng cũng được Đảng ủy quan tâm thường xuyên, đến cuối năm 1999, Đảng bộ có 41 đồng chí, thành lập thêm Chi bộ trường cấp 1-2, nâng số chi bộ của Đảng bộ lên 4 chi bộ (Chi bộ Cốc Lải, Chi bộ trường cấp 1-2, Chi bộ Khu Chợ, Chi bộ Đông Chót).

Công tác xây dựng và củng cố hệ thống chính trị được thực hiện thường xuyên, Đảng ủy chỉ đạo không ngừng đổi mới về phương thức lãnh đạo, giảm nhẹ thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng, hoạt động quản lý của chính quyền và các ngành chuyên môn. Các nghị quyết, chủ trương đều bám sát thực tiễn đời sống của địa phương, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình.



Trường Mầm non



Trường Tiểu học



Trường Trung học cơ sở



Trạm Y tế xã



Di tích lịch sử cấp tỉnh tại thôn Đông Chốt
Nơi Bác Hồ dừng chân nghỉ trên đường đi và về trong chuyến thăm
Liên Xô, Trung Quốc (3/1950)



Nhà bia tường niệm các anh hùng liệt sỹ



Lễ hội Lồng Tùng đầu xuân



Màn rước cổ từ miếu thờ thôn Cốc Lải



Mô hình chăn nuôi dê sinh sản của anh Triệu Thanh Tùng thôn Khu Chợ 1



Mô hình chăn nuôi bò



Mô hình trồng rau sạch của hội viên phụ nữ xã



Đường giao thông bê tông hóa theo chương trình xây dựng nông thôn mới



Đoạn Quốc lộ 3 chạy qua trung tâm xã



Chợ Bằng Khẩu dịp cuối năm



Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Đảng ủy chỉ đạo kiện toàn, củng cố theo hướng tinh gọn. Hội đồng nhân dân làm tốt vai trò là cơ quan đại diện cho nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Nội dung và chất lượng các kỳ họp được cải tiến và có chất lượng hơn, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đại biểu Hội đồng nhân dân đã đi sâu nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân... Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, nhiệm kỳ 1999-2004 đã diễn ra thành công với 98% cử tri tham gia. Đồng chí Nông Thanh Bạch được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Mạ làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện. Công tác tiếp dân, các quy chế làm việc được thực hiện một cách công khai, dân chủ, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân và tổ chức đến làm việc.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã làm tốt chức năng được giao, thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và chương trình công tác của tổ chức hội cấp trên, triển khai nhiều chương trình hoạt động, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển như các phong trào: “Người cao tuổi mẫu mực” của Hội Người cao tuổi; “Phụ nữ giúp nhau xóa đói, giảm nghèo” của Hội Phụ nữ; “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” của Hội Nông dân; “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ

nước” của Đoàn Thanh niên; “Thi đua điển hình tiên tiến” của Hội Cựu chiến binh...

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về kinh tế, văn hóa, giáo dục, củng cố an ninh quốc phòng. Diện mạo quê hương đều có sự đổi mới. Đời sống nhân dân được nâng cao hơn trước. Đó là cơ sở thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân xã Bằng Vân bước vào thiên niên kỷ mới với những thời cơ và vận hội mới. Tuy vậy, Đảng bộ và chính quyền xã xác định con đường xây dựng và phát triển kinh tế theo hướng hiện đại hóa của xã còn rất dài và có nhiều khó khăn, thử thách: tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, các mặt đời sống xã hội có sự chuyển biến nhưng chưa rõ rệt, tỉ lệ hộ nghèo còn cao, các mô hình sản xuất ít đạt hiệu quả cao...

2. Vững bước tiến vào thiên niên kỷ XXI (2000-2005)

Nhân dân Việt Nam đã đi qua một thế kỉ đấu tranh gian nan, oanh liệt trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội với những chiến công có ý nghĩa lịch sử và thời sự. Tuy nhiên, bước vào thời kì mới, cách mạng nước ta vừa đứng trước thời cơ, vận hội mới, vừa phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức không nhỏ, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phát huy tinh thần cách mạng giành những kết quả nhất định.

Tháng 4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhìn lại chặng đường 71 năm cách mạng Việt Nam, tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, 15 năm đổi mới,

10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc, từ đó hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỉ đầu của thế kỉ XXI.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ngân Sơn, tháng 9-2000 Đảng bộ xã Bằng Vân đã tổ chức Đại hội nhiệm kì (2000-2005). Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị, đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ (1996-2000) và nghiêm túc chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và khó khăn cần phải khắc phục trong nhiệm kỳ tới. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2000-2005.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005, gồm 7 đồng chí: đồng chí Chu Văn Niu giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Đinh Ngọc Giang làm Đảng ủy viên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội Đảng bộ xã Bằng Vân nhiệm kỳ 2000-2005 có ý nghĩa quan trọng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân trên bước đường xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ và nhân dân hăng hái bước vào thực hiện kế hoạch kinh tế 5 năm (2001-2005) để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Trong nông nghiệp, Đảng ủy, chính quyền chỉ đạo nhân dân tập trung chuyển dịch từ sản xuất 1 vụ thuần nông sang làm 2 vụ: Vụ xuân cây trồng chính là ngô, đỗ tương, thuốc lá; vụ mùa cây trồng chính là lúa nước, ngô, đỗ tương và cây màu khác. Tận dụng các diện tích canh tác khai thác đất 1 vụ, sử dụng giống mới đạt hơn 87,5% diện

tích, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất lúa, ngô và các loại hoa màu trong cả hai vụ. Tổng sản lượng lương thực có hạt toàn xã năm 2000 đạt 867,5 tấn đến năm 2004 tăng đạt 1.230,3 tấn. Bình quân lương thực đầu người năm 2000 đạt 347 kg/người/năm đến năm 2004 tăng đạt 448 kg/người/năm. Xã đã thực hiện có hiệu quả các mô hình cánh đồng 30 triệu đồng/ha.

Chính quyền xã khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân dân phát triển chăn nuôi. Công tác phòng chống dịch bệnh được chú trọng, tích cực tiêm phòng định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm. Chăn nuôi ít gặp phải dịch bệnh, có nhiều khởi sắc về giá trị và sản lượng. Tính đến năm 2004, đàn trâu toàn xã đạt 1.340 con tăng 12,7% so với năm 2000, đàn bò đạt 340 con tăng 72,5% so với năm 2000, đàn gia cầm đạt 4.600 con tăng 5,7% so với năm 2000.

Về lâm nghiệp, xã đã thực hiện tốt công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng, tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm, thổ sản trái phép được hạn chế. Người dân đã nhận thức đúng tác dụng của rừng, kinh tế rừng nên việc giao đất, giao rừng đã được nhân dân hưởng ứng. Năm 2005, xã trồng được 3.160ha rừng mới theo Dự án PAM và 597,73ha rừng theo Dự án 327.

Công tác xây dựng cơ bản, củng cố hạ tầng cơ sở tiếp tục được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm. Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ ngân sách cấp trên, nguồn vốn tự có cùng nguồn vốn nhân dân đóng góp xã đã hoàn thiện việc kiên cố hóa kênh mương và đưa vào sử dụng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp: đập C4, đập kênh mương Phúng

Hồ thôn AB, đập kênh mương Cốc Quân thôn Đông Chót và Cốc Lái, kênh Khuổi Sứ Pù Mò. Xây mới 02 phòng học trường Mầm non, 07 phòng học trường Tiểu học, 06 phòng học trường Trung học cơ sở, 05 phòng học tại hai phân trường vùng cao Vi Ba - Khau Phòong. Tiến hành mở rộng đường vào các thôn vùng cao như: Lũng Sao, Khuổi Ngọa, Nặm Nộc, đường từ trung tâm xã đến thôn Khau Phòong dài 8km. Xã phối hợp với Sở Điện lực và các ban ngành liên quan, làm hệ thống đường điện, cung cấp cho hơn 60% số hộ toàn xã được sử dụng điện lưới Quốc gia.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng bộ và chính quyền xã huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau để xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường. Hệ thống cơ sở vật chất được cải thiện góp phần vào nâng cao chất lượng dạy, các thầy cô ngày càng gắn bó với nhà trường, với học sinh. Nhờ đó, sự nghiệp giáo dục - đào tạo đạt kết quả tốt. Năm 2005, tổng số học sinh cả ba trường đạt 926 em, bình quân toàn xã cứ 3 người dân thì có 1 người đi học, số trẻ trong độ tuổi được đến trường đạt 98%, kết quả tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt hơn 90%.

Công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao, truyền thanh, truyền hình có nhiều bước phát triển mới. Đảng ủy, chính quyền tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thường xuyên được duy trì. Vào những dịp lễ, tết Nguyên đán, xã thường tổ chức các chương trình văn nghệ mừng Đảng mừng xuân. Truyền thanh, truyền hình duy trì việc tiếp và thu phát sóng kịp

thời các tin tức trong nước và quốc tế đến cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã. Đặc biệt hoạt động mang tính giáo dục tuyên truyền cách mạng như: Nói chuyện tọa đàm kỉ niệm thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, ngày thành lập Mặt trận thống nhất Việt Nam, tọa đàm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày giải phóng miền Nam và một số hình thức vui chơi văn nghệ vào ngày 15 tháng Giêng luôn được xã duy trì

Trong y tế, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ngày càng tốt hơn. Trạm y tế xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chế độ thường trực, triển khai thường xuyên việc khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho nhân dân. Trạm triển khai tốt các chương trình y tế Quốc gia, chương trình tiêm chủng mở rộng, tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, phòng chống lao. Trong 5 năm (2000-2005), trạm đã tiến hành khám được 8.540 lượt người đạt 100% kế hoạch đề ra, tỷ lệ suy dinh dưỡng toàn xã giảm 1,5% so với kế hoạch. Đặc biệt năm 2003, trạm đã phối hợp với trường Tiểu học Bằng Vân, tổ chức khám răng miệng trong 2 đợt với 926 lượt học sinh, phát kem đánh răng và bàn chải Colgate cho 300 học sinh¹.

Đảng ủy và chính quyền xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác giải quyết chính sách xã hội. Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm đúng mức, các hộ nghèo được hỗ trợ xây nhà bán kiên cố, vay vốn phát triển kinh tế. Công tác đền ơn đáp nghĩa được thực hiện. Các ngày lễ, tết, xã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho

1. Trích Báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2003, tr.7, ngày 23-12-2003.

các gia đình chính sách, thương, bệnh binh, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Xã huy động nhân dân đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa và triển khai tốt các Nghị định 28/CP, Nghị định 59/CP về giải quyết chế độ cho người có công.

Trong lĩnh vực quốc phòng, Đảng bộ xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm quốc phòng - an ninh phải gắn liền với sự phát triển kinh tế của địa phương. Do vậy, Đảng ủy và chính quyền xã tập trung chỉ đạo, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân, nâng cao cảnh giác cách mạng, phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của thế lực thù địch. Hằng năm, xã đều hoàn thành các mục tiêu quân sự, quốc phòng đề ra, tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh, hoàn thành việc huấn luyện dân quân, tự vệ, kiểm tra, kế hoạch tuyển quân luôn đạt 100%. Tuy nhiên xã có nhiều thành phần phức tạp từ các địa phương khác đến để khai thác mỏ vàng Nà Phai trên địa bàn xã, từ đó nảy sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Ban Công an xã đã hỗ trợ, phối hợp với công an cấp trên năm 2003 xử lý 04 vụ tái trồng cây thuốc phiện, 05 vụ gây rối trật tự công cộng, 03 vụ trộm cắp tài sản công dân, 05 vụ buôn bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy, 04 trường hợp người nhập cảnh trái phép¹. Sang năm 2004, triệt phá 09 vụ buôn bán vận chuyển ma túy, thu giữ 39,97g hêrôin; xử lý 06 đối tượng gây mất trật tự công

1. Trích Báo cáo nhiệm vụ công tác phát triển kinh tế - xã hội (2003), phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2004, số 12-BC/UB, ngày 28/12/2003.

cộng; bắt 03 vụ đánh bạc; đưa đi cai nghiện 08 đối tượng. Đặc biệt xã còn nổi lên 02 điểm nóng về buôn bán ma túy và tệ nạn xã hội là khu AB, khu Vi Ba¹....

Về xây dựng Đảng, trong công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ luôn quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Ban Chấp hành Đảng bộ xác định vai trò to lớn của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Từ Ban Chấp hành Đảng bộ đến các chi ủy chi bộ cơ sở đều tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, đưa nguyên tắc tự phê bình và phê bình trở thành nền nếp trong sinh hoạt Đảng. Thông qua đó, tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng được nâng cao. Năm 2003, toàn Đảng bộ có 41 đồng chí đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 37 đồng chí đảng viên hoàn thành nhiệm vụ; Chi bộ Cốc Lải và trường cấp I +II đạt trong sạch vững mạnh; không có chi bộ yếu kém.

Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Các chi bộ đều có kế hoạch cụ thể về công tác phát triển Đảng, giới thiệu quần chúng ưu tú để Ban Thường vụ Huyện ủy bồi dưỡng, kết nạp, nâng số đảng viên trong Đảng bộ xã đến năm 2005 lên 82 đồng chí.

Từ năm 2000-2005, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đã có những đổi mới phương thức hoạt động, bám sát nghị quyết của Đảng và xây dựng các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng phù hợp với địa

1. Trích Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2004 các chỉ tiêu chủ yếu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội xã Bằng Vân năm 2005, số 08-BC/UB, ngày 28-12-2004.

phương. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các nghị quyết được thực hiện có hiệu quả.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và giám sát của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng. Ủy ban nhân dân tích cực kiện toàn đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chính quyền phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong khối Ủy ban, tổ chức giao ban định kỳ theo tháng để đánh giá kết quả đạt được và đề ra nhiệm vụ cho tháng tiếp theo. Thường trực Ủy ban nhân dân thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các ban, ngành và giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo. Chấn chỉnh công tác tiếp dân và thực hiện cải cách hành chính theo mô hình “một cửa”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể xã không ngừng củng cố về tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động sát thực với nhu cầu và lợi ích của hội viên. Đồng thời thực hiện tốt công tác dân vận, tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Năm 2004, Mặt trận Tổ quốc xã đã triển khai Nghị quyết Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc nhân kỷ niệm 74 ngày thành lập Mặt trận thống nhất Việt Nam tại 14/14 thôn; vận động quần góp ủng hộ “Quỹ vì người nghèo” số tiền là 2.220 nghìn đồng; tổ chức

được 15 cuộc gặp gỡ tiếp xúc vận động bầu cử¹...

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh các phong trào hoạt động, thu hút và tập hợp đoàn viên đứng trong tổ chức Đoàn. Đoàn xã tập trung công tác tuyên truyền giáo dục đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cách mạng trong giai đoạn mới, khơi dậy truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường vượt lên khó khăn gian khổ để nâng cao trách nhiệm của mỗi đoàn viên trong xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh.

Hội Nông dân tập trung xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đến các thôn, bản. Các hội viên tăng cường vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và bốn chương trình công tác trọng tâm: Giáo dục phẩm chất đạo đức, năng lực trình độ mọi mặt của phụ nữ; hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; xây dựng gia đình ấm no bình đẳng tiến bộ hạnh phúc; xây dựng tổ chức hội vững mạnh. Các hội viên luôn đi đầu trong cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Thông qua tổ chức Hội, nhiều chị em được vay vốn, phát triển sản xuất, được tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật.

Hội Cựu chiến binh xã phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính

1. Trích Báo cáo công tác Mặt trận Tổ quốc xã Bằng Vân năm 2004 phương hướng nhiệm vụ năm 2005.

quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa. Hội viên cựu chiến binh xã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống anh hùng cách mạng, ý chí tự lực tự cường trong sản xuất, chiến đấu và bảo vệ quê hương. Hướng dẫn các hội viên làm hồ sơ vay vốn để phát triển kinh tế, giúp đỡ hội viên thoát nghèo, cụ thể có 09 hội viên vay tổng số tiền là 68 triệu đồng.

Trong nhiệm kỳ (2000-2005), Đảng ủy và nhân dân xã Bằng Vân đã kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đoàn kết vượt khó khăn, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế phát triển, văn hóa - xã hội đạt được nhiều tiến bộ, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, an ninh trật tự được giữ vững, công tác quân sự địa phương được hoàn thành tốt. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được củng cố, nâng cao chất lượng. Đó là tiền đề để Đảng ủy và nhân dân Bằng Vân bước vào thực hiện nhiệm vụ mới.

II. ĐẢNG BỘ BẰNG VÂN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (2005-2015)

1. Tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội (2005-2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân

Sơn, từ ngày 28 đến 29/7/2005 Đảng bộ xã Bằng Vân tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2005-2010. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005; đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2005-2010: *Phát huy những kết quả đã đạt được, xác định tăng sản lượng nông nghiệp kết hợp cơ cấu kinh tế của xã trong đó thế mạnh là cây ngô, đỗ tương và cây thuốc lá là mũi nhọn, phấn đấu đưa tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt cao hơn, tăng thu ngân sách. Thường xuyên giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo ổn định trật tự xã hội, không ngừng nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, hiệu quả vận động quần chúng của đoàn thể, tạo ra sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 9 đồng chí: Nông Thanh Bạch, Chu Văn Niu, Đinh Ngọc Giang, Đinh Hữu Huân, Lãnh Thị Chung, Doanh Thị Hạnh, Chu Văn Sín, Chu Thị Danh, Mã Đức Minh. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Nông Thanh Bạch được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Chu Văn Niu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Đinh Ngọc Giang giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tháng 4/2006, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng được tiến hành tại Hà Nội với chủ đề: *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công*

cuộc đổi mới đất nước, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”, Đại hội đã tổng kết và đánh giá tình hình thực tiễn sau 20 năm đổi mới; và đưa ra nhiều quyết sách quan trọng định hướng cho sự nghiệp xây dựng đất nước trong giai đoạn mới, đặc biệt Đại hội nhấn mạnh “đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân”.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp, đặc biệt thời gian này xã đã thành lập được Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội gồm 7 thành viên: đồng chí Đinh Ngọc Giang - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban, đồng chí Chu Văn Sín - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó ban Thường trực¹. Ban Chỉ đạo được kiện toàn đã phát huy được vai trò lãnh đạo, giúp Đảng và Nhân dân đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Trong 5 năm 2005-2010, Đảng ủy, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân chuyển dịch từ sản xuất hai vụ thuận nông sang sản xuất ba vụ: vụ xuân cây trồng chính là thuốc lá, ngô, đỗ tương; vụ mùa cây trồng chính là lúa nước, ngô, đỗ tương và cây màu khác; vụ thu - đông cây trồng chính là thuốc lá, ngô và cây màu khác. Bên cạnh đó, tận dụng hầu hết các diện tích đất canh tác khai thác đất 1 vụ, sử dụng giống mới trên 95% diện tích, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất. Kết quả,

1. Trích Quyết định V.v thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội năm 2007, số 28/2006/QĐ-UB, ngày 25/12/2006.

bình quân lương thực đầu người trong toàn xã đạt 474,8 kg/người/năm. Năm 2009, sản lượng lương thực có hạt đạt 1.424,05 tấn, tăng 165,48 tấn so với năm 2005. Khai thác đất 1 vụ năm 2005 đạt 158,28ha đến năm 2009 tăng 9,72ha đạt 168ha. Hệ số quay vòng đất đạt 1,8 lần (năm 2009). Thực hiện có hiệu quả các mô hình cánh đồng 30 triệu đồng/ha, 50 triệu đồng/ha; năm 2009 thực hiện được 103,14ha mô hình 50 triệu đồng/ha tăng 100,14ha so với năm 2005. Đặc biệt diện tích, năng suất, sản lượng cây thuốc lá, tăng đúng với mục tiêu Đại hội đề ra: Cây thuốc lá diện tích năm 2005 đạt 71,8ha đến năm 2009 tăng 74,2ha đạt 146ha; sản lượng đạt 100,52 tấn đến năm 2009 tăng 133,08 tấn đạt 233,6 tấn. Tuy nhiên do tình hình thời tiết khô hạn kéo dài thường xuyên diễn ra vì vậy diện tích cây ngô, đỗ tương giảm, không đạt được mục tiêu Đại hội đề ra. Cây ngô năm 2005 diện tích đạt 154,5ha, đến năm 2009 giảm 18,2ha còn 136,3ha. Cây đỗ tương năm 2005 diện tích đạt 25ha đến năm 2009 giảm 10,8ha còn 14,2ha.

Trong nhiệm kỳ, công tác chăn nuôi gặp phải nhiều khó khăn do diện tích rừng tăng, đồng cỏ bãi chăn thả bị thu hẹp, nhiều hộ có điều kiện kinh tế đã chuyển sang mua máy cày và đợt rét đậm rét hại năm 2008 kéo dài gây ra nhiều thiệt hại cho ngành chăn nuôi của địa phương. Chỉ tiêu được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ không hoàn thành được; tính đến đầu năm 2009 đàn trâu có 795 con giảm 298 con so với năm 2005, đàn bò có 248 con giảm 113 con so với năm 2005. Mặc dù công tác chăn

nuôi gặp nhiều khó khăn song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự vào cuộc quyết liệt của các ban, ngành, đoàn thể, Bằng Vân cơ bản khắc phục được những khó khăn và duy trì được thế mạnh của địa phương là chăn nuôi gia cầm. Tổng đàn gia cầm năm 2005 có 7.139 con đến năm 2009 tăng đạt 1.586 con đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Tiếp tục hưởng ứng Dự án PAM, 327 và 661 về trồng rừng, sau 5 năm (2005-2010) thực hiện: toàn xã đã trồng được 3.160ha diện tích rừng Dự án PAM; 593,73ha rừng Dự án 317; 167,4ha rừng Dự án 661. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được nghiêm chỉnh thực hiện, hạn chế xảy ra tình trạng khai thác gỗ trái phép, phá rừng làm nương rẫy; chính quyền địa phương đã cấp được hàng trăm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho nhân dân.

Công tác định canh định cư được Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm. Công tác quản lý đất đai còn nhiều bất cập, vẫn xảy ra nhiều trường hợp làm nhà xuống ruộng và chuyển đổi làm gạch vì vậy chính quyền xã đã chỉ đạo quyết liệt tới các hộ dân về việc khai phá ruộng ở những nơi có điều kiện về thủy lợi, vị trí, nhất là các thôn vùng cao để mở rộng diện tích canh tác, phát triển kinh tế. Năm 2008, xã tiếp nhận 09 hộ với 50 nhân khẩu từ xã Đức Vân đến tái định cư tại khu Pù Pét, khu Chợ 2. Tại đây các hộ dân luôn đoàn kết, giúp đỡ nhau ổn định đời sống, giao lưu văn hóa, phát triển kinh tế.

Công tác đầu tư xây dựng hoàn thiện về kết cấu hạ tầng cũng như nâng cao đời sống của nhân dân được chú trọng. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Bằng Vân đã sử

dụng nguồn vốn của Chương trình 135 giai đoạn 2 và Chương trình Voice, đầu tư bê tông hóa xây dựng nhiều tuyến đường: đường lên trường Mầm non xã, trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở xã; đường vào trạm xá; đường vào sân chợ Bằng Khẩu; đường sang khu tái định cư Pù Pét. Đặc biệt xã tiến hành mở các tuyến đường đảm bảo cho xe máy có thể chạy được trong mùa khô như: đường từ Khau Slao sang Khau Phòong, đường vào thôn Pác Nạn, thôn Lũng Sao, Khuổi Ngọa, Nặm Nộc. Trường Mầm non được xây mới thêm 02 phòng học, trường Tiểu học xây mới thêm 04 phòng học.

Trong giáo dục, công tác duy trì phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng dạy và học luôn được cấp ủy, chính quyền cùng các ban, ngành, đoàn thể đặc biệt quan tâm. Tổng số học sinh cả ba trường có 649 em, bình quân toàn xã cứ 4 người dân thì có 1 người đi học, số trẻ em đi Mẫu giáo và đi học Tiểu học đúng độ tuổi luôn đạt 96%, tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 97%; tỷ lệ học sinh khá, giỏi hằng năm đạt trên 45%. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên không ngừng tu dưỡng phẩm chất đạo đức và ngày càng được nâng cao về năng lực chuyên môn, số giáo viên đạt chuẩn 100%. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, trung tâm học tập cộng đồng được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động.

Công tác y tế và dân số - kế hoạch hóa gia đình cũng được tăng cường đầu tư cả về cơ sở vật chất và năng lực chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc; bảo vệ sức khỏe cho người dân. Trạm y tế xã có 4 cán bộ,

nhân viên, trong đó có 2 y sĩ, 2 điều dưỡng. Trong 5 năm (2005-2009) khám được 18.419 lượt người. Hằng năm, trạm y tế xã đều tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi; tổ chức khám, chữa miễn phí cho người cao tuổi, các gia đình chính sách, học sinh Tiểu học; làm tốt công tác đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ nhỏ dưới 5 tuổi do đó tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm 1,0% so với kế hoạch. Công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch được đẩy mạnh và tích cực phối hợp với các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...

Công tác văn hóa tiếp tục được Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng nâng cao chất lượng gắn với việc triển khai sâu rộng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” và nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội nhằm xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, văn minh, đồng thời loại bỏ dần những hủ tục ra khỏi đời sống của nhân dân. Trong nhiệm kì toàn xã có 500 xe máy, 530 tivi phục vụ nghe nhìn, đi lại của nhân dân. Đặc biệt, năm 2009, xã có 381 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, 04 khu đạt “Khu dân cư tiên tiến” đời sống tinh thần của người dân tiếp tục có những chuyển biến tích cực, bộ mặt nông thôn từng bước được đổi mới. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác văn hóa cũng gặp không ít khó khăn do những hạn chế bởi các nền nếp, lề lối, thói quen cũ chưa thể xóa bỏ trong đời sống nhân dân.

Cùng với những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế và sự hỗ trợ của Nhà nước, Đảng ủy, chính quyền

xã có điều kiện để quan tâm đến công tác xóa đói giảm nghèo. Thông qua các chương trình, dự án hỗ trợ thoát nghèo và sử dụng hợp lý nguồn vốn vay, trong 5 năm (2005-2010) tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 328/575 hộ (2005) xuống 243/656 hộ (2009). Về cơ bản hoàn thành việc xóa nhà tranh tre cho các hộ nghèo với 31 nhà, triển khai xây dựng được nhiều bể chứa nước cho các hộ nghèo theo Chương trình 134¹.

Song song với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ luôn chú trọng nhiệm vụ an ninh - quốc phòng. Trong giai đoạn 2005-2010, tình hình chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Lực lượng công an xã chủ động phối hợp với các ban ngành đoàn thể, tham mưu cho cấp ủy Đảng tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tiến tới xây dựng thể trận an ninh nhân dân. Quán triệt Chỉ thị 36-CT/TU ngày 01/10/2004 của Tỉnh ủy về việc vận động nhân dân giao nộp vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, súng săn tự chế, Ban Công an xã đã vận động thu được 46 khẩu súng kíp, 17 nòng súng và một vụ buôn bán pháo nổ. Quản lý các trường hợp nước ngoài nhập cảnh vào địa phương là 137 trường hợp (hợp pháp). Đặc biệt do xã có Quốc lộ 3, địa phận xã giáp với tỉnh Cao Bằng, vì vậy dễ phát sinh các tệ

1. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20-7-2004 về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

nạn xã hội, vận chuyển và tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong nhiệm kỳ, phối hợp cùng với cơ quan công an cấp trên Ban Công an xã đã triệt phá được 26 vụ tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, 02 ổ nhóm mại dâm; xử lý 47 vụ gây rối trật tự công cộng, 57 vụ tai nạn giao thông, 18 vụ tệ nạn xã hội.

Quán triệt quan điểm của Đảng về xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân, công tác quân sự địa phương luôn được Đảng bộ quán triệt thực hiện nghiêm túc. Hoàn thành nhiệm vụ được giao, tổ chức quán triệt Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 07-QĐ/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Nghị định số 116-NĐ/CP của Chính phủ về giáo dục quốc phòng - an ninh. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã kiện toàn được Ban Chỉ huy quân sự xã, Hội đồng nghĩa vụ quân sự, kiêm nhiệm công tác giáo dục quốc phòng - an ninh theo đúng quy định. Cử cán bộ thuộc đối tượng 3, 4 đi dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng do tỉnh, huyện và đối tượng 5 do xã tổ chức trong cả nhiệm kỳ là 231 đồng chí. Công tác huấn luyện dân quân hằng năm được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, đảm bảo quân số, chất lượng và thời lượng huấn luyện; công tác kiểm tra sẵn sàng chiến đấu và giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng được thực hiện nghiêm túc với quân số đạt 100%.; công tác tuyển quân hằng năm đều đạt 100%, hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu được giao. Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ không có trường hợp nào vi phạm kỷ luật, đào ngũ.

Công tác xây dựng Đảng được thực hiện tốt trên các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức cán bộ, kiểm tra giám sát và công tác dân vận. Đảng bộ luôn quan tâm đến hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quán triệt các quy định về thực hiện nghiêm chỉnh điều lệ Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương thu hút được đông đảo đảng viên tham gia. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức được nhiều hội nghị quán triệt các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các đợt sinh hoạt đảng viên với trên 90% cán bộ, đảng viên tham gia. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị luôn được coi trọng.

Công tác phát triển Đảng, xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh luôn được quan tâm. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ đã chuyển chính thức được 38 đảng viên, kết nạp được 34 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên 122 đảng viên. Hằng năm, số tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 85% trở lên. Năm 2009 không còn chi bộ yếu kém. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liên tiếp.

Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chất lượng đảng viên,

ý thức chấp hành Điều lệ và ý thức kỷ luật của Đảng. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và kiểm tra được các chi bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ thi hành kỷ luật 03 đảng viên (01 đảng viên bị cảnh cáo, 02 đảng viên bị khiển trách)¹.

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực trong việc vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; bám sát cơ sở, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của nhân dân về tiếp nhận, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt khác, việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh 34/2008/PL-UBTVQH của Quốc hội đạt kết quả tốt, quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được phát huy trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.

Đặc biệt, trong giai đoạn 2006-2010, cấp ủy Đảng đã tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Mục đích của cuộc vận động là làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng và rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao đạo đức cách mạng, đẩy lùi sự thoái hóa về đạo đức, lối sống. Đến năm 2008, xã đã

1. Trích Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ khóa XIX nhiệm kỳ 2010-2015, tr.9-10, năm 2010.

thành lập được Ban Chỉ đạo “Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”¹. Trong quá trình thực hiện cuộc vận động, Ban Tuyên giáo phối hợp với Cán bộ Văn hóa thông tin, truyền thanh xã lập kế hoạch và tổ chức tuyên truyền với các hình thức truyền thanh, băng rôn, khẩu hiệu... Vì vậy, cuộc vận động ngày càng lan tỏa sâu rộng trong xã hội và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng.

Về công tác xây dựng chính quyền, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

Hội đồng nhân dân xã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Trong các kỳ họp, công tác chuẩn bị luôn được thực hiện chu đáo, nội dung chương trình tập trung vào giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thực thi các chính sách, pháp luật, công tác quốc phòng an ninh... Hoạt động tiếp xúc, trả lời ý kiến cử tri được thực hiện nghiêm túc, các đại biểu phát huy được vai trò của mình và trách nhiệm trước nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã về cơ bản thực hiện tốt vai trò là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, thực hiện chức năng quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các

1. Trích Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và biện pháp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2008, số 08-BC/ĐU, ngày 17-6-2008.

nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân quyết định. Việc điều hành quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng cơ bản được thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”.

Mặt trận Tổ quốc xã tiếp tục phát huy vai trò là khối đại đoàn kết toàn dân, cùng với các tổ chức thành viên làm tốt công tác vận động nhân dân đoàn kết thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các cấp, các ngành chức năng tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội (khóa VII) và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Các phong trào thi đua yêu nước, vận động nhân dân ủng hộ các đợt quyên góp từ thiện như “Quỹ vì người nghèo, Phòng chống lụt bão, Quỹ đền ơn đáp nghĩa..” do Mặt trận và các đoàn thể phát động được các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng và đạt được những kết quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năm 2009 các loại quỹ thu được tổng số tiền là 5.690 nghìn đồng.

Hội Phụ nữ xã luôn bám sát các chương trình hoạt động trọng tâm của Hội Liên hiệp Phụ nữ, chăm lo xây dựng tổ chức vững mạnh. Trong 5 năm Hội đứng ra tín chấp với ngân hàng chính sách xã hội vay vốn cho chị em hội viên phát triển kinh tế, năm 2009 tổng số dư nợ vốn

vay là 4,222 tỷ gồm 6 tổ với 201 hội viên vay vốn. Hội đã triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và mở được 32 lớp tập huấn với 839 hội viên tham gia về Chương trình Voice với nội dung cơ bản là kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 2009, Hội kết nạp thêm 22 chi, nâng tổng số hội viên toàn Hội lên 478 chi em.

Công tác Đoàn và phong trào thanh niên có nhiều chuyển biến về nội dung và chất lượng hoạt động. Trong nhiệm kì, Đoàn đã kiện toàn được Ban Chấp hành Đoàn xã, củng cố các chi đoàn, tổ chức thành công Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam lần thứ nhất. Tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phòng chống ma túy, mại dâm, giáo dục pháp luật, giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thu hút 96 đoàn viên thanh niên tham gia trong 5 buổi sinh hoạt. Đoàn Thanh niên tổ chức giúp các gia đình chính sách trong ngày mùa, chăm sóc vườn cây tình nghĩa, tu sửa đường giao thông nông thôn... đặc biệt đẩy mạnh thực hiện hai phong trào lớn “5 xung kích phát triển kinh tế, xã hội” và “4 đồng hành với thanh niên trên con đường lập thân, lập nghiệp”.

Hội Nông dân phối hợp với các ban, ngành chuyên môn tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và xây dựng nhiều mô hình xóa đói giảm nghèo cho các hội viên. Trong 5 năm, Hội đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội vay vốn cho hội viên phát triển kinh tế, đến năm 2009 tổng số vốn vay là 03 tỷ đồng với 07 tổ, 126 hội viên vay vốn.

Hội Cựu chiến binh luôn quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức vững mạnh. Trong 5 năm hội đã xây dựng và ra mắt được câu lạc bộ “Cựu chiến binh vận động nhân dân chấp hành pháp luật”¹ gồm có 08 tổ với 30 đồng chí; kết nạp thêm 28 hội viên, nâng tổng số hội viên đến năm 2009 lên 110 hội viên sinh hoạt ở 09 chi hội. Các hội viên trong Hội luôn phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế và công tác xóa đói giảm nghèo.

Hội Người cao tuổi đã đi vào ổn định và hoạt động có hiệu quả. Trong nhiệm kì (2005-2010), tuy chưa có phụ cấp cho cán bộ Hội, kinh phí hoạt động còn hạn hẹp nhưng với sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền, Hội đã bầu được Ban Chấp hành, duy trì hoạt động của các chi hội, thu được hội phí quỹ Hội, tổ chức thăm hỏi khi hội viên ốm đau, thăm viếng khi hội viên từ trần.

Trong 5 năm 2005-2010, mặc dù còn tồn tại những hạn chế nhất định song các kết quả đạt được là cơ bản: kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng tích cực; các hoạt động văn hóa - xã hội thu hút đông đảo nhân dân tham gia đã góp phần nâng cao mức sống và chất lượng sống cho nhân dân; hệ thống chính trị được củng cố, công tác quốc phòng an ninh luôn đảm bảo tốt... Với những kết quả đã đạt được diện mạo quê hương Bằng Vân đang ngày càng đổi thay.

1. Trích Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ khóa XIX nhiệm kì 2010-2015, tr.8, năm 2010.

2. Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010-2015

Ngày 16-5-2010, Đại hội Đảng bộ xã Bằng Vân, nhiệm kỳ 2010-2015 được tổ chức long trọng tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, nghiêm khắc tự nhìn nhận yếu kém, khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm cho những năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ 2010-2015: phát huy những kết quả đạt được, xác định tăng sản lượng nông nghiệp kết hợp với cơ cấu kinh tế trong đó thế mạnh là cây thuốc lá, ngô, đỗ tương; phấn đấu đưa tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt cao hơn, tăng ngân sách; giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo ổn định trật tự xã hội, không ngừng nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý và điều hành của chính quyền, hiệu quả vận động quần chúng của đoàn thể, tạo sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, nhiệm kỳ 2010-2015 đã đề ra.

Trên cơ sở phương hướng, mục tiêu chung, Đại hội đề ra những mục tiêu cụ thể đến năm 2015:

Sản xuất nông nghiệp: tổng diện tích gieo trồng lúa đạt 210ha, ngô đạt 95ha, đỗ tương đạt 22ha, thuốc lá đạt 185ha. Về chăn nuôi, phấn đấu đến năm 2015, đàn trâu có 1.000 con, đàn bò 500 con, đàn lợn 1.700 con; quy

hoạch khu chăn thả gia súc và xây dựng kế hoạch trồng cỏ để chăn nuôi.

Bảo vệ tốt và khoanh nuôi, trồng rừng, thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng và trồng rừng theo kế hoạch.

Tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm phòng vắc-xin đạt 100%; xây dựng kế hoạch hằng năm phấn đấu đạt 85% số hộ và khu dân cư, đơn vị đạt tiêu chí văn hóa.

Củng cố an ninh - quốc phòng, kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ xã đến thôn, tiếp tục cải cách hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc.

Trên tinh thần đoàn kết, dân chủ, nhất trí cao, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đinh Ngọc Giang - Bí thư Đảng ủy, Mã Đức Minh - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Nông Thanh Bạch - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 1-2011, Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam họp đã thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)”, xác định những phương hướng cơ bản xây dựng đất nước trong tình hình mới.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo

các ban ngành, đoàn thể và nhân dân đạt và vượt nhiều mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Về tình hình sản xuất kinh tế giai đoạn này gặp nhiều khó khăn một phần là do diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu mặc khác do biến động về giá cả các mặt hàng nông sản, vật tư nông nghiệp... Tuy nhiên được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xác định vùng đất và cơ cấu các loại cây trồng mũi nhọn, mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật như cách sử dụng phân sinh học, tổ chức hội thảo về cây lúa, ngô; phổ biến máy cơ giới vào sản xuất,... Nhờ vậy hoạt động sản xuất nông nghiệp đã có những chuyển biến tích cực về năng suất, sản lượng. Năm 2014, tổng diện tích gieo trồng đạt 352,61ha, sản lượng ước đạt 1.728,5 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 571 kg/năm. Song song với trồng lúa, nhân dân còn đẩy mạnh gieo trồng hoa màu, đặc biệt là cây trồng có giá trị kinh tế cao như ngô lai, thuốc lá... đến năm 2015, diện tích gieo trồng ngô đạt 123ha, thuốc lá đạt 171,9ha. Mô hình cánh đồng 70-80 đồng/ha tiếp tục được chính quyền khuyến khích thực hiện nhằm góp phần tăng hệ số quay vòng của đất cũng như nâng cao thu nhập cho người nông dân, tính đến năm 2014, xã đã triển khai thực hiện được 165ha.

Hoạt động chăn nuôi phát triển còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Mặc dù chính quyền xã đã có nhiều biện pháp như xây dựng mô hình cải tạo đàn trâu Bura, khuyến khích nhân dân mở rộng số lượng đàn bò.... Song do máy móc dần thay thế

sức kéo của trâu, bò; các đôi cỏ, bãi thả bị thu hẹp; dịch bệnh, băng giá, sương muối.... đã dẫn đến số lượng đàn trâu, bò có xu hướng ngày càng giảm dần. Năm 2015, đàn trâu có 770 con (đạt 77% kế hoạch), đàn bò còn 240 con (đạt 48% kế hoạch). Tuy nhiên, đàn lợn, gia cầm tăng nhẹ do nhu cầu về thực phẩm tại chỗ và thị trường ngày càng mở rộng, năm 2015, đàn lợn có 2.095 con (đạt 123% kế hoạch), gia cầm đạt 13.563 con.

Thực hiện Nghị quyết số chuyên đề số 04 về việc đẩy mạnh công tác trồng rừng giai đoạn 2010-2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền, nhân dân xã Bằng Vân đã thu được hiệu quả kinh tế từ rừng, qua đó nâng cao nhận thức về vai trò của trồng và bảo vệ rừng cho bà con nhân dân. Tiếp tục triển khai Dự án 147, xã đã trồng mới được 340,07ha. Bên cạnh đó, được sự tham mưu của Ban Lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân xã đã kiện toàn Ban Chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng, qua đó đảm bảo thông tin nhanh, kịp thời khi có đám cháy xảy ra, không để gây ra hậu quả lớn.

Các hoạt động văn hóa thông tin và thể thao có nhiều tiến bộ, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên được tổ chức. Năm 2014, xã Bằng Vân được Sở Thông tin và truyền thông Bắc Kạn chọn là nơi tổ chức ngày hội Internet công cộng tại xã. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức như: treo băng zôn, khẩu hiệu, lồng ghép khéo léo vào các ngày lễ, hội, các buổi hội họp... Đến năm 2015, toàn xã có 484

hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 4 khu dân cư văn hóa.

Hoạt động dạy và học đạt kết quả tốt, tỷ lệ trẻ em ra lớp mẫu giáo và các bậc học hằng năm đều đạt 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 94-98%, giữ vững xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học. Tháng 12/2017, trường Tiểu học Bằng Vân đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực, cố gắng của nhà trường, phụ huynh và các em học sinh, còn có vai trò không nhỏ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, hoạt động tích cực của Hội Khuyến học, trung tâm học tập cộng đồng.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân được đảm bảo, kết cấu hạ tầng, trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư, trình độ của cán bộ, nhân viên y tế được nâng cao vì vậy chất lượng của công tác khám, chữa bệnh được cải thiện. Hằng năm, trạm y tế xã đều thực hiện tốt các Chương trình y tế Quốc gia, tiêm chủng đầy đủ cho trẻ từ 0-6 tuổi, công tác phòng chống dịch bệnh, các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm được phòng ngừa và quản lý chặt chẽ. Tháng 5/2014, trạm y tế xã Bằng Vân đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

Nhằm giúp người dân “thoát nghèo” và vươn lên làm giàu, tận dụng nguồn nhân lực nhàn rỗi, tránh để xảy ra tình trạng “nhàn cư vi bất thiện” làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, Đảng ủy đã lãnh đạo thực hiện tốt các chương trình xóa đói giảm nghèo tại xã, mỗi năm tạo việc làm cho từ 30-50 lao động, đào tạo nghề cho lao động nông thôn được 120 người. Chính quyền xã

còn tạo điều kiện cho nhiều cá nhân đi làm trong các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước... qua đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, năm 2010 chiếm 32,37%, đến năm 2015 giảm còn 7,17%.

Cùng với công tác văn hóa - xã hội, Đảng ủy, chính quyền xã luôn chú trọng đến công tác quốc phòng - an ninh, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương thường xuyên duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã đều tổ chức “chiến đấu trị an”, huấn luyện dân quân đảm bảo 100% số lượng, chất lượng đảm bảo 70% đạt khá, giỏi, công tác tuyển quân luôn đạt chỉ tiêu trên giao. Năm 2012, chính quyền xã đã phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã phát động phong trào “Lao động thời chiến”, huy động nhân lực tiến hành sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn, nhất là ở khu vực giao thông đi lại còn khó khăn.

Ban Công an xã gồm 16 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Duy làm Trưởng ban đã có nhiều cố gắng trong việc gìn giữ an ninh trật tự tại địa phương, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tham gia tố giác tội phạm, phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm; Công tác quản lý tạm trú, tạm vắng được Ban Công an xã thực hiện sát sao, tránh để xảy ra tình trạng xuất - nhập cư trái phép vào địa bàn. Cùng với phòng ngừa, xã cũng có những biện pháp

“mạnh tay” trong việc đấu tranh trấn áp các loại tội phạm như: xây dựng Kế hoạch 13/KH-UBND phòng chống mại dâm trên địa bàn, lập biên bản và xử lý hành chính 06 đối tượng đi lao động trái phép tại Trung Quốc, lập hồ sơ các đối tượng nghiện ma túy và đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm 05-06 của tỉnh. Qua phân loại địa bàn về công tác đảm bảo an ninh trật tự, xã Bằng Vân được đánh giá là một trong những xã loại 1 của huyện Ngân Sơn.

Trong nhiệm kỳ, cùng với quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng ủy xã Bằng Vân đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị vững mạnh.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy chú trọng trên cả ba phương diện tư tưởng, chính trị và tổ chức. Qua các phiên họp, Đại hội chi bộ, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, đặc biệt là Chỉ thị số 03-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm” được quán triệt sâu rộng, trở thành nền nếp trong sinh hoạt Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Qua đó, tạo nên sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động cho toàn thể cán bộ, đảng viên.

Công tác xây dựng Đảng được thực hiện theo đúng Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt để nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Đến năm 2015, xã đã tách 04 chi bộ sinh hoạt

ghép, nâng tổng số chi bộ lên con số 15; trong 5 năm (2010-2015), Đảng bộ đã kết nạp thêm 39 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 136 đồng chí. Qua đánh giá phân loại hằng năm có 33,3% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trên 60% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém, 71% thôn có chi bộ độc lập.

Cùng với đó, công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên, tập trung vào các vấn đề như: kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng, thực hiện các nghị quyết của Đảng và nhiệm vụ chính trị của địa phương... Trong nhiệm kỳ (2010-2015), Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát được 20 cuộc, đề nghị tiến hành xử lý 5 đảng viên vi phạm bằng hình thức khai trừ 1 đảng viên, xóa khỏi danh sách 1 đảng viên, cảnh cáo 1 đảng viên và khiển trách 2 đảng viên.

Công tác xây dựng chính quyền luôn được sự lãnh đạo, giám sát chặt chẽ của Đảng ủy. Để lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân, trước và sau mỗi kỳ họp, Hội đồng nhân dân đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc thực hiện công tác tiếp xúc cử tri; tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân (nhiệm kỳ 2011-2016); xây dựng kế hoạch giám sát cụ thể và tổ chức tiến hành các cuộc giám sát thuộc thẩm quyền theo luật định và quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên được kiện toàn theo hướng tinh gọn, các chức danh chuyên môn được bố trí phù hợp. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và của cấp

trên về quản lý, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tiếp tục được tiến hành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, giảm một số thủ tục hành chính, tạo sự thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã phát huy tốt vai trò tập hợp, tăng cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phối hợp với các tổ chức thành viên tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ thường xuyên được cử đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu công tác.

Hội Nông dân xã có 14 chi hội với 576 hội viên. Trong hoạt động, Hội chú trọng đến công tác tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hội còn xây dựng kế hoạch giảm hộ nghèo hằng năm, phấn đấu giảm 5%, phát động phong trào “Thi đua lao động sản xuất xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng” giúp đỡ hội viên phát triển sản xuất, đến năm 2014, tổng số dư nợ vốn vay trên 3 tỷ đồng. Không chỉ giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất, các hội viên còn chia sẻ, động viên nhau trong cuộc sống qua phong trào “Giúp nhau trong khó khăn hoạn nạn”, góp phần củng cố vững chắc khối đại đoàn kết các dân tộc tại xã Bằng Vân.

Hội Cựu chiến binh xã Bằng Vân không chỉ tổ chức đi đầu trong các phong trào ở địa phương, với tinh thần “trung thành, đoàn kết, gương mẫu, đổi mới” Hội còn là tổ chức đi đầu trong cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” hay trong phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”, thông qua các hoạt động “nghĩa tình đồng đội”, giúp nhau nâng cao đời sống và vươn lên làm giàu hợp pháp, số lượng hội viên nghèo của Hội giảm rõ rệt.

Hội Phụ nữ luôn thực hiện tốt nhiệm vụ công tác của Hội, trong nhiệm kỳ, Hội tập trung vào đẩy mạnh công tác tuyên truyền học tập nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Đại hội Phụ nữ các cấp. Hội còn phát động nhiều phong trào như “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” và “Phụ nữ chung sức xây dựng nông thôn mới”... Được các chị em hội viên tham gia hưởng ứng nhiệt tình. Cùng với đó, Hội Phụ nữ xã Bằng Vân còn thành lập được mô hình tiết kiệm, đứng ra tín chấp vay vốn giúp các chị em có vốn để phát triển sản xuất.

Trong những năm qua, công tác Đoàn Thanh niên luôn được quan tâm, phát triển và đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức hoạt động thu hút nhiều đoàn viên thanh niên tham gia. Năm 2015, Đoàn Thanh niên có 122 đoàn viên, sinh hoạt tại 14 chi đoàn, các chi đoàn yếu kém được kiện toàn lại. Nhiều đoàn viên thanh niên đã có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện được bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.

Xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, trong công cuộc xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông dân nông thôn. Theo sự chỉ đạo từ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ngân Sơn. Xã Bằng Vân đã nhanh chóng triển khai thực hiện, thành lập Ban Chỉ đạo gồm 7 thành viên do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban; Ban Quản lý gồm 19 thành viên do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban. Để triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện bằng nhiều hình thức, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội. Bằng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và đóng góp của người dân, xã đã đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng như: củng cố lại hệ thống kênh mương Vòng Ma, Lũng Sao, Nà Sập, Khuổi Đươn; xây dựng trường Mầm non Bằng Vân, phân trường Khau Phồng; hoàn thành tuyến đường nội thôn Khu AB... Qua 4 năm thực hiện, đến năm 2014, xã Bằng Vân đã đạt 8/19 tiêu chí¹.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đại hội các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Ngày 20/5/2015, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân, Đảng bộ xã Bằng Vân đã long trọng tổ chức Đại hội, nhiệm kỳ 2015-2020.

1. Gồm các tiêu chí: 01: Quy hoạch; 03: Thủy lợi; 04: Điện; 08: Bru điện; 11: Hộ nghèo; 13: Hình thức tổ chức sản xuất; 15: Y tế; 19: An ninh, trật tự xã hội.

Với chủ đề “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết các dân tộc, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra”. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015, trên cơ sở đó đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ 2015-2020, đóng góp ý kiến vào Dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội lần thứ XII và Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí: Đinh Ngọc Giang, Mã Đức Minh, Chu Văn Sín. Nông Hồng Quảng, Nguyễn Văn Duy, Tạ Văn Chiến, Đinh Thị Thời, Nông Thị Yên, Nguyễn Trọng Luật. Bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đinh Ngọc Giang - Bí thư Đảng ủy, Mã Đức Minh - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Nông Hồng Quảng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong giai đoạn 2010-2015, dù còn gặp nhiều khó khăn do thời tiết, ảnh hưởng của tình hình suy giảm kinh tế. Song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng ủy xã Bằng Vân đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình công tác trọng tâm hằng năm, tích cực tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, góp phần ổn định tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, không để xảy ra mâu thuẫn, bức xúc, sự việc nổi cộm trong nhân dân trên địa bàn. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ đã tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong cán bộ, đảng viên và các tầng

lớp nhân dân, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng và công tác quân sự địa phương được củng cố tăng cường.

KẾT LUẬN

Hơn 80 năm (1930-2016) dưới lá cờ của Đảng, phát huy truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của quê hương, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bằng Vân đã vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, đứng lên trong cuộc trường chinh giành lại nền độc lập, tự do cho dân tộc.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng trên phạm vi cả nước phát triển mạnh mẽ, đó là điều kiện thuận lợi để nhen nhóm ngọn lửa cách mạng trên quê hương Bằng Vân. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt quốc dân đồng bào đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, hưởng ứng Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng Chí Kiên (thành lập năm 1950), nhân dân xã Bằng Đức, Bằng Khẩu nhất tề đứng lên đánh giặc. Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bằng Đức, Bằng Khẩu đã thực hành tiết kiệm góp từng bát gạo đồng tiền, tổ chức lực lượng vũ

trang, lập quỹ nuôi quân... chỉ với mục tiêu chung là đánh kẻ thù, bảo vệ quê hương, giải phóng đất nước.

Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử (7/5/1954). Nhân dân xã Bằng Vân bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh, góp sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho tiền tuyến miền Nam, đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Trong 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975), dù đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Ngân Sơn, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Bằng Đức, Bằng Khẩu đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Trên lĩnh vực kinh tế là xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp, từng bước hướng người nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Bước vào thời kỳ mới, chặng đường 10 năm sau ngày đất nước thống nhất (1976-1986) ghi dấu nhiều khó khăn trên con đường xây dựng quê hương của xã Bằng Vân nói riêng và cả nước nói chung. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bằng Vân đã phát huy ý chí tự lực tự cường, tìm hướng đi mới trong công cuộc phát triển kinh tế; từng bước tháo gỡ những ràng buộc trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp; đồng thời, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Từ cuối năm 1986, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã Bằng Vân đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp tích cực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển

đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi sang sản xuất hàng hóa gắn với phân phối lưu thông và tiêu dùng, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trải qua tròn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-2016), với sự đoàn kết thống nhất, Đảng bộ và nhân dân xã Bằng Vân đã tận dụng được thế mạnh và khai thác tốt tiềm năng địa phương, đưa quê hương Bằng Vân phát triển nhanh về kinh tế, vững về quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

85 năm là một chặng đường lịch sử dài với nhiều gian nan, vất vả nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Bằng Vân đã kiên cường, anh dũng vượt qua mọi thách thức, hoàn thành xuất sắc sự nghiệp cách mạng để tiến lên dưới lá cờ vinh quang của Đảng. Đảng bộ và nhân dân Bằng Vân mãi khắc ghi, tự hào về những người con quê hương đã đóng góp cho nền độc lập dân tộc. Trải qua các cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, xã Bằng Vân có hàng trăm người tham gia quân đội, 47 người tham gia thanh niên xung phong, hàng trăm người đi dân quân hỏa tuyến, phục vụ các chiến dịch thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ và bảo vệ biên giới phía Bắc. Trong đó, có 32 người hy sinh được công nhận là liệt sỹ; 01 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 3 người được công nhận là lão thành cách mạng và cán bộ tiền khởi nghĩa. Ngoài ra, Bằng Vân còn có nhiều gia đình có 2 thế hệ tham gia 2 cuộc kháng

chiến chống Mỹ. Với những thành tích đó, Đảng và Nhà nước đã trao tặng nhiều phần thưởng cao quý (huân, huy chương, bằng khen, giấy khen các loại) cho các tập thể, cá nhân xã nhà; Đảng bộ xã Bằng Vân nhiều năm liền được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh...

Chặng đường cách mạng vẻ vang đó đã để lại cho Đảng bộ và nhân dân Bằng Vân nhiều kinh nghiệm lịch sử quý báu:

Một là: Thường xuyên quan tâm chăm lo công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nhất là xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, năng lực sáng tạo, dám nghĩ, dám làm cho cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, coi trọng xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng, làm cơ sở để đoàn kết toàn dân. Phát triển Đảng phải thực hiện đúng nguyên tắc, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, không chạy theo số lượng, đồng thời không hẹp hòi để thường xuyên tăng cường đội ngũ và sức chiến đấu của Đảng.

Hai là: Chi bộ Đảng (sau này là Đảng bộ Bằng Vân) luôn giữ vững vị trí, vai trò lãnh đạo và nêu cao trách nhiệm trước nhân dân. Quán triệt đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy để xác định nhiệm vụ cách mạng và đề ra các biện pháp, tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình, hoàn cảnh cụ thể ở địa phương. Trong khó khăn, thử thách, từ lãnh đạo chủ chốt đến cán bộ, đảng viên luôn đi sát cơ sở, bám sát phong trào, gương mẫu, tận tụy, vừa lãnh đạo nhân dân, vừa lắng nghe ý nguyện của nhân dân để chủ động kịp thời đề ra các giải pháp, quyết định đúng đắn, đáp ứng yêu cầu của thực tế, đưa phong trào tiến lên.

Ba là: Luôn dựa vào dân, động viên nguồn lực, phát huy trí sáng tạo và sức mạnh to lớn của nhân dân. Dựa vào dân để xây dựng cơ sở, xây dựng phong trào. Chăm lo bồi dưỡng sức dân, bảo đảm quyền lợi của dân. Tăng cường nguồn lực vật chất, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với dân, củng cố niềm tin của dân vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái thực hiện nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra.

Bốn là: Chăm lo xây dựng các tổ chức, đoàn thể để tập hợp quần chúng, phát huy vai trò của từng tổ chức xã hội, xây dựng các phong trào cách mạng. Coi trọng xây dựng, củng cố chính quyền gắn liền với xây dựng và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện tốt việc quản lý Nhà nước theo đúng pháp luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành.

Những bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá được rút ra từ thực tiễn 86 năm xây dựng và trưởng thành của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bằng Vân là một tài sản vô giá không chỉ về mặt tinh thần mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành trong sự nghiệp xây dựng quê hương Bằng Vân phát triển văn minh, giàu mạnh.

PHỤ LỤC

NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ BẰNG VÂN

- Năm 1950 thành lập Chi bộ Bằng Vân (gồm đảng viên thuộc địa bàn Đức Vân, Bằng Đức, Bằng Khẩu)
- Tháng 12/1953, sau khi xã Bằng Vân chia tách thành xã Công Bằng và Chí Kiên, huyện thành lập Chi bộ ghép của 3 xã Công Bằng, Chí Kiên và Bằng Khẩu, lấy tên là Chi bộ ghép Chí Kiên.
- Năm 1961, giải thể chi bộ ghép Chí Kiên. Chi bộ xã Công Bằng thành lập (chi bộ độc lập)
- Năm 1964, xã Công Bằng đổi tên là xã Bằng Đức
- Năm 1979, xã Bằng Đức và xã Bằng Khẩu hợp nhất thành xã Bằng Vân.
- Ngày 15/10/1985, Đảng bộ xã Bằng Vân thành lập.

**DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ BẢNG VÂN**

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Doanh Thị Ân	Đông Chót	3 con là liệt sỹ

**DANH SÁCH LÃO THÀNH CÁCH MẠNG,
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA**

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Đình Quang Tường	Cốc Lải	
2	Đình Hữu Mộc	Đông Chót	
3	Đình Hữu Thới	Đông Chót	

DANH SÁCH LIỆT SỸ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Quê quán
LIỆT SỸ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP				
1	Triệu Văn Phung	4-1945	8-1945	Bằng Đức
2	Nông Văn Ngả	1945	1947	Bằng Đức
3	Doanh Thăng Tâm	1946	10-1949	Đức Vân
4	Hoàng Văn Minh		1948	Bằng Đức
5	Triệu Văn Hiến	1944	02-1948	Bằng Đức
6	Nông Văn Vận		1948	Bằng Đức
7	Trương Văn Gioóng		10-1948	Bằng Đức
8	Chu Nông Dỹ		12-1949	Bằng Đức
9	Lương Pào Ôn	1950	1954	Bằng Đức
10	Nông Văn Thảm	3-1945	01-1950	Bằng Đức
11	Lường Văn Lụng		01-1951	Bằng Đức
12	Đình Hữu Tung	1942	11-1947	Bằng Đức

13	Bàn Văn Mạn		11-1952	Bằng Đức
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ				
14	Hoàng Á Coóng	8-1965	3-1967	Bằng Khẩu
15	Nông Văn Tháo	7-1950	6-1967	Bằng Đức
16	Đặng Văn Phủ	11-1966	5-1968	Bằng Đức
17	Lý Cẩm Thông	4-1966	6-1967	Bằng Đức
18	Hà Đức Tính	4-1966	10-1969	Bằng Đức
19	Hạ Liệu Thín	7-1967	10-1970	Bằng Đức
20	Hoàng Văn Ý	4-1965	11-1970	Bằng Đức
21	Hoàng Quốc Sài	5-1971	01-1972	Bằng Khẩu
22	Chu Nông Dụng	5-1971	4-1972	Bằng Đức
23	Hứa Khúi Sảng	4-1966	10-1968	Bằng Khẩu
24	La Văn Hùng	1971	5-1972	Bằng Đức
25	Nông Văn Noóng	6-1968	7-1972	Bằng Đức
26	Di A Lén	4-1968	8-1972	Bằng Đức
27	Lâm Văn Sâu	10-1969	9-1972	Bằng Đức
THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC				
28	Hạ Văn Sinh	8-1978	02-1979	Bằng Vân
29	Chu Văn Đàm	7-1977	02-1979	Bằng Vân
30	Đinh Ngọc Khanh	8-1978	3-1979	Bằng Vân
31	Đinh Ngọc Thúc	7-1977	02-1979	Bằng Vân
32	Chu Văn Sùi		01-1978	Bằng Vân

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG
HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng	Quê quán
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Đinh Quang Tường	27-7-1949	Xã Bằng Vân
2	Nguyễn Tiến Đạt	01-01-1961	Xã Nông Hạ
3	Doanh Thăng Viện	11-7-1965	Xã Thượng Ân
4	Lương Văn Thành	13-10-1965	Xã Hùng Quốc
5	Nông Thị Thúc	9-11-1967	Xã Thượng Ân
HUY HIỆU 45 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Đinh Ngọc Nghè	25-12-1968	Xã Bằng Vân
2	Nông Xuân Đâu	9-7-1969	Xã Bằng Vân
3	Phan Thị Bích Đôi	02-5-1969	Xã Vân Tùng
4	Lô Xuân Sláy	22-12-1970	Xã Bằng Vân
HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Nông Ích Canh	11-1957	Xã Bằng Vân
2	Lý Tuấn Phung	03-6-1959	Xã Bằng Vân
3	Nguyễn Tiến Đạt	01-01-1961	Xã Nông Hạ
4	Doang Thăng Viện	11-7-1965	Xã Thượng Ân
5	Lương Văn Thành	13-10-1965	Xã Hùng Quốc
6	Đồng Phúc Thiêm	03-3-1966	Xã Bằng Vân
7	Mã Đức Hiền	29-8-1966	Xã Bình Long
8	Chu Văn Vy	30-9-1966	Xã Bằng Vân
9	Đinh Hữu Cung	05-11-1966	Xã Bằng Vân

10	Đinh Thị Vui	08-7-1969	Xã Bằng Vân
HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Chu Văn Niu	25-11-1978	Xã Bằng Vân
2	Chu Thị Danh	25-11-1978	Xã Bằng Vân
3	Chu Văn Mịch	28-12-1979	Xã Bằng Vân
4	Đinh Hữu Nhúc	05-4-1981	Xã Bằng Vân
5	Nông Thanh Bạch	30-11-1981	Xã Bằng Vân
6	Đồng Phúc Hưng	24-01-1983	Xã Bằng Vân
7	Hoàng Thị Sâm	9-02-1987	Xã Hương Nê

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG ỦY XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Tên Chi bộ/Đảng bộ
1	Đinh Hữu Mộc	1952-1953 1953-1959	Chi bộ Bằng Vân Chi bộ ghép Chí Kiên
2	Đinh Ngọc Sỹ	1959-1961	Chi bộ ghép Chí Kiên
3	Đinh Hữu Mộc	1961-1965	Chi bộ xã Bằng Đức
4	Nông Ích Canh	1966-1973	Chi bộ xã Bằng Đức
5	Nông Văn Quận	1973-1977	Chi bộ xã Bằng Đức
6	Chu Văn Nhét	1977-1979 1979-1982	Chi bộ xã Bằng Đức Chi bộ xã Bằng Vân
7	Chu Thăng Ngoàn	1982-1985 1985-1986	Chi bộ xã Bằng Vân Đảng bộ xã Bằng Vân
8	Chu Văn Niu	1986-1995	Đảng bộ xã Bằng Vân
9	Doanh Thăng Viện	1995-2000	Đảng bộ xã Bằng Vân
10	Nông Thanh Bạch	2000-2010	Đảng bộ xã Bằng Vân
11	Đinh Ngọc Giang	Từ 2011	Đảng bộ xã Bằng Vân

**DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ,
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY, PHÓ BÍ THƯ
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Thanh Bạch	1989-1995	
2	Chu Văn Niu	1995-2009	
3	Mã Đức Minh	Từ 2009	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đinh Hữu Nhúc	1989-1994	Thư ký HĐ
2	Chu Văn Niu	1994-2000	Chủ tịch HĐND
3	Nông Thanh Bạch	2000-2011	Chủ tịch HĐND
4	Đinh Ngọc Giang	Từ 2011	Chủ tịch HĐND

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lô Xuân Sláy	1994-1999	
2	Hoàng Văn Mạ	1999-2001	
3	Lãnh Thị Chung	2001-2011	
4	Chu Văn Sín	Từ 2011	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đinh Hữu Mộc	1954-1959	
2	Nông Văn Lượng	1959-1961	
3	Nông Văn Quận	1961-1969	
4	Nông Ích Canh	1969-1974	
5	Đinh Ngọc Nghè	1975-1976	
6	Nông Xuân Đầu	1976-1992	
7	Đồng Phúc Hưng	1992-1994	
8	Nông Thanh Bạch	1994-2000	
9	Đinh Ngọc Giang	2000-2009	
10	Nông Thanh Bạch	2010-2015	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đinh Hữu Cung	1975-1981	
2	Nông Thanh Bạch	1981-1984	
3	Vương Văn Hiếu	1984-1989	
4	Lô Văn Méo	1989-1994	
5	Nông Văn Chài	1995-1999	
6	Chu Văn Sín	2000-2011	
7	Nông Hồng Quảng	2011-2015	
8	Tạ Văn Chiến	Từ 2015	

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trương Quy Sinh		
2	Đinh Hữu Tạo		
3	Nông Văn Ba		
4	Chu Văn Nhét		
5	Phùng Văn Giòong (Dòng)		
6	Chu Văn Niu	1980-1984	
7	Đinh Ngọc Thiện	1984-1985	
8	Đinh Hữu Nhúc	1986-1994	
9	Chu Huy Vãn	1995-2008	
10	Nông Hồng Quảng	2009-2013	
11	Nguyễn Trọng Luật	2014-2015	

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đồng Phúc Hưng	1991-1994	Phó Chủ tịch
2	Nông Văn Chải	1995-1999	Phó Chủ tịch
3	Chu Văn Sín	2000-2001	Trưởng Công an
4	Đinh Hữu Huấn	2001-2008	Trưởng Công an
5	Nguyễn Văn Duy	Từ 2009	Trưởng Công an

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN
TỔ QUỐC XÃ BẰNG VÂN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lô Văn Vàng	1994-1997	
2	Đồng Phúc Thiêm	1997-2001	
3	Hoàng Văn Mạ	2001	
4	Nông Văn Bằng	2002-2008	
5	Đinh Hữu Huấn	2008-2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Xuân Đâu	1992-2007	
2	Triệu Hữu Quảng (Quảng Đông Chót)	2007-2008 2/2007-8/2008	
3	Chu Huy Vần	2008-2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ BẰNG VÂN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đinh Thị Vui	1961-1965	
2	Đinh Thị Nhi	1965-1991	
3	Chu Thị Danh	1991-2011	
4	Đinh Thị Thời	2011-2015	

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ BẰNG VÂN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đinh Văn Mèo		
2	Chu Văn Niềm		
3	Nông Văn Tấn		
4	Đồng Phúc Hưng		
5	Chu Văn Sín	1992-1994	
6	Nguyễn Trọng Lăng	1995-1997	
7	Hoàng Pháy Soòng	1997-1999	
8	Chu Văn Dền	2000-2009	
9	Nông Văn Toán	2009-2015	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ BẰNG VÂN QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Văn Tấn	1993-1997	
2	Hoàng Văn Mạ	1997-1999	
3	Nông Văn Chải	2000-2015	
4	Đồng Phúc Hưng	Từ 2015	

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ' CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



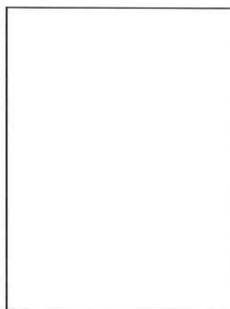
Đinh Hữu Mộc
(1952 - 1959;
1961 - 1965)



Đinh Ngọc Sỹ
(1959 - 1961)



Nông Ích Canh
(1966 - 1973)

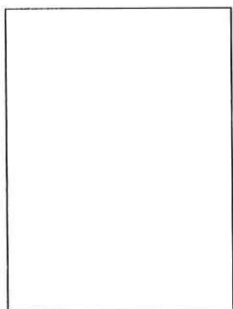


Nông Văn Quận
(1973 - 1977)



Chu Văn Nhét
(1977 - 1982)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



Chu Thăng Ngòan
(1982 - 1986)



Chu Văn Niu
(1986 - 1995)



Doanh Thăng Viện
(1995 - 2000)



Nông Thanh Bạch
(2000 - 2010)



Đinh Ngọc Giang
(Từ 2011)

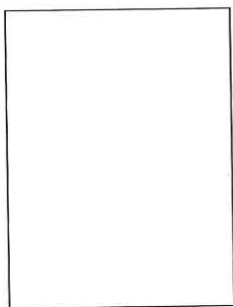
CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC - UBHC - UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



Đinh Hữu Mộc
(1954 - 1959)



Nông Văn Lượng
(1959 - 1961)



Nông Văn Quặn
(1961 - 1969)



Nông Ích Canh
(1969 - 1974)



Đinh Ngọc Nghè
(1975 - 1976)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
UBKCHC - UBHC - UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**



Nông Xuân Đầu
(1976 - 1992)



Đồng Phúc Hưng
(1992 - 1994)



Nông Thanh Bạch
(1994 - 2000;
2010 - 2015)



Đinh Ngọc Giang
(2000 - 2009)

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu

7

Chương I

BẰNG VÂN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

- I. Quá trình hình thành vùng đất và điều kiện tự nhiên
xã Bằng Vân 11
- II. Quá trình hình thành cộng đồng dân cư và một số
nét chính trong truyền thống văn hóa - lịch sử 19

Chương II

THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

- I. Bằng Vân trong thời kỳ vận động cách mạng trước
năm 1945 27
- II. Tham gia kháng chiến và phục vụ kháng chiến
chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 43

Chương III

THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC; CHI VIỆN SỨC NGƯỜI SỨC CỦA CHO TIỀN TUYẾN MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1954-1975)

- I. Khôi phục kinh tế sau chiến tranh, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa (1954-1965) 65
- II. Vừa xây dựng quê hương, vừa tích cực chi viện cho chiến trường miền nam, hoàn thành thống nhất đất nước (1965-1975) 90

Chương IV

CHI, ĐẢNG BỘ XÃ BẰNG VÂN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG VỚI CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1995)

- I. Mười năm đầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1976-1985) 111
- II. Thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần nghị quyết đại hội VI của Đảng (1986-1995) 136

Chương V
XÃ BẢNG VÂN TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI
MỚI CỦA ĐẢNG (1996-2015)

I. Tiếp tục phát triển kinh tế theo đường lối của Đảng
(1996-2005) 155

II. Đảng bộ Bảng Vân lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh
sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp
nông thôn (2005-2015) 172

Kết luận 199

Phụ lục 205

1. BAC KINH THUYET THUYET KINH THUYET - KINH THUYET THUYET KINH THUYET KINH THUYET

1. KINH THUYET KINH THUYET
 KINH THUYET KINH THUYET
 KINH THUYET KINH THUYET
 KINH THUYET KINH THUYET

KINH THUYET

KINH THUYET

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu Hà Nội – ĐT: (84.04). 39434044 - 62631715

Fax: 04.39436024. Website: nxbthanhnien.vn;

email: nxbthanhnieninfo@gmail.com

Chi nhánh: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,

Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 39305243

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÀNG VÂN
(1950-2015)**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập: LÊ THANH HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀNG VÂN

Biên tập: Chu Quang Khánh

Bìa: Hoài Nam

Trình bày: Hoài Nam

Sửa bản in thử: Văn Trường - Ngọc Thuận

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công ty Cổ phần

In Tổng Hợp Cầu Giấy

Địa chỉ: Lô A2 CN1 Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ

Từ Liêm, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 4578-2019/CXBIPH/19-124/TN

Quyết định in số: 1425A/QĐ-NXBTN, cấp ngày 16/12/2019

In xong và nộp lưu chiểu: Quý I, năm 2020.

Mã ISBN: 978-604-978-160-5

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS
AND ARCHITECTURE
CHICAGO, ILLINOIS 60637
U.S.A.

Office of the Director
The University of Chicago
Department of the History of Arts
and Architecture
Chicago, Illinois 60637
U.S.A.

Director
The University of Chicago
Department of the History of Arts
and Architecture
Chicago, Illinois 60637
U.S.A.

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS
AND ARCHITECTURE
CHICAGO, ILLINOIS 60637
U.S.A.

Đơn vị phối hợp thực hiện

Trung tâm nghiên cứu Lịch sử

Công ty Cổ phần Đầu tư TVHT

Số 51, Phan Bá Vành, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Tell: (024) 33.993.993, Fax: (024) 2221.4455

Email: lienhe@tvht.vn

Website: www.tvht.vn

Website: www.vietnam.vn
Email: info@vietnam.vn
Tel: (84-4) 37 991 795 / fax (84-4) 37 991 795
Số 51, Phan Bội Châu, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Công ty Cổ phần Bán lẻ TVLT
Trung tâm nghiên cứu và phát triển
Lĩnh vực phân phối hàng hóa